

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI**
*

TÀI LIỆU HỘI NGHỊ
“NGHIÊN CỨU, TRIỂN KHAI KẾT LUẬN
SỐ 57-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ TIẾP TỤC
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC
THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRONG TÌNH HÌNH MỚI”

Tài liệu lưu hành nội bộ

Hà Nội, tháng 10 năm 2023

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
1.	Chương trình Hội nghị	01
2.	Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới	03
3.	Hướng dẫn nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới (kèm tài liệu nghiên cứu, học tập về những nội dung chính của Kết luận số 57-KL/TW).	08
4.	Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 16-KL/TW, ngày 14/02/2012 của Bộ Chính trị về “Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2010 - 2020”	27
5.	Nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại đảng và thông tin đối ngoại nhân dân trong tình hình mới	54
6.	Dự thảo Đề cương Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới	65
7.	Cục diện thế giới, khu vực và những vấn đề đặt ra đối với công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới	72
8.	Công tác thông tin đối ngoại trong lĩnh vực quốc phòng góp phần bảo vệ an ninh tổ quốc từ sớm, từ xa	77
9.	Thông tin đối ngoại góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc, thông tin xấu, độc, nhất là trên không gian mạng	92
10.	Công tác thông tin đối ngoại góp phần xây dựng ngành công nghiệp văn hoá, lan toả giá trị, bản sắc, văn hoá Việt Nam tới cộng đồng quốc tế	100

Dự kiến **CHƯƠNG TRÌNH**

**Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, triển khai
Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao
chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới**

Thời gian: Thứ tư, ngày 11/10/2023.

Địa điểm : Hội trường Bộ Ngoại giao.

STT	Thời gian	Nội dung	Người chủ trì/thực hiện
01	13h30-14h00	Đón tiếp đại biểu	Văn phòng Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Ngoại giao
02	14h00-14h05	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Đ/c Nguyễn Quế Lâm , Phó Trưởng Ban Chuyên trách Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại
03	14h05-14h10	Clip phóng sự về kết quả triển khai công tác thông tin đối ngoại thời gian qua	
04	14h10-14h25	Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 16-KL/TW, ngày 14/02/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2010-2020	Đ/c Nguyễn Quế Lâm , Phó Trưởng Ban Chuyên trách Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại
05	14h25-14h40	Nội dung cốt lõi và Hướng dẫn triển khai Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới	Đ/c Lê Hải Bình , Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN
06	14h40-14h55	Nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại Đảng và thông tin đối ngoại Nhân dân trong tình hình mới	Đ/c Trương Quang Hoài Nam , Phó Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương
07	14h55-15h15	Cục diện thế giới, khu vực và những vấn đề đặt ra đối với công	Đ/c Lê Thị Thu Hằng , Thứ trưởng Bộ Ngoại giao

		tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới	
08	15h15-15h30	Dự thảo Đề cương Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới	Đ/c Nguyễn Thanh Lâm , Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
09	15h30-15h45	Giải lao	
10	15h45-16h00	Công tác thông tin đối ngoại trong lĩnh vực quốc phòng góp phần bảo vệ an ninh tổ quốc từ sớm, từ xa	Đ/c Thượng tướng Trịnh Văn Quyết , Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam.
11	16h00-16h15	Thông tin đối ngoại góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc, thông tin xấu, độc, nhất là trên không gian mạng	Lãnh đạo Bộ Công an
12	16h15-16h30	Công tác thông tin đối ngoại góp phần xây dựng ngành công nghiệp văn hoá, lan toả giá trị, bản sắc, văn hoá Việt Nam tới cộng đồng quốc tế	Đồng chí Đoàn Văn Việt , Thứ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
13	16h30-16h45	Các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác thông tin đối ngoại của các cơ quan đại diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới	Đại sứ quán Việt Nam tại Washington.DC, Hoa Kỳ
14	16h45-17h00	Kết luận Hội nghị	Đ/c Nguyễn Trọng Nghĩa , Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, Trưởng Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác
thông tin đối ngoại trong tình hình mới

Qua 10 năm thực hiện Kết luận số 16-KL/TW, ngày 14/02/2012 của Bộ Chính trị khoá XI về Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020, công tác thông tin đối ngoại đã đạt được kết quả quan trọng, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, luận điệu xuyên tạc, làm thất bại âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ, sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, công tác thông tin đối ngoại còn một số hạn chế, bất cập đó là chưa phản ánh đầy đủ, sâu sắc thành tựu nổi bật của đất nước; việc triển khai nhiệm vụ còn phân tán, thiếu trọng tâm, trọng điểm; chưa có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của thông tin đối ngoại; công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn thông tin xấu độc, xuyên tạc có lúc, có nơi chưa thật hiệu quả; đầu tư nguồn lực chưa ngang tầm nhiệm vụ.

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, bên cạnh thời cơ, thuận lợi, đất nước ta cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cần tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Công tác thông tin đối ngoại là bộ phận quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng và công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Gắn kết chặt chẽ, triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm giữa thông tin đối ngoại với thông tin đối nội, giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính

tri, đồng thời động viên sự tham gia tích cực của Nhân dân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế. Thông tin đối ngoại cần đi trước, có tính dự báo cao; kết hợp hài hoà giữa “xây” và “chống”.

- Không ngừng đổi mới nội dung, đa dạng hoá phương thức thông tin đối ngoại theo phương châm “*Chủ động, đồng bộ, kịp thời, sáng tạo, hiệu quả*”, phù hợp với nhu cầu của các đối tượng, khu vực, địa bàn trong và ngoài nước, trọng tâm là các quốc gia, vùng lãnh thổ có ảnh hưởng lớn đến phát triển đất nước.

2. Mục tiêu

Đây mạnh tuyên truyền, quảng bá về đất nước Việt Nam hoà bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và Đảng Cộng sản Việt Nam trên trường quốc tế; khơi dậy tinh thần yêu nước, củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; triển khai có hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tạo thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2045.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng về công tác thông tin đối ngoại. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, người đứng đầu, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là những cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ làm công tác thông tin đối ngoại; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, phù hợp với quan hệ giữa Việt Nam và các nước, Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế.

Chú trọng tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, nâng cao hình ảnh quốc gia, dân tộc cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ. Phát huy vai trò của các tổ chức hữu nghị nhân dân, hội đoàn ở nước ngoài, người có uy tín và có ảnh hưởng tích cực trong xã hội; phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay đóng góp thiết thực, hiệu quả cho công tác thông tin đối ngoại.

2. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; nâng cao trách nhiệm của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội, Bộ Thông tin và

Truyền thông, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan báo chí trong thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại. Phát huy cơ chế phối hợp, vai trò chỉ đạo định hướng của Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại Trung ương; xây dựng cơ chế phát ngôn phù hợp, hiệu quả, kịp thời cung cấp thông tin cần thiết, nhất là thông tin đối với các sự việc nhạy cảm, phức tạp.

Nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước, ý thức chấp hành pháp luật; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách có liên quan; khắc phục có hiệu quả hạn chế, bất cập trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phân công trách nhiệm, phối hợp, trao đổi thông tin, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác thông tin đối ngoại. Chú trọng hoạt động nghiên cứu, phân tích, dự báo tình hình; thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu về nhu cầu, xu hướng của công chúng trong và ngoài nước, nhận thức và thái độ của cộng đồng quốc tế để nâng cao hiệu quả thông tin đối ngoại.

3. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức thông tin đối ngoại, tập trung giới thiệu, lan toả mạnh mẽ đến cộng đồng quốc tế lịch sử, truyền thống, hình ảnh đất nước, con người, văn hoá, thành tựu của công cuộc đổi mới, các giá trị, tư tưởng cao đẹp của dân tộc Việt Nam, lý luận, thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, vai trò lãnh đạo của Đảng, tính ưu việt của chế độ, đóng góp của Việt Nam vào kho tàng văn hoá, tri thức nhân loại... Tăng cường tuyên truyền, tôn vinh, giới thiệu giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh; các danh nhân Việt Nam được thế giới vinh danh. Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá, các giá trị tiến bộ mang tính phổ quát của nhân loại, kinh nghiệm quốc tế... đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin trong nước; bảo đảm quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng trong thông tin đối ngoại đối với các vấn đề quốc tế và khu vực, vai trò của Việt Nam đối với các vấn đề toàn cầu; chủ động xây dựng mặt trận công luận quốc tế ủng hộ Việt Nam.

Tích cực đổi mới công tác thông tin đối ngoại theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, sát thực tiễn, phù hợp với nhu cầu trao đổi, tiếp cận thông tin của các đối tượng khác nhau; phối hợp hài hoà, linh hoạt giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; tiếp tục mở rộng việc sử dụng các ngôn ngữ phổ biến và đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong thông tin đối ngoại.

Đa dạng hoá và lồng ghép thông tin đối ngoại trong các hoạt động tuyên truyền, báo chí, xuất bản, du lịch, các hoạt động quốc tế tổ chức tại Việt Nam, các hoạt động của Việt Nam ở các nước, hoạt động của đồng bào Việt Nam ở

nước ngoài... Kết hợp chặt chẽ hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp văn hoá để quảng bá, lan toả mạnh mẽ giá trị, bản sắc văn hoá Việt Nam; nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm thông tin - văn hoá của Việt Nam ở các quốc gia, vùng lãnh thổ, địa bàn trọng điểm trên thế giới; phân công cụ thể nhiệm vụ và có cơ chế hỗ trợ lẫn nhau giữa các lực lượng tham gia mặt trận thông tin đối ngoại; quan tâm xây dựng lực lượng phản ứng nhanh trên không gian mạng và truyền thông quốc tế.

4. Đẩy mạnh đấu tranh phản bác thông tin sai trái, tiêu cực phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc, quá trình phát triển đất nước và vai trò lãnh đạo của Đảng. Bảo đảm thông tin tích cực là dòng thông tin chủ đạo; kiên quyết khắc phục tình trạng đưa thông tin thiếu chính xác, sai sự thật, chưa được kiểm chứng, thông tin không phù hợp với thuần phong mỹ tục, văn hoá Việt Nam. Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin, làm rõ những nội dung phản ánh chưa chính xác, chưa đầy đủ, sai sự thật; đấu tranh phản bác kịp thời, có hiệu quả những thông tin, luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động, trái với đường lối, quan điểm của Đảng.

5. Tăng cường nguồn lực Nhà nước, khuyến khích, động viên các nguồn lực xã hội cho công tác thông tin đối ngoại, nhất là nguồn lực dành cho hoạt động của các cơ quan trực tiếp làm công tác thông tin đối ngoại, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; xây dựng kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại quốc gia bằng tiếng nước ngoài ngang tầm khu vực và thế giới; tạo điều kiện cho hoạt động của các cơ quan báo chí thường trú ở nước ngoài; củng cố, nâng cao hiệu quả hệ thống cụm thông tin đối ngoại ở cửa khẩu, biên giới. Khuyến khích xã hội hoá, phát triển các cơ sở văn hoá, du lịch tại các địa bàn chiến lược.

Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác thông tin đối ngoại có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, trình độ theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành thông tin đối ngoại tại các cơ sở đào tạo. Mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong các lĩnh vực liên quan đến thông tin đối ngoại.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện nghiêm Kết luận này.

2. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan. Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo cụ thể hoá, xây dựng cơ chế, chính sách, bảo đảm nguồn lực cho công tác thông tin đối ngoại.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt, hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận này, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- BCD Công tác thông tin đối ngoại Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

(đã ký)

Trương Thị Mai

HƯỚNG DẪN

**Nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện
Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục
nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại
trong tình hình mới**

Thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới (Kết luận số 57-KL/TW), Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân trong và ngoài nước về công tác thông tin đối ngoại và các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

- Giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và thực hiện nghiêm Kết luận số 57-KL/TW.

- Tăng cường hiệu quả đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái, xuyên tạc, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Yêu cầu

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và thực hiện Kết luận số 57-KL/TW nghiêm túc, hiệu quả; chú trọng trao đổi, thảo luận, làm rõ những nội dung mới của Kết luận.

- Đa dạng hóa các phương thức tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 57-KL/TW tới đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, đảm bảo thực chất, phù hợp với các đối tượng khác nhau.

- Từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên nắm chắc nội dung Kết luận số 57-KL/TW, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và bản thân để đạt được mục tiêu mà Kết luận số 57-KL/TW đã đề ra.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kinh nghiệm; kịp thời biểu dương, khen thưởng những mô hình mới, cách làm hay trong nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai Kết luận số 57-KL/TW

- Ban Tuyên giáo Trung ương - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, triển khai Kết luận số 57-KL/TW theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, kết nối đường truyền từ Trung ương tới các địa phương và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (*có kế hoạch riêng*).

Thành phần: Đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; đại diện thường trực tỉnh ủy, thành ủy, lãnh đạo ban tuyên giáo các cấp; lãnh đạo các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và một số thành phần khác do Ban Tổ chức Hội nghị quyết định.

- Căn cứ điều kiện tình hình thực tế, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 57-KL/TW với hình thức phù hợp cho từng đối tượng cụ thể ở cơ sở, trong đó có cán bộ, đảng viên và lực lượng làm công tác thông tin đối ngoại chưa được tham gia Hội nghị toàn quốc.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2023.

2. Xây dựng văn bản, kế hoạch triển khai

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo việc phổ biến, tuyên truyền rộng rãi nội dung Kết luận số 57-KL/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động và quần chúng nhân dân.

- Ban cán sự đảng, đảng đoàn; các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW phù hợp với đặc điểm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Chú trọng những nội dung cơ bản, cốt lõi, những điểm mới trong Kết luận số 57-KL/TW.

- Căn cứ nội dung các nhóm nhiệm vụ giải pháp tại Kết luận số 57-KL/TW, xác định các nhiệm vụ giải pháp triển khai công tác thông tin đối ngoại tại cơ quan, đơn vị và địa phương, đảm bảo tính khả thi, thiết thực, phù hợp tình hình thực tiễn cơ sở. Cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu của công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới, trong đó chú trọng những quan điểm mới, mục tiêu mới.

- Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo việc tham mưu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản thể chế hoá các nội dung về công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới theo tinh thần Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao chỉ đạo việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác thông tin đối ngoại tại các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài nhằm góp phần thực hiện hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2023.

3. Một số nội dung cần tập trung quán triệt và triển khai thực hiện

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ nội dung Kết luận số 57-KL/TW và chức năng, nhiệm vụ, tình hình, đặc điểm cụ thể của cơ quan đơn vị, địa phương chủ động chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Thống nhất nhận thức về vai trò quan trọng của việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại để chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, đưa đất nước vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, 2045.

(2) Nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng về công tác thông tin đối ngoại; mục tiêu, nhiệm vụ của công tác thông tin đối ngoại trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

(3) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách, bảo đảm nguồn lực cho công tác thông tin đối ngoại.

(4) Đẩy mạnh đổi mới công tác thông tin đối ngoại về tư duy, nội dung, phương thức; tăng cường phối hợp giữa các lực lượng thông tin đối ngoại; kết hợp hài hòa hiệu quả giữa tuyên truyền trong nước và truyền thông đối ngoại; mở rộng và phát triển nguồn lực thông tin đối ngoại, nhất là nguồn lực con người.

(5) Nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác thông tin xuyên tạc, xấu độc, tiêu cực phung phí đến lợi ích quốc gia - dân tộc, quá trình phát triển đất nước, bảo vệ nền tảng, tư tưởng của Đảng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chủ động triển khai nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên thực hiện đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ báo cáo việc thực hiện Kết luận số 57-KL/TW theo lĩnh vực, địa bàn được phân công.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và ban hành tài liệu phục vụ việc nghiên cứu, học tập, tuyên truyền và thực hiện Kết luận số 57-KL/TW; chỉ đạo công tác tuyên truyền, định kỳ sơ kết, tổng kết thực hiện, báo cáo Bộ Chính trị.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, đề nghị thông tin kịp thời với Ban Tuyên giáo Trung ương - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại để phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- Đ/c Thường trực Ban Bí thư (để b/c),
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Lãnh đạo Ban,
- VPTW và các ban của Đảng,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc TW,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp TW,
- Ban tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW và các tổ chức CT-XH,
- Các vụ, đơn vị thuộc BTGTW,
- Vụ TTĐN&HTQT (5b),
- Lưu HC.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

Lê Hải Bình

TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU
NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA KẾT LUẬN SỐ 57-KL/TW,
NGÀY 15/6/2023 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ TIẾP TỤC NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI
TRONG TÌNH HÌNH MỚI

(Kèm Hướng dẫn số 111 -HD/BTGTW,
ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương)

I. TÌNH HÌNH

1. Tình hình quốc tế

- Mặc dù hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến nhanh, phức tạp, khó dự báo. Các nước lớn tiếp tục duy trì hợp tác, tránh xung đột quân sự trực tiếp song cạnh tranh chiến lược phức tạp, gay gắt và quyết liệt hơn, manh nha tái sử dụng hệ giá trị, ý thức hệ nhằm tập hợp lực lượng, gia tăng tranh giành ảnh hưởng ở các khu vực ngoại vi. Trong bối cảnh xu hướng đa cực, đa trung tâm ngày càng rõ nét hơn, các quốc gia ra sức củng cố sức mạnh tổng hợp, chú trọng đến nâng cao sức mạnh mềm, tranh thủ vươn lên định vị vị thế tốt hơn trong cấu trúc khu vực và thế giới đang định hình. Khu vực Đông Nam Á, Biển Đông trở thành địa bàn cạnh tranh gay gắt giữa các nước lớn, tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực.

- Các thách thức an ninh ngày càng đa dạng, phức tạp, khó lường, các mối đe dọa phi truyền thống nổi lên có tác động sâu rộng, lâu dài đến an ninh, phát triển của nhiều quốc gia. Đại dịch COVID -19 tác động sâu sắc và toàn diện đến nhân loại, để lại nhiều hệ lụy nghiêm trọng cả ở cấp độ toàn cầu, khu vực và mỗi quốc gia. Một số nước quyết đoán hơn trong chính sách đối ngoại và đối nội để ứng phó với những vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống.

- Truyền thông quốc tế chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của cạnh tranh nước lớn và tập hợp lực lượng. Việc sử dụng các công cụ thông tin, truyền thông ngày càng cho thấy tác động sâu rộng không thua kém các công cụ chiến tranh quân sự truyền thống, trở thành một trong những mối đe dọa lớn đối với an ninh các quốc gia.

- Cách mạng khoa học công nghệ, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông số mang đến cả thời cơ và thách thức. Các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI) và Máy học (Machine Learning), Chuỗi khối (Blockchain), Internet vạn vật (IoT), 5G, 6G, Dữ liệu lớn (Big data)... đã tạo ra những bước nhảy vọt về

tốc độ kết nối và truyền tải dữ liệu thông tin, trở thành công cụ để thông tin, tuyên truyền về những thông điệp chính trị, quảng bá hình ảnh đất nước, đánh giá dư luận, gây ảnh hưởng đến tư tưởng, tình cảm con người; đồng thời cũng tạo ra nhiều khoảng trống về luật pháp, xu thế tiêu cực để các cá nhân, tổ chức, lực lượng lợi dụng (Deep Fake, dark web...), từ đó đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức quản lý và quản trị tại nhiều quốc gia cũng như quan hệ quốc tế.

2. Tình hình trong nước

- Sau gần 40 năm thực hiện đường lối Đổi mới, sức mạnh tổng hợp quốc gia của Việt Nam được nâng cao, vị thế và uy tín quốc tế của Đảng và Nhà nước ta gia tăng. Trong bối cảnh phức tạp của tình hình quốc tế và khu vực, về cơ bản kinh tế-xã hội của Việt Nam phát triển tích cực, quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, đạt được kết quả tích cực. Các thành tựu nói trên đã thu hút sự quan tâm và đánh giá cao của cộng đồng quốc tế. Trên cơ sở thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, Việt Nam ngày càng thể hiện khả năng đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt, hòa giải, có những sáng kiến, đóng góp tích cực, trách nhiệm vào giữ vững hòa bình, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội ở khu vực và trên thế giới. Những nỗ lực và kết quả tích cực trong công cuộc phát triển đất nước, hội nhập quốc tế và phòng chống thiên tai, dịch bệnh đã giúp Việt Nam bước đầu tạo dựng được hình ảnh tích cực như một quốc gia đối phó hiệu quả với các vấn đề toàn cầu mới. Qua đó, tiếp tục khẳng định tính ưu việt của chế độ, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Việt Nam cũng phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức cả về chủ quan và khách quan trong giai đoạn phát triển mới. Việc hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao; đời sống một bộ phận Nhân dân còn khó khăn; công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu còn thấp; sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa có lúc, có nơi chưa được phát huy đầy đủ; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng còn một số hạn chế. Các thế lực phản động, thù địch, cơ hội chính trị triệt để lợi dụng sự phát triển của công nghệ truyền thông, cạnh tranh nước lớn, những khó khăn do các thách thức an ninh phi truyền thống gây ra... nhằm đẩy mạnh các hoạt động tán phát thông tin xấu độc, tuyên truyền xuyên tạc, chống phá Việt Nam, phá hoại quan hệ của Việt Nam với các nước, nhất là với các nước láng giềng và đối tác truyền thống. Điều này đã ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín quốc tế của Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Chủ trương, đường lối của Đảng về TTĐN và kết quả triển khai công tác TTĐN những năm qua

Công tác TTĐN được Chủ tịch Hồ Chí Minh rèn luyện và trực tiếp triển khai phục vụ sự nghiệp đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. TTĐN đã có những đóng góp quan trọng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong công cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do và thống nhất đất nước cũng như kiến thiết quốc gia. Kể từ khi bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước càng đặc biệt quan tâm, chú trọng phát triển công tác TTĐN và đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, định hướng về TTĐN, tiêu biểu như : Chỉ thị số 11/CT-TW ngày 13/6/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về “đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại”; Chỉ thị số 10/2000/CT-TTg ngày 26/4/2000 của Thủ tướng Chính phủ về “tăng cường quản lý và đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại”; Chỉ thị số 26/CT-TW ngày 10/9/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về “tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới”. Xuất phát từ yêu cầu, đặc biệt là tầm quan trọng của công tác TTĐN đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, trong Chỉ thị 26, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) đã đặt vấn đề xây dựng Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại. Theo đó, ngày 14/2/2012, Bộ Chính trị (khóa XI) đã ban hành Kết luận số 16-KL/TW về chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011-2020 trên cơ sở “Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011-2020” (sau đây gọi tắt là Kết luận 16-KL/TW).

Sau hơn 10 năm thực hiện Kết luận số 16-KL/TW, công tác TTĐN đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác TTĐN được triển khai đồng bộ, hiệu quả trong cả hệ thống chính trị, ở trong và ngoài nước, trên tất cả lĩnh vực. Nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác TTĐN được nâng lên đáng kể. Nội dung và phương thức thực hiện công tác TTĐN ngày càng được đổi mới, đa dạng. Công tác TTĐN cũng đã huy động được sự tham gia của nhiều thành phần, lực lượng, tổ chức trong và ngoài nước, nhất là sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, gắn kết được lòng tự hào dân tộc với từng hành động, việc làm cụ thể. Việc triển khai tích cực Kết luận 16-KL/TW đã góp phần tạo nên nguồn sức mạnh to lớn giúp nâng cao tiềm lực đất nước, vị thế và uy tín Đảng và Nhà nước ta trên trường quốc tế, củng cố và phát triển quan hệ hợp tác với các quốc gia và vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, làm thất bại âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ, sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, công tác TTĐN vẫn tồn tại một số hạn chế, bất cập, đó là chưa phản ánh đầy đủ, sâu sắc thành tựu nổi bật của đất nước; việc triển khai nhiệm vụ còn phân tán, thiếu trọng tâm, trọng điểm; chưa có sự phối hợp chặt chẽ, thống

nhất, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của TTĐN; công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn thông tin xấu độc, xuyên tạc có lúc, có nơi chưa thật hiệu quả; đầu tư nguồn lực chưa ngang tầm nhiệm vụ.

4. Thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đối với công tác TTĐN trong tình hình mới

4.1. Thời cơ, thuận lợi

Với những thành tựu đạt được trong công tác TTĐN thời gian qua, xuất phát từ tình hình thực tiễn trong nước và quốc tế hiện nay cũng như dự báo giai đoạn tới, công tác TTĐN có một số cơ hội thuận lợi sau:

- Chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng được xác định rõ tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, có ý nghĩa chỉ đạo, định hướng công tác đối ngoại nói chung và TTĐN nói riêng trong tình hình mới.

- Uy tín và vị thế chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam và đất nước ta ngày càng được nâng cao. Các hoạt động đối ngoại diễn ra sôi động, hiệu quả trên cả ba trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân, góp phần quan trọng tăng cường quan hệ đối ngoại của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta với các đối tác quốc tế, làm sâu sắc hơn tình cảm của bạn bè quốc tế dành cho Việt Nam. Với vai trò là thành viên tích cực và có nhiều sáng kiến, đóng góp quan trọng trong các tổ chức quốc tế, Việt Nam đã ghi dấu ấn mạnh mẽ, khẳng định uy tín, vị thế và quyết tâm trong việc tiếp tục đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế, tích cực tham gia giải quyết các vấn đề cấp thiết của khu vực và toàn cầu vì một thế giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

- Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập đã tạo nền tảng vững chắc và đà phát triển cho đất nước. Nhìn lại gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới kể từ năm 1986, đất nước ta đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn và quan trọng, quốc phòng an ninh bảo đảm, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, hội nhập sâu rộng cùng thế giới trên tất cả các lĩnh vực từ quốc phòng, an ninh; chính trị - ngoại giao cho đến kinh tế, thương mại, đầu tư; văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật, du lịch, thể thao v.v...

- Về mặt khoa học, công nghệ, hiện nay chúng ta đang chứng kiến sự phát triển đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, có tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Công nghệ số thúc đẩy phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hóa, xã hội.

Công nghệ số là vườn ươm để các loại hình truyền thông số, trong đó có mạng xã hội phát triển bùng nổ, mang đến cho mặt trận thông tin tuyên truyền nói chung và thông tin đối ngoại nói riêng nhiều cơ hội để đổi mới phương thức thông tin đối ngoại; mang thông tin, truyền tải các thông điệp của Việt Nam đến với đông đảo nhân dân quốc tế nhanh nhất, đầy đủ nhất.

- Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (NVNONN) ngày càng vững mạnh, có sự phát triển về chất, nhất là tiềm lực kinh tế và chất xám, tích cực tham gia cống hiến, đóng góp cho đất nước. Vị thế, uy tín của cộng đồng NVNONN trong xã hội sở tại ngày càng được nâng cao; số lượng các doanh nhân, chuyên gia, trí thức tăng lên, tích cực kết nối với trong nước. Đặc biệt trước các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng, hay khi đất nước gặp khó khăn, lực lượng này đã luôn tích cực phối hợp chặt chẽ với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, sát cánh, hướng về Tổ quốc, có những việc làm thiết thực, góp phần thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị của đất nước.

- Việt Nam có một nền văn hóa hết sức phong phú, đa dạng và giàu bản sắc. Đảng ta luôn luôn coi trọng vai trò của văn hoá và hết sức quan tâm đến công tác xây dựng văn hoá trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây và xây dựng đất nước, nhất là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hoá của dân tộc, một trong những nhiệm vụ hàng đầu là xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hoá, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại. Đất nước ta được thiên nhiên ưu đãi, ban tặng nhiều danh lam thắng cảnh kỳ thú và những di sản thiên nhiên có giá trị, có sức cuốn hút mạnh mẽ đối với du khách từ khắp nơi trên thế giới. Đây là những chất liệu quan trọng để làm phong phú hơn nữa nội dung, phương thức TTĐN.

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với ý nghĩa, vai trò quan trọng của công tác TTĐN ngày càng được nâng cao; tình yêu nước, lòng tự hào dân tộc luôn của mỗi người dân luôn nồng nàn, cháy bỏng. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để có thể tranh thủ, huy động đông đảo hơn nữa lực lượng đông đảo toàn dân vào các nhiệm vụ TTĐN.

4.2. Khó khăn, thách thức

Cùng với thời cơ thuận lợi, công tác TTĐN cũng gặp phải không ít khó khăn thách thức, cụ thể:

- Về địa chính trị và địa kinh tế, đất nước ta nằm ở vị trí chiến lược trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, khu vực được coi là động lực quan trọng của

nền kinh tế toàn cầu. Điều này vừa mang lại cơ hội, song cũng đồng nghĩa với việc đất nước ta cũng phải thường xuyên đối mặt với những nguy cơ và rủi ro tiềm ẩn do cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.

- Xu thế chung của thế giới hiện nay vẫn là hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển. Tuy nhiên, cạnh tranh giữa các nước lớn, trong đó chủ yếu xuất phát từ thiếu lòng tin chiến lược và nhu cầu đối với vấn đề an ninh quốc gia khiến cho quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế gặp nhiều khó khăn, trở ngại, đồng thời tác động mạnh mẽ đến chính sách đối ngoại của các nước. Công tác TTĐN đứng trước thách thức to lớn trong việc làm cho cộng đồng quốc tế hiểu rõ, hiểu đúng chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, tranh thủ tối đa ngoại lực phục vụ cho các lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam.

- Một số tồn tại, hạn chế, bất cập trong công tác quản lý và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước cũng tạo ra thách thức không nhỏ đến công tác TTĐN. Đất nước càng phát triển và hội nhập sâu rộng với thế giới thì sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong nước và nước ngoài có xu hướng ngày càng gia tăng cả về quy mô và tính chất. Các vấn đề dân tộc, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, tín ngưỡng, tự do ngôn luận thường xuyên được sử dụng để xuyên tạc, bôi nhọ, bóp méo sự thật để hạ thấp uy tín, hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế, âm mưu kích động bạo lực, gây bất ổn chính trị - xã hội, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

- Sự phát triển của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ truyền thông cũng đặt ra nhiều thách thức trong vấn đề đảm bảo an ninh quốc gia. Chiến tranh truyền thông hiện được nhiều quốc gia sử dụng song song với chiến tranh trên thực địa. Tác động của nó đối với an ninh tư tưởng, an ninh quốc gia ngày càng lớn, thậm chí hoàn toàn có thể “đánh bại” một quốc gia ngay từ bên trong.

II. NỘI HÀM TTĐN VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TTĐN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Nội hàm TTĐN

Trên cơ sở nghiên cứu, tổng kết về lý luận và thực tiễn công tác TTĐN những năm qua, căn cứ dự báo về tình hình trong nước và khu vực giai đoạn mới, đặc biệt bám sát các nhiệm vụ chiến lược mà Đảng đã đề ra, TTĐN được xác định là: *(i) là một bộ phận rất quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng và công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân. (ii) Giới thiệu đến thế giới về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những thành tựu của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thể hiện quan điểm, lập trường chủ động, trách nhiệm đối với những vấn đề thuộc lợi ích cốt lõi, mang tầm chiến lược của Việt Nam, các vấn đề quốc tế*

phù hợp với các giá trị chung của nhân loại tiến bộ. (iii) Quảng bá về vẻ đẹp đất nước, con người, lịch sử, văn hóa, di sản, tri thức khoa học Việt Nam, lan tỏa hệ giá trị quốc gia-dân tộc, hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam. (iv) Thông tin quốc tế với Nhân dân trong nước phù hợp với điều kiện Việt Nam; chọn lọc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm phong phú kho tàng tri thức, văn hóa Việt Nam. (v) Thông tin, phản bác những thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc về Việt Nam, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

2. Định hướng công tác TTĐN trong tình hình mới

2.1. Quan điểm

- Công tác TTĐN là bộ phận quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng và công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân; là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Theo đó, công tác TTĐN đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng; được triển khai trên cơ sở tuân theo các nguyên lý cơ bản, nội dung cốt lõi, giá trị khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; phục vụ cho lý tưởng và mục tiêu của Đảng. Công tác TTĐN đóng vai trò phát triển, truyền bá hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa và đảm bảo vai trò chủ đạo, thống trị đời sống tư tưởng, tinh thần xã hội; khơi dậy tinh thần, ý chí tự lực tự cường, sức sáng tạo trong xây dựng, bảo vệ xã hội chủ nghĩa và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giáo dục bồi dưỡng con người Việt Nam phát triển toàn diện; thông tin, tuyên truyền về lịch sử đất nước, con người, văn hóa Việt Nam ra thế giới. TTĐN là lực lượng tiên phong của công tác đối ngoại, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của công tác đối ngoại mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, đó là (i) tạo lập và giữ vững môi trường, hòa bình, ổn định; (ii) huy động nguồn lực bên ngoài phát triển đất nước; (iii) nâng cao vị thế, uy tín của đất nước. Công tác TTĐN cần được triển khai đồng bộ, toàn diện trên toàn hệ thống chính trị, là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, phù hợp với các yêu cầu, nhiệm vụ của Đảng đề ra trong từng giai đoạn khác nhau.

- Gắn kết chặt chẽ, triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm giữa TTĐN với tuyên truyền trong nước; lấy tuyên truyền trong nước thúc đẩy luồng thông tin tích cực về Việt Nam của truyền thông quốc tế. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp báo chí truyền thông, truyền thông trong nước và TTĐN trở nên gắn bó mật thiết với nhau. Truyền thông trong nước ngày càng đóng vai trò quan trọng trong định hình xu hướng dư luận về Việt Nam. Các thông tin tích cực hay tiêu cực của Việt Nam sẽ được khai thác và phản ánh nhanh chóng trên báo chí, truyền thông quốc tế. Ở chiều ngược lại, việc thiếu sự chất lọc về nội dung thông tin quốc tế khi đưa vào trong nước có thể tác động nghiêm

trọng đến đời sống tư tưởng, tinh thần, lối sống của Nhân dân, những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc tốt đẹp vốn có. Đồng thời, để đạt nâng cao hiệu quả công tác TTĐN, nội dung và phương thức triển khai cần chú trọng đến nhu cầu của các đối tượng, nhóm đối tượng khác nhau; hướng đến các khu vực, địa bàn có mục tiêu ưu tiên khác nhau của công tác đối ngoại.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; triển khai đồng bộ, hài hòa, đồng thời phát huy thế mạnh riêng của tất cả các kênh đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Giáo dục, bồi dưỡng, huy động sự tham gia tích cực của Nhân dân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế.

- TTĐN cần đi trước một bước, có tính dự báo cao, nhất là xu hướng truyền thông, dư luận trong nước và quốc tế trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Kịp thời ứng phó hiệu quả với diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế và khu vực, những sự việc có thể tác động tiêu cực đến uy tín của Đảng, hình ảnh của đất nước, lợi ích quốc gia - dân tộc.

- Kết hợp hài hòa giữa thông tin “xây” và “chống”, lấy chủ động, bảo đảm dòng thông tin chủ lưu tích cực làm chủ đạo. Đồng thời, nâng cao khả năng, bản lĩnh của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tiếp nhận, nhận diện, tự xử lý và đấu tranh hiệu quả với các âm mưu, thủ đoạn trong cuộc chiến thông tin truyền thông của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, cơ hội chính trị. Phát huy dân chủ, tự do báo chí, tự do ngôn luận đi đôi với kỷ luật phát ngôn, vì lợi ích quốc gia - dân tộc.

- Không ngừng đổi mới nội dung, đa dạng hóa phương thức TTĐN theo phương châm “*Chủ động, đồng bộ, kịp thời, sáng tạo, hiệu quả*”, phù hợp với nhu cầu của các đối tượng, khu vực, địa bàn trong và ngoài nước, trọng tâm là các quốc gia, vùng lãnh thổ có ảnh hưởng lớn đến phát triển đất nước, trong đó:

- (1) *Chủ động* giới thiệu hình ảnh Việt Nam ra thế giới, tạo dư luận thuận lợi cho việc triển khai các nhiệm vụ chính trị của đất nước; nghiên cứu, dự báo tình hình, kịp thời phản ứng, có biện pháp TTĐN phù hợp; nỗ lực giành thế chủ động trên mặt trận dư luận trong nước và quốc tế; tranh thủ tình cảm, sự ủng hộ của bạn bè quốc tế đối với những vấn đề liên quan đến lợi ích quốc gia - dân tộc cũng như sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; chủ động nguồn tin, truyền tải các thông điệp đối ngoại của Đảng và Nhà nước về các sự kiện quốc tế mà dư luận quan tâm.

- (2) *Kịp thời* đúng thời điểm để bảo đảm hiệu quả trong chỉ đạo, định hướng cũng như trong triển khai công tác thông tin đối ngoại; tránh không bị trễ trong mọi tình huống, nhất là đối với những tình huống nhạy cảm, phức tạp, mới phát sinh, với tinh thần không né tránh những vấn đề nhạy cảm.

(3) *Đồng bộ* trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng như triển khai nhiệm vụ TTĐN; trong phân công nhiệm vụ và phối hợp chặt chẽ, đa chiều, toàn diện giữa các lực lượng làm công tác TTĐN.

(4) *Sáng tạo* về nội dung, phương thức TTĐN và phát triển lực lượng làm TTĐN theo hướng chú trọng đến tính quốc tế của nội dung; ứng dụng công nghệ, hiện đại và mang tính đặc thù của Việt Nam về phương thức; mở rộng, phát triển các lực lượng làm TTĐN, bao gồm cả hệ thống chính trị, Nhân dân trong và ngoài nước, bạn bè quốc tế.

(5) *Hiệu quả* trong triển khai công tác TTĐN, đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra.

2.2. Mục tiêu

2.2.1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá về đất nước Việt Nam hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và Đảng Cộng sản Việt Nam trên trường quốc tế.

- Thông qua công tác TTĐN khơi dậy tinh thần yêu nước, củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Là một bộ phận quan trọng của công tác đối ngoại, TTĐN cần góp phần triển khai có hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Qua đó, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tạo thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, 2045.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Để đạt được mục tiêu tổng quát nêu trên, cần đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

- Khẳng định hình ảnh Việt Nam là một quốc gia xã hội chủ nghĩa hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, đang phát triển năng động, ổn định, có một nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; yêu chuộng hòa bình, là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, chủ động, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; có uy tín, vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế, nhất là tại các nước láng giềng, các nước lớn, các nước bạn bè truyền thống, các diễn đàn đa phương trong khu vực và quốc tế. Khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, những thành tựu to lớn, không thể phủ nhận của đất nước từ khi thực hiện đổi mới.

- Thúc đẩy gia tăng thứ hạng quốc gia tại các bảng xếp hạng có uy tín trên thế giới, phù hợp với lợi ích của Việt Nam nhằm củng cố, tăng cường niềm tin của các đối tác, nhà đầu tư, khách du lịch và bạn bè quốc tế với Việt Nam.

- Tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, hình thành mặt trận công luận quốc tế ủng hộ Việt Nam, nhất là trong các vấn đề liên quan đến lợi ích cốt lõi của ta, tạo thuận lợi cho công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới lãnh thổ, biển, đảo, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

- Phản ánh toàn diện, chân thực, đa chiều về thế giới; giới thiệu những tinh hoa văn hóa nhân loại, tư tưởng tiến bộ và xu thế phát triển của thời đại; tình hình khu vực và quốc tế phù hợp quan điểm, đường lối của Đảng, lợi ích quốc gia - dân tộc và văn hóa Việt Nam đến với Nhân dân trong nước.

- Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát hiện kịp thời và đấu tranh phản bác hiệu quả các thông tin sai lệch, chống phá; làm thất bại mọi âm mưu chống phá, bôi nhọ hình ảnh và hạ thấp uy tín của đất nước và của Đảng, làm phương hại đến lợi ích của Việt Nam. Hóa giải các định kiến, nhận thức sai lệch của một bộ phận dư luận quốc tế về một số vấn đề lịch sử liên quan Việt Nam.

2.3. Phạm vi triển khai công tác TTĐN

- Các hoạt động TTĐN được triển khai thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

- Địa bàn thực hiện ở cả trong và ngoài nước. Ở ngoài nước, xác định phạm vi toàn cầu, song trọng tâm là các quốc gia, vùng lãnh thổ có ảnh hưởng lớn đến sự ổn định và phát triển của Việt Nam, trước tiên là các nước láng giềng, khu vực, bạn bè truyền thống; những nơi có đông đảo đồng bào ta sinh sống, học tập, lao động và công tác; những địa bàn mà các thế lực thù địch, tổ chức phản động người Việt lưu vong chống phá ta quyết liệt; các quốc gia, vùng lãnh thổ là thị trường thương mại, dịch vụ trọng điểm, có tiềm năng đầu tư lớn vào Việt Nam.

2.4. Đối tượng của TTĐN

- Cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong nước; cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

- Các chính đảng, nhà nước, tổ chức, đối tác nhân dân, định chế quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam.

- Chính giới, học giả, nhà kinh doanh, phóng viên báo chí, những người có ảnh hưởng trong các lĩnh vực khoa học công nghệ, văn hóa giáo dục, thể thao và Nhân dân các nước.

2.5. Lực lượng TTĐN

- Cơ quan chỉ đạo chung: Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN Trung ương (Cơ quan thường trực là Ban Tuyên giáo Trung ương) thống nhất chỉ đạo công tác TTĐN, trên cơ sở phân công nhiệm vụ cho các Ban Chỉ đạo các ban, bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác TTĐN, trên cơ sở phân công nhiệm vụ cho các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Lực lượng làm công tác TTĐN: Mỗi tổ chức, cá nhân cán bộ, đảng viên, người dân ở trong và ngoài nước đều là chiến sĩ trên mặt trận TTĐN, là đại diện hình ảnh quốc gia, đồng thời có khả năng sàng lọc thông tin quốc tế vào Việt Nam. Bên cạnh đó là hệ thống các cơ quan ngoại giao, cơ quan thông tấn báo chí thường trú nước ngoài, đại diện các tổ chức quốc tế và cộng đồng người nước ngoài sinh sống, học tập và công tác tại Việt Nam. Trong đó *đội ngũ chủ lực* là các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ chuyên trách về công tác TTĐN; Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan báo chí, xuất bản; cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. *Lực lượng chủ công* là Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam, các cơ quan báo chí chủ lực.

2.6. Nhiệm vụ và giải pháp

2.6.1. Về nâng cao nhận thức, hiệu quả quản lý, phối hợp

Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng về công tác TTĐN. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác TTĐN đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân trong và ngoài nước. Tổ chức các cuộc trao đổi thảo luận, hội thảo, tọa đàm khoa học, làm rõ những vấn đề về lý luận và thực tiễn của công tác TTĐN, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong triển khai công tác TTĐN.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, người đứng đầu, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là tại lực lượng chủ lực, chủ công, các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ làm công tác TTĐN. Việc triển khai công tác TTĐN phải bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia – dân tộc, phù hợp với quan hệ Việt Nam và các nước, Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế.

Chú trọng giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, nâng cao hình ảnh quốc gia, dân tộc cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ. Phát huy vai trò của các tổ chức hữu nghị Nhân dân, hội đoàn ở nước ngoài, người có uy tín và có ảnh hưởng tích cực trong xã hội. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, những đóng góp thiết thực, hiệu quả cho công tác TTĐN.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; nâng cao trách nhiệm của lực lượng chủ công triển khai công tác TTĐN, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Phát huy đầy đủ, kịp thời vai trò chỉ đạo, định hướng, phối hợp của Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN Trung ương. Phân công cụ thể nhiệm vụ và có cơ chế hỗ trợ lẫn nhau giữa các lực lượng tham gia công tác TTĐN. Tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức và phối hợp triển khai TTĐN giữa các lực lượng TTĐN trong và ngoài nước.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đơn vị mình xây dựng cơ chế phát ngôn phù hợp, kịp thời cung cấp thông tin chính thống đến truyền thông báo chí, nhất là liên quan đến các sự việc nhạy cảm, phức tạp.

Nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước, ý thức chấp hành pháp luật; tiếp tục hoàn thiện, cơ chế, chính sách có liên quan; khắc phục có hiệu quả những hạn chế, bất cập trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phân công trách nhiệm, phối hợp, trao đổi thông tin, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác TTĐN. Chú trọng hoạt động nghiên cứu, phân tích, dự báo tình hình; thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu về nhu cầu, xu hướng của công chúng trong và ngoài nước, nhận thức và thái độ của cộng đồng quốc tế để có biện pháp triển khai TTĐN phù hợp, đảm bảo “đúng” và “trúng”, nâng cao hiệu quả nhiệm vụ.

2.6.2. Về nội dung TTĐN

Tập trung giới thiệu, lan tỏa mạnh mẽ đến cộng đồng quốc tế các nhóm nội dung sau: (i) Lịch sử, truyền thống, hình ảnh đất nước, con người, văn hóa, các giá trị, tư tưởng cao đẹp, tinh thần của dân tộc Việt Nam như tương thân, tương ái, đoàn kết, trọng tình nghĩa, trọng công lý và đạo lý, yêu chuộng hòa bình. (ii) Thành tựu của công cuộc đổi mới, vai trò lãnh đạo của Đảng, tính ưu việt của chế độ. (iii) Chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, đặc biệt là những trọng tâm, điểm mới trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. (iv) Công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới lãnh thổ. (v) Thành tựu trong công tác bảo đảm quyền con người tại Việt Nam. (vi) Chủ trương, lập trường quan điểm

của Việt Nam về các vấn đề quốc tế và khu vực, chia sẻ tiếng nói về những vấn đề mang tính thời đại, nhận thức chung của cộng đồng quốc tế; đóng góp thiết thực và trách nhiệm của Việt Nam vào các nỗ lực của cộng đồng quốc tế ứng phó với các thách thức chung, duy trì và củng cố hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới; đồng thời, thể hiện tiếng nói mạnh mẽ hơn và lập trường đối ngoại tích cực đối với những vấn đề thuộc lợi ích cốt lõi, mang tầm chiến lược của Việt Nam.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền những đóng góp của Việt Nam vào kho tàng tri thức nhân loại, nhất là sáng tạo mới về lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam. Tăng cường thông tin về tiềm năng phát triển và hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh, kinh tế bao trùm và chuyển đổi số kinh tế của Việt Nam...

Tăng cường tuyên truyền, tôn vinh, giới thiệu giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các danh nhân Việt Nam được thế giới vinh danh, lồng ghép phù hợp trong các sự kiện đối ngoại trong và ngoài nước, chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật....

Thông tin về tình hình quốc tế, tri thức tiên tiến, tinh hoa văn hóa, các giá trị tiến bộ mang tính phổ quát của nhân loại, kinh nghiệm quốc tế... một cách có chọn lọc, đáp ứng nhu cầu thông tin trong nước, làm phong phú kho tàng tri thức, văn hóa Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động tiếp xúc, giao lưu hợp tác, góp phần đẩy nhanh tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện.

Nội dung TTĐN liên quan đến các vấn đề quốc tế và khu vực, vai trò của Việt Nam đối với các vấn đề toàn cầu cần bảo đảm đúng quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng. Khắc phục triệt để tình trạng báo chí, mạng xã hội đưa tin phiến diện, gây kích động dư luận ở trong nước; khai thác thông tin thiếu kiểm chứng về các vấn đề quốc tế, quan hệ giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, làm phương hại đến quan hệ đối ngoại cũng như các lợi ích của Việt Nam.

2.6.3. Về phương thức

Tích cực đổi mới công tác TTĐN theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, sát thực tiễn, phù hợp với nhu cầu trao đổi, tiếp cận thông tin của các đối tượng khác nhau. Triển khai toàn diện, phối hợp hài hòa, linh hoạt công tác TTĐN trên các kênh đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân. Tiếp tục tăng cường sử dụng các ngôn ngữ quốc tế phổ biến (tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Ả Rập, tiếng Nga, tiếng Bồ Đào Nha...), mở rộng ngôn ngữ dân tộc (Khmer, Ê Đê, Gia Rai, Ba Na, Chăm, Mông, Thái...)

Tranh thủ các cá nhân, tổ chức nước ngoài, chủ động xây dựng mặt trận công luận quốc tế ủng hộ Việt Nam. Phát huy tối đa vai trò của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, văn phòng thường trú báo chí Việt Nam ở nước ngoài, các hội đoàn, cá nhân uy tín, phóng viên và kênh truyền thông tích cực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong truyền tải thông tin tới bạn bè quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cần ưu tiên, coi trọng công tác TTĐN, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong nước theo dõi nắm bắt tình hình dư luận quốc tế, quảng bá hình ảnh Việt Nam, kịp thời làm rõ, phản bác những thông tin không chính xác, sai sự thật về Việt Nam. Quan tâm đến những người đã từng có thành kiến, chống đối Đảng và Nhà nước Việt Nam nhưng nay ủng hộ Việt Nam, nhất là những người có ảnh hưởng trong cộng đồng dân cư nơi họ sinh sống để tranh thủ tiếng nói khách quan, đóng góp hiệu quả vào công tác TTĐN.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; phát huy hiệu quả, lợi thế, sử dụng linh hoạt các phương tiện truyền thông truyền thống và phương tiện truyền thông mới trong triển khai công tác TTĐN. Đa dạng hóa và lồng ghép TTĐN trong các hoạt động tuyên truyền, báo chí, xuất bản, du lịch, các hoạt động quốc tế tổ chức tại Việt Nam, các hoạt động của Việt Nam tổ chức ở các nước, hoạt động của đồng bào Việt Nam ở nước ngoài...

Thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp văn hóa để quảng bá, lan tỏa mạnh mẽ giá trị, bản sắc văn hóa Việt Nam. Nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm thông tin - văn hóa của Việt Nam ở các quốc gia, vùng lãnh thổ, địa bàn trọng điểm trên thế giới.

2.6.4. Về nâng cao hiệu quả đấu tranh, phản bác thông tin xuyên tạc, xấu độc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Tiếp nhận thông tin một cách chủ động và từ nguồn tin chính thống, tránh thiên lệch, một chiều. Tuyệt đối không khai thác tin chưa kiểm chứng, sai lệch, phản ánh không đúng đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các lực lượng TTĐN; xây dựng mặt trận thông tin, tuyên truyền thống nhất, toàn diện, bài bản, hiệu quả, hài hòa giữa tuyên truyền trong nước và truyền thông quốc tế, phù hợp với đặc điểm từng ngành, từng địa phương, khu vực, quốc gia, tránh để mất mặt trận dư luận, nhất là trong những tình huống xảy ra khủng hoảng truyền thông.

Đẩy mạnh đấu tranh phản bác thông tin sai trái, tiêu cực phương hại đến lợi ích quốc gia – dân tộc, quá trình phát triển đất nước và vai trò lãnh đạo của Đảng. Kiên quyết khắc phục tình trạng các báo trong nước, nhất là báo điện tử, đăng tải thông tin tạo nguồn cho truyền thông quốc tế đưa tin sai lệch, tiêu cực về Việt

Nam. Phát huy vai trò tích cực của đội ngũ những nhà nghiên cứu, chuyên gia, học giả, người nổi tiếng, nhân vật có uy tín... trong công tác định hướng dư luận, nhất là về các vấn đề quan trọng, nhạy cảm, đột xuất; khai thác, sử dụng các công trình nghiên cứu khoa học phù hợp với mục tiêu của ta.

Nâng cao hiệu quả công tác dự báo, đưa ra các kịch bản, tình huống có thể xảy ra trước các sự kiện lớn trong nước và quốc tế, bảo đảm thể chủ động trên mặt trận truyền thông. Theo sát thông tin dư luận trong và ngoài nước, chủ động, kịp thời cung cấp thông tin và định hướng dư luận về các vấn đề được người dân trong nước và cộng đồng quốc tế quan tâm; làm rõ những nội dung phản ánh chưa chính xác, chưa đầy đủ, sai sự thật. Đấu tranh phản bác kịp thời, có hiệu quả những thông tin, luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động, trái với đường lối, quan điểm của Đảng.

2.6.5. Về nguồn lực

Tăng cường nguồn lực Nhà nước, khuyến khích, động viên các nguồn lực xã hội cho công tác TTĐN, nhất là nguồn lực dành cho hoạt động của lực lượng chủ công, chủ lực, các cơ quan trực tiếp triển khai nhiệm vụ TTĐN. Xây dựng kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại bằng tiếng nước ngoài ngang tầm khu vực và thế giới; tạo điều kiện cho hoạt động của các cơ quan báo chí thường trú ở nước ngoài. Củng cố, nâng cao hiệu quả hệ thống cụm TTĐN ở cửa khẩu, biên giới. Phát triển các cơ sở văn hóa, du lịch tại các địa bàn chiến lược.

Xây dựng đội ngũ những người làm TTĐN chuyên trách có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, phát triển theo hướng chính quy, chuyên nghiệp, hiện đại. Có cơ chế thu hút và đãi ngộ nhân tài trong công tác TTĐN, bao gồm cả người nước ngoài; thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, thông tin, nâng cao kỹ năng; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành TTĐN tại các cơ sở đào tạo trọng điểm; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về TTĐN. Quan tâm xây dựng lực lượng phản ứng nhanh trên không gian mạng và truyền thông quốc tế. Mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong các lĩnh vực liên quan đến TTĐN.

Bồi dưỡng, huy động sự tham gia của giới doanh nghiệp, đội ngũ chuyên gia, học giả, văn nghệ sỹ, người có ảnh hưởng trong xã hội, thế hệ trẻ, phóng viên trong nước và quốc tế... tham gia công tác TTĐN. Trong đó, chú trọng phát huy sự năng động, sáng tạo, đổi mới, tinh thần nhiệt huyết của thế hệ trẻ trong tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam./.

BÁO CÁO

tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 16 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011-2020”

Sau 10 năm thực hiện Kết luận số 16-KL/TW, ngày 14/2/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011-2020 (sau đây gọi tắt là Kết luận 16), công tác thông tin đối ngoại (TTĐN) đã có những bước phát triển vượt bậc và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Công tác triển khai Kết luận 16 luôn nhận được sự quan tâm sát sao của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, tích cực của các ban, bộ, ngành và địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức nhân dân, các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông. Nhiều chính sách, giải pháp cụ thể đã được xây dựng và triển khai hiệu quả, góp phần quảng bá hình ảnh, tiềm năng đất nước, khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng phát triển đất nước của các tầng lớp nhân dân, huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế. Qua đó, góp phần tạo nên nguồn sức mạnh to lớn giúp tăng cường tiềm lực, nâng cao vị thế và uy tín đất nước trên trường quốc tế, củng cố và phát triển quan hệ hợp tác với các nước và tổ chức quốc tế, làm thất bại âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.

Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN Trung ương đã chủ trì, phối hợp với các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị-xã hội và các cơ quan báo chí Trung ương tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận 16 theo chức năng, nhiệm vụ.¹ Trên cơ sở tổng hợp các báo cáo, Ban Tuyên giáo Trung ương xin báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Kết luận 16 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN 16

I. Bối cảnh, tình hình quốc tế và trong nước

Một thập kỷ qua, hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, song thế giới và khu vực chứng kiến những biến động to lớn, diễn biến

¹ Đến thời điểm báo cáo, đã có 16 cơ quan trung ương, 61/63 địa phương có báo cáo, tổng kết về những kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và các kiến nghị, đề xuất có trọng tâm, trọng điểm.

phức tạp, tạo ra những yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh và rõ nét hơn; sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ đặt ra những thách thức lớn đối với xu thế toàn cầu hóa và chủ nghĩa đa phương. Châu Á-Thái Bình Dương, trong đó có khu vực Đông Nam Á, tiếp tục là trung tâm phát triển năng động hàng đầu thế giới, có vị trí địa kinh tế và địa chính trị chiến lược quan trọng, là động lực của tăng trưởng và liên kết kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, khu vực cũng chứng kiến cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng quyết liệt. Tình hình Biển Đông có nhiều diễn biến căng thẳng, phức tạp cả trên thực địa lẫn mặt trận ngoại giao, pháp lý và truyền thông. Các vấn đề an ninh phi truyền thống như khủng bố, tội phạm công nghệ cao, an ninh nguồn nước, biến đổi khí hậu, ô nhiễm và suy thoái môi trường, dịch bệnh... trở thành mối đe dọa ngày càng hiện hữu đối với tất cả các quốc gia. Đặc biệt, đại dịch COVID-19 chưa từng có trong lịch sử đã và đang tác động sâu rộng, toàn diện đến mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, xã hội... của nhân loại.

Dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển của công nghệ thông tin, công nghệ số tạo điều kiện để các phương tiện truyền thông mới khẳng định ưu thế về tốc độ, hàm lượng thông tin, khả năng tiếp cận và thu hút công chúng, làm phong phú thêm phương thức giao tiếp trên toàn thế giới. Đặc biệt, truyền thông mạng xã hội bùng nổ và dần chứng tỏ có thể làm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của công chúng, đang ngày càng thách thức các loại hình thông tin, báo chí truyền thống, vượt ra khỏi khuôn khổ của quản lý nhà nước. Những sự thay đổi này đặt ra cả thuận lợi xen lẫn những khó khăn, thách thức đối với công tác tuyên truyền, TTĐN của các quốc gia cũng như truyền thông và quan hệ quốc tế.

Ở trong nước, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng trong 2 nhiệm kỳ Đại hội XI, XII cũng như trong quá trình 35 năm đổi mới. Việc chủ động và tích cực hội nhập quốc tế đã tạo dựng không gian rộng mở và cơ sở vững chắc để nước ta tiếp tục mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, tranh thủ sự hợp tác, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, phát huy tính chủ động trong tham gia xây dựng các nguyên tắc, chuẩn mực và trong việc định hình, định hướng, thậm chí dẫn dắt tại các thể chế đa phương khu vực và toàn cầu, góp phần nâng cao vị thế, uy tín và vai trò của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Bên cạnh đó đất nước vẫn đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Lợi dụng thực tế đó, các thế lực cơ hội, thù địch đẩy mạnh tuyên truyền sai sự thật, bôi nhọ Đảng, Nhà nước, chế độ ta; kích động các quan điểm chính trị cực đoan chống phá Đảng, Nhà nước, quân đội và nhân dân ta; chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, tạo dư luận gây hoài nghi, làm giảm niềm tin của nhân dân với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

Trong bối cảnh đó, việc triển khai Kết luận số 16-KL/TW về chiến lược phát triển TTĐN giai đoạn 2011-2020 đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần quan trọng vào quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia; làm cho bạn bè quốc tế biết đến và hiểu về Việt Nam nhiều hơn; phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc, gìn giữ môi trường hòa bình, tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình của cộng đồng quốc tế, phục vụ phát triển đất nước, tạo thêm xung lực cho quá trình hội nhập quốc tế.

II. Kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 16-KL/TW

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng của Đảng; vai trò quản lý thống nhất, đồng bộ của Nhà nước đối với công tác TTĐN

- Nội dung Kết luận 16 đã được quán triệt, học tập nghiêm túc, thông qua nhiều hình thức², phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương, tạo được sự chuyển biến tích cực trong cả nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về mục đích, quan điểm chỉ đạo, nội dung, biện pháp và vai trò, vị trí của công tác TTĐN trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

- Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Kết luận 16, các Ban Chỉ đạo ở một số ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương được thành lập và kiện toàn qua từng nhiệm kỳ Đại hội Đảng. Điều này đã góp phần tạo sự đồng bộ, thống nhất cao trong phối hợp chỉ đạo, định hướng công tác TTĐN, nhất là trong thông tin về các vấn đề quan trọng, nhạy cảm, phức tạp, mới nảy sinh. Đến nay, có 61/63 Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại các tỉnh, thành phố³; riêng 02 tỉnh Tây Ninh và Bình Thuận kết hợp công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng với công tác TTĐN thành “Ban Chỉ đạo 35-16”.

- Công tác thể chế hóa các quan điểm, nhiệm vụ nêu trong Kết luận 16 được triển khai tương đối toàn diện, hình thành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về TTĐN ngày càng hoàn chỉnh. Chính phủ đã ban hành hàng loạt văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực TTĐN⁴, quy định thẩm quyền và trách

² Các hình thức chủ yếu như: Nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, hội thảo, các khóa bồi dưỡng/ cập nhật kiến thức và kỹ năng TTĐN; lồng ghép nội dung TTĐN vào Nghị quyết (Đại hội đại biểu toàn quốc Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam), vào việc học tập, nghiên cứu nghị quyết, chỉ thị của Đảng, hội nghị báo cáo viên các cấp, các buổi sinh hoạt chi bộ, hội nghị thông tin thời sự chuyên đề.

³ Trường Ban Chỉ đạo địa phương do 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy (có thể là đồng chí Phó Bí thư tỉnh ủy hoặc Trưởng Ban Tuyên giáo tỉnh) đảm nhiệm.

⁴ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 28/2/2013 phê duyệt “Chương trình hành động về thông tin đối ngoại giai đoạn 2013-2020”; Quyết định số 1378/QĐ-TTg ngày 12/8/2013 về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đại diện của các cơ quan thông tấn, báo chí Việt Nam ở nước ngoài đến năm 2020. Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 về Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại; Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; Quyết định số 2434/QĐ-TTg ngày 13/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống báo chí đối ngoại đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 06/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch TTĐN của Chính phủ giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 252/QĐ-

nhiệm cụ thể của các bộ, ngành Trung ương và địa phương, bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, hiệu quả trong quản lý và triển khai các hoạt động TTĐN phù hợp với diễn biến tình hình thực tế. Các ban, bộ, ngành, địa phương đều xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, định hướng thực hiện Kết luận 16.⁵

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức thực hiện Kết luận 16 được tiến hành thường xuyên; công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc được thực hiện sát sao, liên tục⁶, kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập để điều chỉnh kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ mới. Bước đầu đã thiết lập cơ chế kiểm tra liên ngành và tổ chức đoàn kiểm tra, khảo sát chuyên đề.⁷

- Công tác đánh giá sơ kết, tổng kết, khen thưởng được thực hiện bài bản, khách quan, công bằng, minh bạch, thông qua các hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm; qua các giải thưởng toàn quốc về TTĐN (tổ chức thường niên từ 2015) và sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận 16. Qua đó, kịp thời ghi nhận, biểu dương những nỗ lực, thành tích của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị, các tổ chức, tập thể và cá nhân trong công tác TTĐN. Ngoài ra, ở các địa phương, công tác tổng kết, khen thưởng TTĐN được thực hiện gắn với việc tổng kết, khen thưởng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Nội dung thông tin đối ngoại có nhiều đổi mới, phong phú, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực cơ hội, thù địch

2.1. Nội dung phong phú, bám sát nhiệm vụ chính trị của từng năm, từng giai đoạn

- Thông tin về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các sự kiện lớn, quan trọng và thành tựu phát triển của đất nước được cung cấp đậm nét, bài bản, chủ động, có định hướng rõ với kế hoạch và chương

TTg, ngày 17/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường TTĐN với Lào trong tình hình mới và Quyết định số 30/QĐ-TTg, ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác TTĐN với Campuchia đến năm 2020...

⁵ Bộ Ngoại giao ban hành Chương trình Công tác Thông tin đối ngoại đến năm 2020 và Kế hoạch triển khai công tác TTĐN theo từng năm, từng giai đoạn, sự kiện; Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành 14 văn bản liên quan, gồm các quyết định, kế hoạch, thông tư hướng dẫn; Mặt trận Tổ quốc đề ra 5 chương trình hành động tại Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ VIII, IX; Liên hiệp Hội Phụ nữ Việt Nam xây dựng và ban hành kế hoạch hành động hằng năm; Thông tấn xã Việt Nam ban hành Nghị quyết về Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thông tin đối ngoại.

⁶ Thông qua cơ chế báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, năm, báo cáo đột xuất về thông tin dư luận trong nước và quốc tế trước những vấn đề nhạy cảm, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước; lồng ghép vào công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị chung tại các ban, bộ, ngành và địa phương theo định kỳ 6 tháng đầu năm và tổng kết cuối năm.

⁷ Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông và một số bộ, ngành có liên quan tổ chức các hoạt động kiểm tra liên ngành về kết quả thực hiện công tác TTĐN; Bộ Thông tin và Truyền thông thường xuyên tổ chức đoàn công tác tới địa phương, đoàn làm việc với các cơ quan báo chí lớn trong việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch TTĐN. Năm 2019 cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thành phố Hà Nội - Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Ngoại vụ tổ chức kiểm tra, khảo sát chuyên đề về công tác TTĐN tại 12 quận, huyện, thị xã.

trình cụ thể, thể hiện phương châm “đi trước mở đường”. Do đó, góp phần quan trọng giúp dư luận trong và ngoài nước hiểu rõ, hiểu đúng về quan điểm, chính sách của ta, nhất là chính sách đối ngoại và quan điểm về các vấn đề quốc tế và khu vực; giới thiệu đến bạn bè quốc tế một Việt Nam đổi mới, giàu tiềm năng, chính trị ổn định, luôn nỗ lực vì hợp tác, hòa bình trên thế giới và khu vực.

- Chú trọng những thông tin về các hoạt động ngoại giao sôi động, vai trò và những đóng góp ngày càng quan trọng của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế, nhất là tại các diễn đàn hợp tác đa phương⁸; các hoạt động đối ngoại song phương⁹ và các hoạt động hợp tác đa phương; các ngày lễ kỷ niệm giữa Việt Nam với các nước đối tác¹⁰; các hoạt động hợp tác kinh tế, thương mại song phương và đa phương giữa các bộ, ngành Việt Nam và các đối tác nước ngoài; các hoạt động giao lưu giữa nhân dân ở khu vực biên giới với các nước láng giềng. Theo đó, góp phần tạo hiệu ứng dư luận tích cực, thúc đẩy quan hệ hữu nghị, nhất là với các nước láng giềng, bạn bè truyền thống, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện¹¹, thể hiện sự chủ động thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước đối tác và cộng đồng quốc tế. Đặc biệt, thông tin về các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, quan trọng như chủ quyền, dân chủ, nhân quyền được tăng cường cả về chất lượng, hàm lượng và mật độ thông tin.

Với sự nỗ lực của các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương, sự phối hợp tích cực của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, các đối tác nước ngoài, công tác thông tin giới thiệu, quảng bá về hình ảnh đất nước, con người, giá trị văn hóa Việt Nam được thực hiện đồng bộ, có hệ thống, trọng tâm, trọng điểm, mở rộng đến khắp các châu lục, tiếp cận đến các đối tượng đa dạng. Những nỗ lực này đã góp phần thu hút sự quan tâm của quốc tế đối với Việt Nam, đưa Việt Nam trở thành một trong những điểm đến du lịch hấp dẫn nhất khu vực và thế giới¹², cải thiện năng lực cạnh tranh du lịch của Việt Nam.¹³

⁸ Diễn đàn Nghị viện châu Á-Thái Bình Dương lần thứ 26 (2018); Quốc hội Việt Nam đảm nhận Chủ tịch AIPA lần thứ 41; Chủ tịch ASEAN 2020; Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, Chủ tịch luân phiên Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; Diễn đàn Kinh tế thế giới ở Davos, Diễn đàn APEC, Diễn đàn Kinh tế Thế giới về ASEAN (2018); Thượng đỉnh G20 tại Osaka, Nhật Bản (2019)...

⁹ Các chuyến thăm chính thức nước bạn của Lãnh đạo cấp cao Đảng và Nhà nước ta, nhất là chuyến thăm Lào (11/2016), Trung Quốc (4/2015 và 1/2017), Hoa Kỳ (7/2015), Nga và Hungary (9/2018) của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; các chuyến thăm Việt Nam của Lãnh đạo nhiều nước là đối tác quan trọng, như chuyến thăm Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình (11/2015 và 11/2017); chuyến thăm của Tổng thống Hoa Kỳ Obama (5/2016) và Donald Trump (11/2017 và 2/2019); chuyến thăm của Nhà lãnh đạo Triều Tiên Kim Jong un (3/2019)...

¹⁰ Trong các hoạt động kỷ niệm quan hệ song phương giữa Việt Nam và các nước, như ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, các sự kiện lớn trong quan hệ hai nước.

¹¹ Năm Đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào, Năm Hữu nghị Việt Nam - Campuchia, Giao lưu Hữu nghị biên giới Việt Nam - Lào, Liên hoan Hữu nghị nhân dân Việt Nam - Lào...

¹² Việt Nam nhận được nhiều giải thưởng du lịch toàn cầu như Điểm đến di sản hàng đầu thế giới, điểm đến hàng đầu châu Á, điểm đến ẩm thực hàng đầu châu Á.

¹³ Năm 2019, theo Báo cáo năng lực cạnh tranh du lịch toàn cầu 2019 của Diễn đàn Kinh tế thế giới, năng lực cạnh tranh du lịch Việt Nam xếp hạng 63/140 quốc gia và vùng lãnh thổ.

2.2. Thông tin quốc tế, kinh nghiệm, tinh hoa văn hóa nhân loại được tiếp thu có chọn lọc, phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng, văn hóa của dân tộc; chủ động đấu tranh ngăn chặn thông tin độc hại, tư tưởng sai trái từ bên ngoài

- Cung cấp thông tin về tình hình thế giới và khu vực một cách có chọn lọc, cân bằng phù hợp với quan điểm, đường lối, chính sách đối ngoại của đất nước, văn hóa của dân tộc, bảo đảm lợi ích quốc gia-dân tộc; đưa ra định hướng chỉ đạo tuyên truyền về các sự kiện nóng, phức tạp trên thế giới nhằm tạo sự thống nhất trong toàn Đảng và toàn xã hội, đồng thời đảm bảo quyền được tiếp cận thông tin của người dân,

- Kịp thời đấu tranh, ngăn chặn những thông tin độc hại, tư tưởng sai trái từ bên ngoài xâm nhập vào Việt Nam.

- Thông tin, tuyên truyền những đánh giá, bình luận tích cực của dư luận quốc tế về đất nước, con người Việt Nam, về môi trường kinh tế, thu hút đầu tư; những dấu ấn của Việt Nam trên nhiều lĩnh vực; những đóng góp của Việt Nam cho nỗ lực chung của quốc tế vì hòa bình, an ninh, phát triển và tiến bộ. Qua đó, khơi dậy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc của nhân dân trong nước và đồng bào ta ở nước ngoài, biến nguồn sức mạnh này thành động lực to lớn để phát triển đất nước.

2.3. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và có hiệu quả cao trong công tác tuyên truyền, thông tin về các vấn đề chủ quyền biên giới, biển, đảo

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan chức năng tuyên truyền chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước Việt Nam về chủ quyền, lãnh thổ, trong đó có bảo vệ chủ quyền biển, đảo; những nguyên tắc, quy định của luật pháp quốc tế nhằm giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước đồng thời bảo đảm được chủ quyền, quyền chủ quyền, các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Việt Nam đối với các vùng biển của ta.¹⁴

- Kịp thời xây dựng kịch bản tuyên truyền, kế hoạch truyền thông khi có sự việc phức tạp, nghiêm trọng xảy ra trên Biển Đông để làm chủ mặt trận thông

¹⁴Đối với các vụ việc Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào hoạt động trái phép trong thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam (5/2014); Tòa Trọng tài ra phán quyết về vụ kiện Philippines-Trung Quốc (7/2016); nhóm tàu khảo sát địa chất Hải Dương 8 của Trung Quốc xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, các cơ quan báo chí của ta đã tăng cường thông tin ra cộng đồng quốc tế về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc giải quyết tranh chấp trên Biển Đông thông qua biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế. Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng ký kết chương trình phối hợp tuyên truyền biên, đảo với 63 tỉnh, thành phố, 15 cơ quan, đơn vị Trung ương; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của 28 tỉnh, thành phố ven biển ký kết, triển khai chương trình “Hải quân Việt Nam làm điểm tựa cho ngư dân vươn khơi, bám biển”; Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành ven biển đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bảo vệ môi trường cho ngư dân, ngăn chặn hiện tượng đánh bắt cá trái phép.

tin và tạo dư luận thuận lợi cho ta, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động đấu tranh trên thực địa, ngoại giao và pháp lý, nổi bật là kế hoạch truyền thông việc Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào hoạt động trái phép trong vùng biển nước ta, Phán quyết của Tòa Trọng tài vụ kiện Philippines-Trung Quốc năm 2016, nhóm tàu khảo sát địa chất Hải Dương 8 của Trung Quốc xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Đồng thời, vận động, tranh thủ được sự ủng hộ của chính giới, các nhà nghiên cứu, học giả quốc tế dành cho ta trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

- Xây dựng các bộ tài liệu tuyên truyền và tài liệu thông tin nội bộ, tổ chức các buổi thông báo tình hình công tác phân giới, cắm mốc, biển, đảo cho báo cáo viên, phổ biến kiến thức về chủ đề biên giới, biển, đảo cho các đối tượng, tầng lớp nhân dân cả nước, góp phần nâng cao nhận thức chung của xã hội.¹⁵

- Thúc đẩy, mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế về TTĐN thông qua hợp tác triển khai nghiên cứu khoa học, tham dự, tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế, trao đổi các đoàn phóng viên, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, lực lượng trong và ngoài nước,...

- Ban Chỉ đạo các địa phương, nhất là các tỉnh, thành phố ven biển, các tỉnh, thành phố giáp biên thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, thúc đẩy công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biên giới lãnh thổ, biển, đảo; nâng cao nhận thức của người dân, củng cố niềm tin vào chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc giải quyết những vấn đề biên giới và trên biển; hạn chế đọc, chia sẻ thông tin xuyên tạc về tình hình biên giới lãnh thổ, biển, đảo, không bị lôi kéo tham gia các hoạt động phá hoại, gây mất an ninh trật tự.

2.4. Công tác phối hợp, cung cấp thông tin về các vấn đề nhạy cảm và đấu tranh với những thế lực cơ hội, thù địch chống phá ược tăng cường và có hiệu quả cao.

Các lực lượng làm công tác TTĐN đã phối hợp với các cơ quan chức năng như Ban Chỉ đạo về Nhân quyền của Chính phủ, Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông... triển khai một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Nâng cao năng lực dự báo, tham mưu, tăng cường phối hợp trao đổi thông tin, theo dõi sát dư luận trong và ngoài nước, nhất là đối với những vụ việc nhạy cảm, mới nảy sinh; xây dựng báo cáo điểm dư luận, báo chí truyền

¹⁵ Theo báo cáo của Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, hằng năm, 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều xây dựng tài liệu tuyên truyền dưới nhiều hình thức khác nhau.

thông nước ngoài về Việt Nam và nhận xét TTĐN trên báo chí hằng tuần nhằm kịp thời có những điều chỉnh TTĐN phù hợp hiệu quả.¹⁶

- Nêu cao tinh thần chủ động tấn công, xây dựng và thực hiện Đề án tuyên truyền thành tựu của Việt Nam về tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền¹⁷. Các cơ quan báo chí đẩy mạnh thông tin về thành tựu bảo đảm và phát triển quyền con người của Việt Nam, thông tin kịp thời về những vấn đề, vụ việc liên quan đến tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, công tác bảo hộ công dân Việt Nam¹⁸. Đồng thời, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, xây dựng các luận cứ khoa học chặt chẽ và dẫn chứng thực tiễn, khách quan để khẳng định tính đúng đắn trong đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước; chỉ rõ sự bất hợp lý, sai lầm trong quan điểm và tính phản khoa học trong các luận điệu mà các thế lực thù địch, cơ hội đưa ra. Bên cạnh đó, những vấn đề phức tạp, nhạy cảm trên thế giới đã được truyền tải, phản ánh một cách khéo léo với mức độ phù hợp đến người dân.

- Các bộ, ngành, đơn vị liên quan tích cực tham gia chuẩn bị nội dung được phân công về lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do Internet, xây dựng và duy trì chế độ báo cáo cung cấp thông tin phục vụ các phiên bản bảo vệ báo cáo quốc gia của Việt Nam theo cơ chế kiểm điểm định kỳ toàn cầu (UPR), các công ước quốc tế của Liên hợp quốc về quyền con người mà Việt Nam tham gia, các phiên đối thoại nhân quyền quốc tế¹⁹, các diễn đàn, hội nghị quốc tế. Theo đó, khẳng định cam kết, nỗ lực, thành tựu của ta về bảo đảm quyền con người; đóng góp tiếng nói của Việt Nam vào việc thúc đẩy và bảo đảm nhân quyền trong khu vực trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc lợi ích quốc gia-dân tộc; theo dõi, nắm bắt các vấn đề mà quốc tế quan tâm để nhanh chóng phản hồi, công khai minh bạch thông tin, số liệu về thành tựu bảo đảm và phát huy quyền con người tại Việt Nam.

¹⁶ Từ tháng 5/2016, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo về Nhân quyền của Chính phủ tổ chức duy trì cơ chế Hội nghị cung cấp thông tin cho báo chí về công tác nhân quyền và TTĐN định kỳ hằng tháng. Trong khuôn khổ cơ chế này, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị liên quan tổ chức giao ban với các cơ quan thông tấn, báo chí chủ lực trong nước để có sự chỉ đạo, định hướng nội dung cần tuyên truyền trên báo chí liên quan đến công tác bảo hộ công dân, hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài, đảm bảo các quyền của công dân Việt Nam và người gốc Việt ở nước ngoài.

¹⁷ Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 02/3/2018 phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về quyền con người. Bộ Ngoại giao xây dựng và thực hiện, nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền giúp người dân trong nước, đồng bào ta ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế hiểu rõ về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quyền con người; những thành tựu Việt Nam đạt được trong việc bảo đảm quyền con người trên các lĩnh vực; quảng bá hình ảnh Việt Nam hòa bình, ổn định, dân chủ và phát triển, đấu tranh phản bác các quan điểm.

¹⁸ Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng các chuyên mục chuyên biệt về đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực cơ hội, thù địch và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các chuyên mục này phát huy hiệu quả cao và có tiếng vang, nhận được nhiều phản hồi tích cực của khán giả trong và ngoài nước; Tạp chí Thời đại mở chuyên mục Nhân quyền, đăng nhiều tin, bài bằng nhiều thứ tiếng nước ngoài về các thành tựu nhân quyền của Việt Nam và đặc biệt là sự đồng hành của nhân dân thế giới đối với Chính phủ Việt Nam trong việc đảm bảo quyền con người.

¹⁹ Với các đối tác Liên minh châu Âu, Hoa Kỳ, Úc, Na Uy, Thụy Sĩ.

3. Đa dạng hóa phương thức, phương tiện thông tin, tranh thủ tối đa các lực lượng thông tin, truyền thông; vận dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong hoạt động thông tin đối ngoại; tăng cường thông tin bằng tiếng nước ngoài

3.1. Phát huy hiệu quả công tác TTĐN thông qua kênh đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân

(i) *Hoạt động đối ngoại Đảng*: Các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp cao Đảng ta, các sự kiện trọng đại của Đảng, của đất nước được thông tin, tuyên truyền chuyên nghiệp, đầy đủ thông tin, có chiều sâu, có điểm nhấn và đúng định hướng; phát huy các hình thức thông tin như phỏng vấn các nhà ngoại giao, các nhân vật lịch sử, trả lời phỏng vấn trước chuyến thăm ... Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước sở tại nhằm tăng hiệu ứng tuyên truyền trước, trong và sau mỗi chuyến thăm; kịp thời chuyển đổi phương thức TTĐN phù hợp với bối cảnh dịch COVID-19 bùng phát trên toàn cầu²⁰. Qua triển khai các hoạt động hợp tác trên kênh đảng, ta đã tích cực cung cấp thông tin về Việt Nam, về nhiều vấn đề mà các đảng quan tâm như quan hệ giữa Việt Nam với các nước, tình hình Biển Đông, kinh nghiệm của Việt Nam trong đối phó với đại dịch COVID-19.

(ii) *Hoạt động ngoại giao Nhà nước*: Có nhiều sáng tạo, đổi mới về xây dựng kế hoạch và hình thức triển khai TTĐN theo hướng phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn, nhất là các địa bàn trọng điểm như các nước ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Nga, Anh, Pháp... và dễ tiếp cận với các đối tượng²¹. Việc thông tin tuyên truyền thể mạnh, tiềm năng phát triển kinh tế, văn hóa lịch sử của đất nước và địa phương được duy trì thường xuyên dưới các hình thức đã trở nên phổ biến như tổ chức diễn đàn, hội nghị xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư; giao lưu đối ngoại văn hóa, thể thao, du lịch; tổ chức chương trình gặp mặt, thăm chúc mừng các ngày lễ lớn, ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các nước...

(iii) *Hoạt động đối ngoại nhân dân*: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân mà nòng cốt là Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới. Công tác phát triển, mở rộng quan hệ hợp tác hữu

²⁰ Ban Đối ngoại Trung ương đã chủ trì, phối hợp tổ chức các buổi thông báo kết quả Đại hội XIII của Đảng ta đến các chính đảng nước bạn theo hình thức trực tuyến.

²¹ Bao gồm: Bản tin, thông cáo báo chí, trả lời phỏng vấn, tổ chức các buổi nói chuyện, họp báo; lồng ghép nội dung TTĐN trong các hoạt động ngoại giao văn hóa, ngoại giao kinh tế, phối hợp/ tổ chức Tuần/ Ngày Văn hóa Việt Nam, triển lãm ảnh, biểu diễn nghệ thuật, liên hoan phim, giới thiệu ẩm thực, giao lưu văn hóa, thi đấu thể thao, các hội thảo xúc tiến đầu tư, diễn đàn doanh nghiệp...

ngộ với nhân dân các quốc gia trên thế giới được gắn liền với việc đổi mới về phương thức thông tin tuyên truyền hình ảnh đất nước, con người và văn hóa Việt Nam²². Qua đó, góp phần giúp nhân dân thế giới tăng cường hiểu biết về Việt Nam, tạo được ấn tượng tích cực về Việt Nam trong bạn bè quốc tế²³; có nhận thức đúng về tình hình dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, lập trường của Việt Nam trong vấn đề Biển Đông, từ đó thể hiện sự đồng tình, ủng hộ Việt Nam. Đặc biệt, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam đã phối hợp với bạn bè, đối tác quốc tế tổ chức nhiều hoạt động như triển lãm, tọa đàm, chiếu phim, du lịch tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, danh nhân văn hóa thế giới, nhà lãnh đạo kiệt xuất của dân tộc Việt Nam. Đối ngoại nhân dân cũng đóng vai trò quan trọng trong việc vận động, hỗ trợ, tạo điều kiện để một số kênh truyền thông, các nhà báo, chuyên gia, tri thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về Việt Nam trong cộng đồng sở tại và với bạn bè quốc tế.

3.2. Đổi mới các phương tiện tuyên truyền truyền thống như: sách, báo, tạp chí, bản tin; các tác phẩm điện ảnh, video clip, chuyên mục phóng sự truyền hình; khẩu hiệu, biểu ngữ, tranh cổ động; quảng cáo; tờ rơi...

- Các báo, tạp chí, bản tin... tiếp tục duy trì vai trò là kênh thông tin quan trọng, uy tín giới thiệu về tình hình Việt Nam và các địa phương trên mọi lĩnh vực đến với bạn bè thế giới cũng như đưa những nét tinh hoa văn hóa của nhân loại về Việt Nam. Các cơ quan thông tấn báo chí, nhất là các cơ quan báo chí đối ngoại chủ lực như TTXVN, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam... đã khẳng định vai trò trụ cột, dẫn dắt trong đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo về hình thức thông tin, tích cực thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của báo chí với các loại hình truyền thông xã hội trong thông tin tuyên truyền. Nhiều trang báo, cổng thông tin điện tử ra đời và có phiên bản tiếng nước ngoài.²⁴ Một số đài phát thanh, truyền hình địa phương sản xuất và phát sóng bản tin, chuyên mục bằng tiếng nước ngoài.²⁵

²² Ví dụ như: Tổ chức các hoạt động đối ngoại tại chỗ (Du xuân hữu nghị với các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài...); tổ chức/ tham gia Liên hoan hữu nghị với nhân dân các nước (Lào, Trung Quốc, Ấn Độ, Campuchia, Thái Lan...); tổ chức/ tham gia kỷ niệm các sự kiện lớn, kỷ niệm Quốc khánh, một số ngày lễ lớn của các nước bạn; tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật trong và ngoài nước.

²³ Tổ chức “Năm Việt Nam” tại Italia, năm chéo Việt-Pháp, Pháp-Việt, Năm hữu nghị với Liên bang Nga, với Trung Quốc, Lào, Campuchia... Lễ hội Việt Nam tại Nhật Bản thường niên có sức hút gần 400 ngàn khách tham dự; Lễ hội Việt Nam tại Hàn Quốc trở thành kênh hỗ trợ quảng bá Việt Nam quan trọng tới người dân Hàn Quốc.

²⁴ TTXVN mở thêm nhiều chuyên trang, chuyên mục TTĐN; tăng số ngôn ngữ của Tờ Báo ảnh Việt Nam (10 ngôn ngữ); phát hành ấn phẩm Thời báo Việt-Hàn- tờ báo duy nhất bằng tiếng Triều Tiên, bên cạnh báo Le Courrier du Vietnam-tờ báo TTĐN duy nhất bằng tiếng Pháp của Việt Nam hiện nay. Đặc biệt, sản phẩm tin âm nhạc rap news của báo điện tử VietnamPlus – dựa trên sự kết hợp giữa nhạc rap và tin tức đang rất được giới trẻ ưa chuộng đạt giải thưởng quốc tế của Hiệp hội các Nhật báo và Nhà xuất bản Tin tức thế giới năm 2014. Năm 2020, TTXVN cho ra đời một tác phẩm âm nhạc rap news có nội dung liên quan đến những hệ lụy xung quanh việc phát tán tin giả về đại dịch COVID-19, được thể hiện bằng tiếng Việt và 14 ngôn ngữ khác nằm trong Dự án Cuộc chiến chống tin giả - Những ý tưởng sáng tạo và giải pháp hiệu quả (Dự án giành chiến thắng ở hạng mục

- Các ấn phẩm tuyên truyền quảng bá Việt Nam trực quan, sinh động dưới dạng video clip, đĩa DVD sách, sách in chuyên đề; tài liệu phục vụ công tác xúc tiến đầu tư của địa phương... được thực hiện bằng nhiều thứ tiếng, nội dung hấp dẫn, cuốn hút. Một số sản phẩm là kết quả hợp tác với các hãng báo chí, truyền thông, nhà xuất bản hàng đầu thế giới.²⁶ Ngoài ra, nhiều ấn phẩm quảng bá du lịch, tham khảo đặc biệt được phát rộng rãi đến tay công chúng tại các sự kiện, hội nghị quốc tế, cũng như cung cấp cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Đây cũng là hình thức được địa phương tích cực áp dụng, giúp cung cấp, lan tỏa thông tin một cách nhanh chóng, ngắn gọn, dễ hiểu về đặc điểm tình hình, tiềm năng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Tổ chức triển lãm tranh, xuất bản sách ảnh cũng là một trong những phương thức TTĐN trực quan nhất, dễ tác động đến người xem nhất được duy trì tổ chức thường niên hoặc gắn với sự kiện chính trị-đối ngoại quan trọng của đất nước trong năm.

- Nhiều phim tài liệu, chuyên mục phóng sự được chú trọng đầu tư xây dựng công phu, có chất lượng, giàu cảm xúc, phát hành trên nền tảng số đã giúp đến được với đông đảo người xem, mang lại hiệu quả TTĐN cao.²⁷ Nhiều chuyên mục thể hiện được vai trò tiên phong trong công tác đấu tranh bảo vệ chủ quyền, đặc biệt là thời điểm xảy ra những diễn biến nóng về xâm phạm chủ quyền biển, đảo.²⁸

Best Project for News Literacy trong khuôn khổ Giải thưởng Truyền thông Digital châu Á 2020 của Hiệp hội WAN – IFRA). Báo Nhân dân ra mắt nhiều ấn phẩm tiếng nước ngoài bằng tiếng Trung Quốc, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, nhiều hình thức thông tin tuyên truyền, hiện đại đã được áp dụng như video, infographic, megastory hay e-magazine... Tạp chí Thời đại với 5 trang ngoại ngữ tiếng Anh, Nga, Trung Quốc, Lào và Khmer có chuyên trang, chuyên mục riêng được nhiều cơ quan thông tấn, báo chí nước ngoài trình dẫn, sử dụng lại. Đài tiếng nói Việt Nam xây dựng Kênh Phát thanh Đối ngoại quốc gia và trang điện tử vovworld.vn bằng 13 thứ tiếng (Việt, Anh, Pháp, Nga, Tây Ban Nha, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đức, Lào, Thái Lan, Campuchia, Indonesia); Kênh phát thanh tiếng Anh 24/7 phát sóng liên tục trong ngày; chương trình phát thanh và trang web tiếng Hàn Quốc. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ xuất bản bằng 3 ngôn ngữ Việt, Anh, Trung Quốc. Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội biên soạn phát hành bản tin chuyên đề “Ngoại giao Nghị viện”; Cổng thông tin điện tử của Quốc hội thu hút đông đảo người truy cập đến từ nhiều nước trên thế giới ...

²⁵ Như Báo điện tử Quảng Ninh được thể hiện bằng 3 ngôn ngữ Việt, Anh, Trung Quốc.

²⁶ Video clip Welcome to Viet Nam được thể hiện bằng 10 ngôn ngữ (Bộ Ngoại giao); video clip Vietnam – Timeless Charm nhiều phiên bản thời lượng khác nhau được thể hiện bằng 5 ngôn ngữ phát trên các kênh truyền hình du lịch Travel chanel của Anh, CNN, CNBC của Hoa Kỳ (Bộ Thể thao, Văn hóa và Du lịch); chương trình giới thiệu về hàng Sơn Đoòng truyền hình trực tiếp trên kênh ABC của Hoa Kỳ (Bộ Thể thao, Văn hóa và Du lịch); các ấn phẩm sách Duyên dáng Việt Nam (4 ngôn ngữ), sách Kiến trúc Việt Nam (2 ngôn ngữ), bộ 5 quyển chuyên đề (di sản, ẩm thực, lễ hội, làng nghề, dân tộc), 10 cuốn sách về Biển Đông, trong đó có 4 cuốn bằng tiếng Anh hợp tác với các nhà xuất bản hàng đầu thế giới như Nxb Cambridge, Routledge, Edward Elgar, Lexington và Palgrave MacMillan (Bộ Ngoại giao).

²⁷ Phim tài liệu “Chủ tịch Souphanouvong với Việt Nam” tái hiện thân thế, sự nghiệp và cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Souphanouvong, nêu bật quan hệ của Chủ tịch Souphanouvong với Việt Nam, đóng góp của ông với công cuộc cách mạng của hai nước Việt Nam - Lào, đồng thời thể hiện tình hữu nghị hiếm có giữa Việt Nam và Lào; Bộ phim tài liệu đặc biệt “Hai nửa thế giới” do Đài THVN thực hiện góp phần vạch trần bộ mặt của tổ chức phản động Việt Tân với những hoạt động khủng bố, giết hại nhân chứng và gian lận tài chính, thông qua những câu chuyện và bằng chứng do chính các nhân vật trong tổ chức đứng ra tố cáo đạt 2 triệu lượt xem; Chương trình “Trở về từ vùng dịch” đạt 4,3 triệu lượt xem; Nguyễn Ái Quốc, ấn số từ nước Pháp với 5,5 triệu lượt xem

²⁸ Chuyên mục “Núi sông bờ cõi” trên kênh VTV4, chuyên trang “Chính phủ với Người ngoài nước”; banner “Biên giới lãnh thổ” trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ phối hợp với Ủy ban Biên giới quốc gia, Bộ Ngoại giao.

- Các lực lượng làm TTĐN đã tranh thủ việc Việt Nam nhiều lần được lựa chọn là địa điểm đăng cai tổ chức các sự kiện khu vực và quốc tế quan trọng để quảng bá về hình ảnh đất nước, văn hóa truyền thống dân tộc bằng cách lồng ghép các chương trình văn hóa, triển lãm, không gian văn hóa Việt Nam vào chương trình hoạt động của sự kiện.

- Đáng chú ý, Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại trở thành phương thức quan trọng thu hút sự quan tâm của các lực lượng làm công tác TTĐN trong nước và quốc tế. Sự tham gia rộng rãi của các cơ quan báo chí nước ngoài, kiều bào ta ở nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam với nhiều tác phẩm bằng các ngoại ngữ khác nhau ngày càng tăng lên qua sáu lần tổ chức Giải thưởng cho thấy đây là hướng đi đúng đắn, cần thiết, góp phần tiếp tục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác tuyên truyền đối ngoại trong tình hình mới.

3.3. Bước đầu ứng dụng các phương tiện truyền thông mới (các mạng xã hội như facebook, twitter, youtube...) trong công tác TTĐN.

- Tích cực thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng thành tựu mới của công nghệ thông tin, các phương tiện truyền thông mới, nhất là mạng xã hội, bắt nhịp với xu hướng truyền thông hiện nay trong quá trình triển khai công tác TTĐN. Hiệu quả thông tin tuyên truyền mang lại là tương đối rõ ràng, thể hiện ở khả năng tiếp cận nhiều đối tượng công chúng (phản ánh ở lượt người xem, đăng ký theo dõi), tạo sự lan tỏa rộng lớn về không gian và thời gian.

- Các kênh Youtube, trang mạng xã hội Facebook, Instagram, Twitter của Tổng cục Du lịch, Bộ Ngoại giao, Đài Truyền hình Việt Nam có số lượng người theo dõi lớn²⁹; ứng dụng VTVgo của Đài THVN được sử dụng trên 200 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong bối cảnh Năm ASEAN 2020 diễn ra khi dịch bệnh COVID-19, công tác thông tin tuyên truyền trên môi trường Internet, mạng xã hội càng được chú trọng đổi mới, cải tiến chất lượng, lần đầu tiên ứng dụng livestream các sự kiện chính trên website ASEAN 2020 và mạng xã hội, thu hút hàng chục ngàn lượt xem cùng lúc. Ngoài ra, các sự kiện chính trị-đối ngoại lớn đều có trang thông tin điện tử riêng³⁰ để cập nhật và cung cấp tin, hình ảnh một cách rộng rãi.

3.4. Chủ động thúc đẩy và khai thác thông tin từ những đánh giá, nhận định của dư luận, truyền thông quốc tế về Việt Nam

- Chủ động theo dõi, thúc đẩy và khai thác thông tin từ những đánh giá, nhận định của dư luận, truyền thông quốc tế về Việt Nam là một trong những

²⁹ facebook.com/VietnamTourismBoard có hơn 900.000 nghìn người theo dõi; instagram.com/vietnamtourismboard có hơn 100.000 nghìn người theo dõi; kênh Youtube Vietnam – Timeless Charm có hơn 10 nghìn người theo dõi; Viet Nam Diplomacy #OnlyTogether có hơn 32.300 người theo dõi...

³⁰ APEC 2017, Thượng đỉnh Hoa Kỳ - Triều, ASEAN 2020. Đáng chú ý như đợt tuyên truyền về Hội nghị thượng đỉnh Hoa Kỳ - Triều tại Hà Nội, tin tức do Đài THVN thực hiện đã được chuyển phát sóng tới hơn 3 tỷ khán giả trên thế giới; Trang thông tin điện tử và ứng dụng AIPA 41; Trang tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam-Đại hội XIII (daihoi13.dangcongsan.vn).

cách làm mới trong giai đoạn vừa qua. Qua đó, đã góp phần (i) cung cấp thông tin, mang đến một hình ảnh đa chiều về mọi lĩnh vực cho giới chuyên gia, học giả, hoạch định chính sách trong nước làm cơ sở tham khảo nghiên cứu, từ đó đề xuất biện pháp khắc phục những điểm còn bất cập, nâng cao chất lượng các lĩnh vực có liên quan; (ii) gia tăng hiệu quả công tác nắm bắt, dự báo tình hình, xu hướng dư luận quốc tế về Việt Nam, từ đó kịp thời đưa ra chỉ đạo, định hướng công tác TTĐN nhằm duy trì và phát huy dư luận tích cực, làm rõ hơn những vấn đề mà thế giới hiểu chưa đúng hay hiểu sai về ta, đồng thời phản bác, đấu tranh với những luồng thông tin sai lệch, xuyên tạc có tính kích động, chống phá; (iii) tranh thủ được sự quan tâm của dư luận, truyền thông quốc tế đối với hình ảnh đất nước con người, các sự kiện chính trị - đối ngoại lớn của Việt Nam.

4. Huy động thêm các nguồn lực xã hội tham gia công tác TTĐN

Công tác TTĐN đã nhận được sự ủng hộ, tham gia nhiệt tình của đông đảo các tổ chức, cá nhân trong nước, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài với tinh thần mọi thành phần, tổ chức, doanh nghiệp, người dân đều cùng tham gia quảng bá Việt Nam ra thế giới. Chúng ta cũng đã tranh thủ được sự ủng hộ và hỗ trợ hiệu quả của bạn bè quốc tế, đặc biệt là những nhân vật nổi tiếng, cá nhân có uy tín và ảnh hưởng trên thế giới, đội ngũ phóng viên, cộng tác viên người nước ngoài trong công tác TTĐN, giúp đưa hình ảnh, tiếng nói của Việt Nam vươn xa hơn nữa.

Đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, hàng loạt các hoạt động như biểu diễn nghệ thuật, Ngày, Tuần văn hóa Việt Nam, hội chợ văn hóa, ẩm thực Việt Nam ... được tổ chức triển khai nhằm giúp bà con phát huy, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và hướng về quê hương đất nước. Ngày càng nhiều cơ quan báo chí, phóng viên kiều bào tham gia tác nghiệp và đưa tin về tình hình, sự kiện trong nước thông qua các chuyến đi thực tế tìm hiểu tình hình phát triển đất nước, các sự kiện lớn của đất nước³¹, từ đó phản ánh khách quan, trung thực về Việt Nam, phản bác và đẩy lùi các luận điệu tuyên truyền sai trái của một số báo, đài bị thế lực chống đối thao túng.

Một trong những kết quả đáng ghi nhận là chúng ta đã tranh thủ và phát huy được vai trò của đội ngũ phóng viên, cộng tác viên người nước ngoài, đặc biệt là các cơ quan báo chí, hãng thông tấn lớn ở khu vực và trên thế giới trong công tác TTĐN, thể hiện ở lượng tin bài của phóng viên, báo chí nước ngoài về Việt Nam ngày càng nhiều, mang nội dung tích cực, ủng hộ ta trong các vấn đề liên quan đến tình hình kinh tế - xã hội, quan hệ đối ngoại và Biển Đông.

³¹ Bộ Ngoại giao tổ chức 34 lượt phóng viên kiều bào từ nhiều nước như Hoa Kỳ, Séc, Ba Lan, Nga, Pháp, Đức... về dự các chương trình dành riêng cho cơ quan báo chí kiều bào và hàng chục lượt phóng viên kiều bào về nước dự và đưa tin về các sự kiện lớn của đất nước trong những năm qua.

Chúng ta đã chủ động mời các đoàn phóng viên, làm phim nước ngoài vào Việt Nam làm phóng sự, làm phim quảng bá về Việt Nam³²; tạo điều kiện để phóng viên tác nghiệp thuận lợi, tham gia đưa tin về các sự kiện chính trị - đối ngoại quan trọng của Việt Nam hay những vụ việc được dư luận quan tâm.

Bổ nhiệm Đại sứ Du lịch Việt Nam cũng là một cách làm xã hội hóa phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch tại một số thị trường trọng điểm mang lại hiệu quả cao. Theo báo cáo từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 10 năm qua chúng ta đã bổ nhiệm 6 Đại sứ Du lịch là những nhân vật nổi tiếng, có uy tín, tầm ảnh hưởng tại nước bạn cũng như trên thế giới.³³ Các đại sứ du lịch trong nhiệm kỳ của mình đã có những đóng góp đáng kể vào việc quảng bá, tuyên truyền cho du lịch Việt Nam thông qua ảnh hưởng cá nhân cũng như các hoạt động công chúng, truyền thông, báo chí... hướng đến cộng đồng.

5. Công tác nghiên cứu, dự báo, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực; thi đua khen thưởng; đầu tư nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất được chú trọng quan tâm.

Công tác nghiên cứu, dự báo và đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức liên quan đến thông tin, tuyên truyền đối ngoại được thực hiện thường xuyên, mang lại hiệu quả thiết thực. Các cuộc hội thảo nghiên cứu, hội nghị tập huấn, khóa đào tạo bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng về công tác TTĐN được tổ chức định kỳ hằng năm, nhiều đề tài, đề án về TTĐN có tính thực tiễn cao được triển khai. Qua đó, góp phần xác định rõ những tồn tại, nhân tố ảnh hưởng, xu hướng phát triển, từ đó đề xuất các nhóm giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TTĐN, đặc biệt trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến nhanh chóng, khó lường và xu thế truyền thông mạng xã hội ngày càng gia tăng.³⁴ Ngoài ra, đội ngũ những người làm

³² Đoàn phóng viên ABC của Hoa Kỳ làm chương trình quảng bá hang Sơn Đoòng; Hãng sản xuất phim Zankar của Tây Ban Nha giới thiệu quảng bá hang Sơn Đoòng và hang Én của Vườn quốc gia Phong Nha, Kẻ Bàng; Đoàn Kansai, BS, Fuji Television, Hokkaido, MBS (Nhật Bản; đoàn Truyền hình Trung ương Thái Lan; đoàn Truyền hình CCTV của Trung Quốc thực hiện chương trình giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam; đoàn truyền hình NHK của Nhật Bản giới thiệu âm thực và phong cảnh Việt Nam.

³³ Đại sứ Du lịch Lý Xương Căn mở văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam đầu tiên tại Hàn Quốc; Ông Greg Norman dùng uy tín cá nhân để quảng bá du lịch Golf Việt Nam; Đầu bếp Bobby Chinn tham gia các chương trình quảng bá ẩm thực Việt Nam hàng tuần tại địa bàn châu Âu; Ông Jordan Vogt-Roberts, đạo diễn phim Kong: Skull Island quảng bá du lịch Việt Nam qua ảnh hưởng truyền thông cá nhân...

³⁴ Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện một số đề tài nổi bật như: “Nghiên cứu tình hình thực tế và pháp lý trong việc xây dựng Nghị định quản lý thông tin đối ngoại” (2012); “Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả thông tin đối ngoại của dịch vụ công do Nhà nước đặt hàng” (2014); “Nghiên cứu, đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền đối ngoại về chủ quyền biển, đảo và giải pháp tăng cường thông qua mạng xã hội” (2015); “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tăng cường công tác quản lý thông tin đối ngoại giai đoạn 2016-2020” (2016); “Đề xuất khung cấu trúc cơ sở dữ liệu quốc gia về TTĐN” (2017); “Nghiên cứu về sức mạnh mềm và đề xuất giải pháp quảng bá hình ảnh quốc gia thông qua sức mạnh mềm của Việt Nam” (2018); “Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực công tác TTĐN các tuyến biên giới trên đất liền” (2020)...Bộ Ngoại giao triển khai một số đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến công tác thông tin đối ngoại có tính thực tiễn cao, như: “Ngoại giao kỹ thuật số: Thế mạnh mới của thông tin đối ngoại kỷ nguyên Internet”;

công tác TTĐN, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình luôn phát huy tinh thần chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, rèn luyện nâng cao trình độ nghiệp vụ, sáng tạo đổi mới trong nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận để có thể hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ ngày càng khó khăn, phức tạp của công tác TTĐN. Bên cạnh đó, tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng các nội dung hợp tác phong phú, đa dạng nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác TTĐN.³⁵

Công tác tổng kết, khen thưởng, động viên đội ngũ cán bộ làm TTĐN cũng đã được quan tâm chú trọng. Hoạt động sơ kết, tổng kết ngày càng thực chất, chất lượng được nâng lên qua từng năm. Công tác khen thưởng, đặc biệt là Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại, được thực hiện chu đáo, bảo đảm chính xác, công bằng, góp phần động viên kịp thời và khuyến khích các tập thể, tổ chức, cá nhân tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động TTĐN; các tác giả người nước ngoài không ngừng nâng cao chất lượng tác phẩm TTĐN về Việt Nam.

Công tác đầu tư tài chính, cơ sở vật chất cho các hoạt động thông tin đối ngoại cơ bản được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước.³⁶ Bên cạnh đó, bước đầu đã huy động được tài chính từ nguồn xã hội hóa, chủ yếu được sử dụng đầu tư vào nâng cao cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tổ chức các hoạt động, sự kiện TTĐN. Việc huy động được các nguồn kinh phí xã hội hóa không chỉ giúp gia tăng nguồn lực, mà còn thể hiện sự quan tâm và tích cực tham gia của cộng đồng xã hội vào công tác TTĐN.

Đầu tư, xây dựng đội ngũ chuyên trách về TTĐN gồm các cơ quan báo chí, các sản phẩm báo chí và các nhà báo chuyên trách về TTĐN. Một số cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình có sự đầu tư đáng kể vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ chính trị nói chung và

“Bảo chí với công tác bảo hộ và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài”; “Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, đấu tranh dư luận trong lĩnh vực dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam”; “Những thách thức đối với công tác thông tin đối ngoại trong bối cảnh chiến tranh thông tin thế kỷ XXI”; “Cơ hội và thách thức của việc sử dụng mạng xã hội trong công tác thông tin đối ngoại hiện nay: Kinh nghiệm quốc tế và bài học tham khảo”; Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội xây dựng “Đề án TTĐN của Quốc hội giai đoạn 2012-2016”...

³⁵ Bộ Ngoại giao có cơ chế trao đổi định kỳ về công tác thông tin báo chí với Lào, Trung Quốc, LB Nga, Triều Tiên và Nhật Bản; thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với nhiều CQĐD Ngoại giao tại Hà Nội; hợp tác với các CQĐD, tổ chức quốc tế để tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho cán bộ, phóng viên báo chí về ngoại giao công chúng, truyền thông số, mạng xã hội...

³⁶ Quyết định số 44-QĐ/TW ngày 31/10/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại quy định rõ “*Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Tài chính có trách nhiệm cung cấp kinh phí, đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định hiện hành*”. Căn cứ nhiệm vụ được giao hằng năm, Bộ Tài chính thực hiện cấp kinh phí để đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại Trung ương.

TTĐN nói riêng. Diễn hình như hệ thống ENPS của TTXVN giúp đảm bảo mục tiêu hội tụ phương thức truyền tin và tích hợp các nền tảng công nghệ hiện đại.

III. Hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

1. Hạn chế

- Việc quán triệt Kết luận 16 ở một vài nơi còn mang tính hình thức; công tác triển khai thực hiện Kết luận 16 có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức, ngang tầm với vị trí, vai trò của TTĐN trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, toàn diện. Do đó, hiệu quả thực hiện ở một số nơi chưa thực sự rõ nét và đồng đều.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, bộ, ngành, nhất là khi phát sinh các vấn đề phức tạp, nhạy cảm còn gặp một số khó khăn, chưa có cơ chế rõ ràng, nhất là trong phân vai, phân nhiệm, thiếu nhịp nhàng; việc xác định, hoàn thiện cơ chế, chế tài xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động TTĐN vẫn còn lúng túng.

- Năng lực công tác phân tích, dự báo, chủ động chiếm lĩnh mặt trận dư luận chưa thực sự đáp ứng được những chuyển biến nhanh chóng và khó lường của tình hình quốc tế; việc nghiên cứu các xu hướng của truyền thông quốc tế, những vấn đề cần thúc đẩy, những thông tin cần hạn chế tuyên truyền chưa được thực hiện tốt; phản ứng trước những vấn đề lớn, phức tạp, mới nảy sinh còn chậm, có lúc còn bị động, lúng túng, chưa có phương án thông tin tuyên truyền mang tính chiến lược.

- Mặc dù có nhiều chuyển biến, công tác đấu tranh phản bác thông tin sai lệch, chỉ trích Việt Nam, nhất là trong lĩnh vực quyền con người, các thông tin, hình ảnh vi phạm về chủ quyền biển đảo, biên giới, lãnh thổ thiếu tính chủ động, đa chiều, sâu sắc; các nỗ lực tạo dựng, định hình mặt trận công luận mạnh mẽ, rộng khắp ủng hộ Việt Nam trong một số vấn đề nhạy cảm, phức tạp chưa đạt được hiệu quả cao.

- Nội dung thông tin, tuyên truyền chưa tiếp cận được với nhiều nhóm đối tượng, nhất là ở địa bàn ngoài nước, người nước ngoài, phần lớn tập trung vào các địa bàn lớn, ngoại ngữ phổ biến. Chưa chú ý đúng mức đến những đối tượng ít thông tin, những đối tượng dễ bị lợi dụng, kích động; chưa phát huy được vai trò của cộng đồng người Việt Nam đang học tập, sinh sống, lao động ở nước ngoài; cộng đồng người nước ngoài yêu Việt Nam, ở Việt Nam. Bên cạnh đó, chủ yếu cung cấp thông tin một chiều - cái ta có, cái ta cần tuyên truyền - mà ít chú ý đến thông tin mà thế giới cần; tính ảnh hưởng, tính thuyết phục còn hạn chế; chưa tạo được chuyển biến rõ rệt trong nhận thức của người dân một số nước và các đối tác quan trọng về Việt Nam.

- Nội dung phản ánh tình hình quốc tế vào trong nước chủ yếu dựa vào nguồn thông tin của nước ngoài, dịch từ tiếng nước ngoài, có xu hướng chạy theo thị hiếu, câu “view”; thiếu tính chọn lọc, tính cảnh báo, dự báo chiến lược về các vấn đề của thời đại đối với Việt Nam; có lúc đưa tin thiếu nhạy cảm gây ảnh hưởng quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các đối tác.

- Phương thức thông tin còn đơn điệu, chủ yếu là các phương thức, hình thức truyền thống. Việc ứng dụng các phương tiện truyền thông mới, nhất là mạng xã hội, vào công tác TTĐN chưa được đẩy mạnh. Mới chỉ một số ban, bộ, ngành (như Ngoại giao, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan báo chí chủ lực) quan tâm triển khai và cũng chỉ ở mức thử nghiệm, vừa làm vừa nghe ngóng, chưa khai thác triệt để lợi thế của công nghệ thông tin và các phương tiện truyền thông mới.

- Công tác TTĐN có thời điểm chưa gắn kết chặt chẽ với thông tin đối nội, hiệu quả cộng hưởng chưa cao; có nơi, có lúc còn bị động trong thông tin, tuyên truyền ra bên ngoài, tạo cơ hội cho các thế lực thù địch lợi dụng khai thác, tuyên truyền, xuyên tạc làm ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của Việt Nam.

- Một số nội dung của Kết luận 16 vẫn chưa được quan tâm thỏa đáng, chưa thực hiện được, như: Xây dựng một số cơ quan thông tấn báo chí tầm khu vực, xây dựng quỹ thông tin đối ngoại, xây dựng chế độ chính sách cho cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách...

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến nhanh, phức tạp; xu hướng gia tăng của các tư tưởng dân tộc hẹp hòi, cường quyền; các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống ngày càng gay gắt, Biển Đông có nhiều diễn biến khó lường.

- Sự cạnh tranh chiến lược gay gắt và gia tăng ảnh hưởng bằng “quyền lực mềm” giữa các nước lớn đặt ra nhiều thách thức trong việc thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

- Khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ truyền thông thay đổi không ngừng đòi hỏi phải nâng cao năng lực cạnh tranh trên mặt trận truyền thông dư luận, thúc đẩy và phát huy đầy đủ vai trò, tính ưu việt của phương tiện truyền thông mới trong công tác thông tin đối ngoại.

- Sự đa dạng, trình độ nhận thức ngày càng cao, tiếp cận thông tin ngày càng thuận tiện của các nhóm đối tượng của thông tin đối ngoại.

- Định kiến của một bộ phận chính giới, người dân các nước tư bản chủ nghĩa về chế độ xã hội chủ nghĩa; thành kiến của một bộ phận người dân các nước láng giềng; sự chống phá của các lực lượng thù địch ngày càng tinh vi về nội dung, quy mô và hình thức.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Vị thế, uy tín ngày càng cao của đất nước đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác thông tin đối ngoại, đặc biệt là yêu cầu phải không ngừng đổi mới về mọi mặt để theo kịp xu thế phát triển của đất nước. Đồng thời, thực tiễn phát triển đất nước còn không ít khó khăn, thách thức, có lúc có nơi bộc lộ một số yếu kém, tạo cơ cho các lực lượng chống phá xuyên tạc.

- Một số ngành, địa phương chưa nhận thức đúng, đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác TTĐN trong bối cảnh thế và lực của đất nước có những bước phát triển to lớn; việc chuyển hóa từ nhận thức sang hành động trong thực tiễn hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, toàn diện còn gặp nhiều khó khăn.

- Cơ chế phối hợp trao đổi thông tin giữa các ban, bộ ngành, Trung ương và địa phương có lúc còn chưa đồng bộ, nhất là đối với những vấn đề quan trọng, mới nảy sinh, được dư luận quan tâm.

- Cơ chế, hành lang pháp lý cho việc vận dụng các phương tiện truyền thông mới chưa hoàn thiện, chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn.

- Thiếu hụt nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, khiến việc triển khai công tác TTĐN tại nhiều nơi chưa đạt yêu cầu; phần lớn cán bộ được phân công phụ trách các nhiệm vụ về TTĐN tại các địa phương và đa số ban, bộ, ngành Trung ương là làm việc theo cơ chế kiêm nhiệm nên không có được sự đầu tư chuyên sâu vào nghiên cứu cũng như kỹ năng nghiệp vụ triển khai TTĐN. Chưa phát huy được đầy đủ lợi thế của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài .

- Đầu tư cho cơ sở vật chất và con người làm công tác TTĐN chưa ngang tầm nhiệm vụ; không có nguồn kinh phí riêng, chưa có cơ chế đặc thù dành cho công tác TTĐN. Ngoài một số ban, bộ, ngành Trung ương có chức năng, nhiệm vụ gắn liền với công tác TTĐN, một số cơ quan báo chí chủ lực sở hữu đội ngũ những người làm TTĐN chuyên nghiệp, vững vàng về nghiệp vụ báo chí, phần còn lại, nhất là tại địa phương, lực lượng tương đối mỏng, không được đào tạo chuyên nghiệp, thực hiện nhiệm vụ theo cơ chế kiêm nhiệm. Đầu tư nguồn lực vào các hoạt động tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá văn hóa ra nước ngoài; thực hiện kênh truyền hình đối ngoại; hoạt động TTĐN của các tỉnh biên giới ... chưa đáp ứng nhu cầu thực tế. Một số cơ quan báo chí đối ngoại chủ lực xảy ra tình trạng “chảy máu chất xám”.

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, yếu tố then chốt quyết định thành công của công tác TTĐN trong 10 năm qua là sự lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm sâu sát, kịp thời của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự nỗ lực của Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN Trung ương, các ban, bộ, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí truyền thông. Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo và triển khai trực tiếp gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương, các cấp ủy Đảng và chính quyền. Xác định TTĐN là nhiệm vụ rất quan trọng của công tác tư tưởng và công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước nhằm bảo đảm lợi ích quốc gia-dân tộc từ sớm, từ xa, đặc biệt là trong bối cảnh đất hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, trong thời đại toàn cầu hoá, khoa học công nghệ và thông tin bùng nổ..

Thứ hai, các thành tựu của đất nước, vai trò lãnh đạo của Đảng là nguồn lực quan trọng nhất tạo điều kiện để thúc đẩy hiệu quả công tác TTĐN. Theo đó, cơ đồ, vị thế, uy tín quốc gia vừa là mục tiêu vừa là động lực của thông tin đối ngoại.

Thứ ba, sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Chỉ đạo Trung ương và các Ban Chỉ đạo địa phương, giữa các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương, cơ quan báo chí, cùng với hệ thống các văn bản chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn ... tương đối hoàn thiện, có sự phân vai khá rõ ràng, cụ thể từ cấp Trung ương đến địa phương. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các lực lượng trong và ngoài nước; tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế.

Thứ tư, việc đổi mới tư duy, thích ứng linh hoạt với thực tiễn là yếu tố quan trọng giúp công tác TTĐN phát huy hiệu quả, thể hiện ở việc đề cao công tác dự báo; chú trọng thông tin hai chiều; quan tâm đến đặc điểm, nhu cầu của đối tượng; xác định vùng trọng tâm, trọng điểm triển khai thông tin tuyên truyền; ứng dụng phương tiện truyền thông mới và những tiến bộ của công nghệ truyền thông; làm phong phú, sâu sắc hơn nội dung thông tin tuyên truyền, không né tránh các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đấu tranh trực diện với các thế lực thù địch, chống đối trên mặt trận truyền thông.

Thứ năm, gắn kết công tác TTĐN với các nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là nhiệm vụ về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo nên sự gắn kết, bổ trợ lẫn nhau từ góc độ động lực và cả lợi ích trong triển khai nhiệm vụ. Cụ thể là TTĐN góp phần thu hút đầu tư, đẩy mạnh giao thương, phát triển du lịch... mang lại tăng trưởng kinh tế cho địa phương, cải thiện đời sống người dân. Ngược lại, sự phát triển về kinh tế-xã hội sẽ cung cấp nguồn lực đầu tư vào TTĐN, cung cấp “nguyên liệu” để quảng bá, giới thiệu hình ảnh địa phương nói riêng và Việt Nam nói chung ra thế giới.

Đánh giá chung

Kết luận 16 về “Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011-2020” ra đời đã tạo ra những bước tiến và đột phá quan trọng, thể hiện ở sự thống nhất về tư tưởng quan điểm chỉ đạo, đồng bộ khi triển khai và nhịp nhàng, hài hòa trong phối hợp.

- Công tác TTĐN nhận được sự định hướng, chỉ đạo tổng thể, thống nhất, xuyên suốt trong cả hệ thống chính trị; được triển khai đồng bộ, hiệu quả ở trong và ngoài nước trên tất cả lĩnh vực; sự phối hợp giữa Ban Chỉ đạo Trung ương với các ban, bộ, ngành trung ương và với Ban Chỉ đạo các địa phương được tăng cường, hình thành nên mạng lưới liên kết chặt chẽ, vận hành một cách nhịp nhàng, thông suốt, hiệu quả.

- Nâng cao đáng kể nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác TTĐN, giúp hiểu đúng, đầy đủ hơn về vị trí, vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác TTĐN trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ Quốc, hội nhập quốc tế. Kết quả triển khai công tác TTĐN trở thành một trong những tiêu chuẩn để đánh giá thành tích trong triển khai nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương. Những chuyển biến về mặt nhận thức là yếu tố then chốt góp phần nâng cao hiệu quả, tính chuyên nghiệp trong việc triển khai TTĐN trên thực tiễn.

- Nội dung và phương thức triển khai TTĐN về cơ bản đã có sự đổi mới, phong phú và thực chất hơn, được thể hiện dưới nhiều hình thức bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Bước đầu khai thác được thế mạnh của các phương tiện truyền thông mới; tăng cường tính tương tác, đa dạng đối tượng tiếp cận, bên cạnh tiếp tục duy trì vai trò không thể thay thế, tính chính thống, tầm ảnh hưởng của phương tiện truyền thông đại chúng.

- Chủ động trong việc thông tin, quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới, thu hút, kêu gọi đầu tư thương mại cũng như phát triển du lịch tại các địa phương. Đồng thời, chủ động hơn trên mặt trận đấu tranh dư luận, có nhiều cách làm mới nhằm nâng cao tính thuyết phục, tính cảm hóa, nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác thông tin xuyên tạc, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, phản động.

- Công tác TTĐN cũng đã huy động được sự tham gia của nhiều thành phần, lực lượng, tổ chức trong và ngoài nước, nhất là sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài dưới sự chỉ đạo, định hướng của Đảng và quản lý của Nhà nước, gắn kết được lòng tự hào dân tộc với từng hành động, việc làm cụ thể.

Với những kết quả đạt được, có thể khẳng định sự ra đời của Kết luận 16 và nỗ lực triển khai Kết luận đã có đóng góp quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các Nghị quyết Đại hội XI, XII của Đảng, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, nâng cao hình ảnh và vị thế Việt Nam trên trường quốc tế; khơi dậy lòng yêu nước của các tầng lớp nhân dân Việt Nam, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Công tác TTĐN đã giới thiệu đến bạn bè quốc tế một Việt Nam chính trị ổn định, giàu tiềm năng, luôn nỗ lực vì hợp tác, hòa bình trên thế giới và khu vực, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, qua đó giúp thế giới hiểu đúng, hiểu sâu sắc hơn về Việt Nam, tăng cường tình cảm của bạn bè quốc tế dành cho Việt Nam, nhất là đã tranh thủ được sự ủng hộ, đồng tình của dư luận quốc tế trước những vấn đề có tính nhạy cảm như tranh chấp chủ quyền biên giới, biển, đảo, tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, phản bác hiệu quả những luận điệu xuyên tạc, vu khống, bôi xấu hòng tạo ra sự hoài nghi của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ của các thế lực phản động, thù địch, cơ hội chính trị.

Tuy nhiên, còn một số hạn chế, bất cập, chưa theo kịp tình hình thực tế, chưa tối ưu hóa và phục vụ với hiệu quả cao nhất sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sự phát triển nhanh chóng của tình hình trong nước, của thế và lực của đất nước; những thay đổi của bối cảnh, tình hình quốc tế cũng như yêu cầu, nhiệm vụ của tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện của đất nước ta hiện nay yêu cầu công tác thông tin đối ngoại phải đổi mới tư duy cả về ***mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, nội dung, phương thức và lực lượng triển khai*** nhằm đáp ứng những yêu cầu, mục tiêu chiến lược mới mà Đại hội XIII của Đảng đặt ra.

PHẦN THỨ HAI

ĐỀ XUẤT PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC

THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI GIAI ĐOẠN 2021 – 2030

I. Bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước

- Trong thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực sẽ tiếp tục có những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự đoán. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn phức tạp và mạnh mẽ hơn, mạnh nha tái sử dụng hệ giá trị, ý thức hệ làm con bài tập hợp lực lượng; quan hệ quốc tế ngày càng thực dụng hơn, căn bản dựa trên cơ sở lợi ích quốc gia.

- Các thách thức an ninh ngày càng đa dạng, phức tạp, khó lường, có thể tạo ra các hệ quả trên diện rộng và trong dài hạn, bao gồm nhiều vấn đề phi truyền thống tác động đến an ninh, phát triển của nhiều quốc gia (Đại dịch COVID-19 là ví dụ điển hình).

- Trong bối cảnh cấu trúc khu vực và thế giới đang định hình, xu hướng đa cực, đa trung tâm ngày càng rõ nét hơn, các quốc gia ra sức củng cố sức mạnh tổng hợp, trong đó có sức mạnh mềm, và tranh thủ định vị vị thế tốt hơn. Khu vực Đông Nam Á, Biển Đông trở thành khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các nước lớn, cục diện ngày càng phức tạp.

- Tác động của cách mạng khoa học công nghệ, đặc biệt là đối với sự phát triển của truyền thông nền tảng số, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Mạng xã hội với tính chất siêu kết nối, lan tỏa cực nhanh (nhiều lúc khó kiểm chứng và kiểm soát) trở thành công cụ chuyển tải thông điệp chính trị sắc bén, đặt ra nhu cầu thay đổi phương thức quản lý và quản trị tại nhiều quốc gia.

- Các thế lực thù địch, cơ hội chính trị triệt để lợi dụng thành quả của sự phát triển công nghệ truyền thông, cạnh tranh nước lớn, tình hình khó khăn do các thách thức an ninh phi truyền thống... nhằm đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, tán phát thông tin xấu độc, chống phá Việt Nam, phá hoại con đường phát triển của Việt Nam, quan hệ của Việt Nam với các nước, hình ảnh, uy tín quốc tế của Việt Nam.

- Sau 35 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế ngày càng được nâng cao; Nghị quyết Đại hội XIII đặt ra mục tiêu chiến lược đến năm 2030 và 2045; Việt Nam đang đẩy mạnh tham gia chủ động xây dựng các nguyên tắc, chuẩn mực tại các thể chế đa phương.

- Đại dịch COVID-19 đặt ra nhiều thách thức nhưng cũng mang đến những cơ hội mới cho các quốc gia. Những nỗ lực trong công cuộc phòng, chống đại dịch đã giúp Việt Nam bước đầu tạo dựng được hình ảnh tích cực của một quốc gia đối phó tương đối hiệu quả với các vấn đề toàn cầu mới. Qua đó, từng bước khẳng định tính ưu việt của chế độ, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cùng với việc triển khai tích cực đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, đây là “nguồn sức mạnh mềm” quan trọng góp phần nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước, đặc biệt là cơ hội tham gia ngay từ đầu vào quá trình hình thành các tập hợp lực lượng mới, thiết chế quốc tế mới, chuỗi giá trị toàn cầu mới, qua đó định vị Việt Nam, xác lập hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế.

II. Yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới

1. Yêu cầu

- Công tác TTĐN cần tăng cường tính “tiên phong”, lan tỏa thông điệp nhanh chóng, chính xác, thuyết phục, góp phần củng cố hình ảnh, vai trò, vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam.

- Tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ cũng như thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển của đất nước. Đồng thời, phản bản lĩnh, độc lập, tự chủ, không để rơi vào “bẫy chiến tranh thông tin” của các nước.

- Tăng cường tính chủ động, nhanh nhạy, sắc bén, vừa tận dụng hiệu quả sự phát triển của khoa học – công nghệ, các phương tiện truyền thông mới, nền tảng số, vừa đấu tranh hiệu quả với các thách thức an ninh trong lĩnh vực truyền thông cũng như thủ đoạn tinh vi của các thế lực thù địch trong bối cảnh thông tin toàn cầu bùng nổ, cạnh tranh gay gắt, truyền thông mạng xã hội phát triển nhanh chóng và có ảnh hưởng ngày càng lớn.

2. Nhiệm vụ

2.1. Nhiệm vụ trọng tâm

Nhiệm vụ cao nhất, có tính trọng tâm, cốt lõi đặt ra đối với công tác TTĐN là: *phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, hướng tới các mục tiêu tổng quát và cụ thể mà Đại hội XIII đặt ra*. Cụ thể gồm có:

- Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia-dân tộc; góp phần quan trọng vào việc phát triển nhanh và bền vững đất nước; giữ vững độc lập, chủ quyền; duy trì và củng cố môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; nâng cao uy tín và vị thế Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam trên trường quốc tế.

- Góp phần khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; củng cố và tăng cường sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hoá, con người Việt Nam.

- Đóng vai trò quan trọng trong việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực.

2.2. Nhiệm vụ thường xuyên, liên tục

Để thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, công tác thông tin đối ngoại cần thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên, liên tục sau:

- Xây dựng và củng cố hình ảnh một đất nước Việt Nam phát triển năng động, nhân văn, yêu chuộng hòa bình và có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế;

- Định vị được hình ảnh, vị thế, uy tín Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế và nhân dân thế giới tại thời điểm 2030, tầm nhìn 2045;

- Phản ánh một bức tranh chân thực về thế giới, phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng, lợi ích của quốc gia-dân tộc và nền văn hóa của Việt Nam đến với nhân dân trong nước;

- Hỗ trợ đắc lực cho việc thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược của Đảng, của đất nước hướng tới năm 2030, tầm nhìn 2045.

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Kiến nghị

Đề góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu chiến lược Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu ra; phù hợp với sự phát triển nhanh chóng của tình hình trong nước và quốc tế; đồng thời, khắc phục hiệu quả những hạn chế, tồn tại cũng như phát huy tối đa thế mạnh, kết quả đạt được, công tác TTĐN cần phải có sự đổi mới toàn diện. Theo đó, Ban Tuyên giáo Trung ương kiến nghị cần đổi mới công tác TTĐN theo các hướng sau:

- Về *nhận thức, tư tưởng, lý luận*: Đổi mới tư duy và hành động về công tác TTĐN gắn với công tác tư tưởng và công tác đối ngoại trong tình hình mới, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ nhằm xây dựng hình ảnh Việt Nam trong thời kỳ mới, làm rõ tính ưu việt của chế độ ta, phù hợp với các xu thế và giá trị chung tiến bộ của nhân loại; quán triệt sâu sắc yêu cầu chủ động phòng ngừa, phát hiện “từ sớm, từ xa” các yếu tố gây mầm mống, cổ xúy cho tư tưởng phản động, góp phần thực hiện hiệu quả công tác xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của cả hệ thống chính trị.

- Về *phương châm*: Tăng cường thực chất sự gắn kết giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tự tôn dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực.

- Về *mục tiêu*: (i) Xây dựng, quảng bá hình ảnh Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam trên trường quốc tế đến năm 2030 tương xứng với các mục tiêu chiến lược được Đại hội XIII của Đảng đề ra; và (ii) Phục vụ hiệu quả việc thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược của Đảng, đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Về *phương thức*: (i) Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm tạo sự thay đổi căn bản về phương thức thực hiện TTĐN; (ii) Tranh thủ các cơ quan truyền thông, báo chí quốc tế, cơ quan đại diện, phóng viên thường trú các nước và cộng đồng người nước ngoài tại Việt Nam; (iii) Phát huy hơn nữa vai trò của hệ thống các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức hội đoàn và cộng đồng người

Việt Nam ở nước ngoài; (iv) Chú ý đến tính “mục tiêu” để bảo đảm thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược của Đảng, Nhà nước đã đề ra hướng tới năm 2030, tầm nhìn 2045; (v) Chú ý hơn đến tính “đối tượng” nhằm phát huy hiệu quả trọng tâm, trọng điểm và khả năng lan tỏa thông tin.

- Về *nguồn lực*: Huy động cả nguồn lực của Nhà nước và các nguồn lực xã hội khác trên cả ba phương diện là nhân lực, vật lực và tài lực; phát triển lực lượng TTĐN chủ lực, nhất là các báo chí đối ngoại chủ lực, ngang tầm khu vực (2030) và quốc tế (2045); phát huy tối đa các nguồn lực ngoài nước phục vụ quảng bá hình ảnh, nâng cao vai trò, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam, đồng thời phục vụ hiệu quả cho việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của đất nước.

2. Đề xuất

Trước những yêu cầu đổi mới toàn diện nêu trên; đồng thời trên cơ sở tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương đối với công tác TTĐN, Ban Tuyên giáo Trung ương đề xuất: xây dựng chiến lược thông tin đối ngoại mới thay thế cho “Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011-2020”.

Ban Tuyên giáo Trung ương kính báo cáo./.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để b/c),
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Lưu HC.

(đã ký)

Lại Xuân Môn

PHỤ LỤC

1. Nhóm kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

- Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Kết luận 16, tiếp tục nghiên cứu xây dựng Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2021 – 2030 có bổ sung, cập nhật nội dung, mục tiêu và các nhóm nhiệm vụ giải pháp mới trên tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

- Chỉ đạo các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương, cơ quan báo chí đẩy mạnh tuyên truyền quan điểm, đường lối, chủ trương về công tác đối ngoại của Đảng, nhất là những nội dung mới trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

- Ưu tiên chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại về các vấn đề liên quan đến bảo vệ chủ quyền biển, đảo; tình hình Biển Đông; công tác quản lý, giải quyết vấn đề biên giới bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, thống nhất giữa các cấp, các ngành, các lực lượng làm thông tin đối ngoại.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ các đồng chí lãnh đạo tỉnh, doanh nghiệp của địa phương tham gia các đoàn lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước đi công tác nước ngoài nhằm kêu gọi đầu tư, xúc tiến hợp tác thương mại quốc tế.

2. Nhóm kiến nghị với Chính phủ

- Ban hành Chỉ thị mới thay thế Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về triển khai Kết luận 16, có các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện công tác thông tin đối ngoại theo từng giai đoạn, gắn với các mốc thời gian quan trọng được nêu trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng (năm 2025, 2030), để các bộ, ngành, địa phương làm cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của mình.

- Tăng cường khẳng định, chia sẻ quan điểm, lập trường của Việt Nam đối với việc giải quyết các vấn đề liên quan đến Biển Đông trong các hoạt động đối ngoại song phương và đa phương.

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các cơ quan chức năng, các cơ quan báo chí đẩy mạnh thông tin, quảng bá hình ảnh quốc gia; tích cực hợp tác, tạo điều kiện để báo chí nước ngoài có thiện chí với Việt Nam thông tin, tuyên truyền về Việt Nam, nhất là thông tin liên quan đến các vấn đề nhạy cảm.

- Tăng cường đầu tư tài chính, phương tiện kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống báo chí đối ngoại; đảm bảo ngân sách tài chính cho các đề án, chương trình, kế hoạch ... có tính khả thi, tính sáng tạo trong lĩnh vực thông tin đối ngoại.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các bộ, ngành, địa phương, cơ quan báo chí nghiên cứu, xây dựng và thực hiện kế hoạch mang tính chiến lược về truyền thông; quảng bá hình ảnh Việt Nam tại nước ngoài; khuyến khích ứng dụng các phương tiện truyền thông mới, hiện đại để tiếp cận thế hệ trẻ.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tính, thành phố tăng cường tiếp xúc, trao đổi, hợp tác nghiên cứu, liên doanh, liên kết đầu tư với doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm tăng cường đổi mới công nghệ, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh trên mọi lĩnh vực.

3. Nhóm kiến nghị đối với các ban, bộ, ngành và địa phương, các cơ quan ngang bộ, cơ quan báo chí chủ lực

- Nghiên cứu, xem xét khả năng ký kết các biên bản hợp tác song phương, hoặc đa phương để tăng cường sự phối hợp trong trao đổi thông tin, xây dựng kế hoạch triển khai tổng thể và phân vai trách nhiệm rõ ràng, phát huy hiệu quả hơn nữa sức mạnh tổng hợp trong triển khai công tác thông tin đối ngoại.

- Các ban, bộ, ngành Trung ương và cơ quan liên quan tiếp tục nâng cao năng lực dự báo trước những biến đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và khu vực; có sự định hướng, phổ biến, cung cấp tài liệu tuyên truyền, thông tin đối ngoại cho các địa phương, cơ quan, tổ chức đoàn thể có liên quan, đặc biệt đối với các sự kiện chính trị - đối ngoại, văn hóa – nghệ thuật lớn từng năm. Có sự định hướng kịp thời, thống nhất trong tuyên truyền, thông tin đối ngoại trước các vấn đề nhạy cảm liên quan đến chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, biển, đảo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo...

- Duy trì các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại trên cả nước; tiếp tục tổ chức và nâng cao chất lượng các cuộc thi, kịp thời có các hình thức biểu dương, khen thưởng về công tác thông tin đối ngoại.

- Các cơ quan báo chí có kế hoạch phát triển thành cơ quan báo chí - tập đoàn truyền thông đa phương tiện ngang tầm khu vực và thế giới; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực báo chí, tiếp tục phát triển thêm nhiều sản phẩm báo chí thông tin đối ngoại bằng tiếng nước ngoài;

- Các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài tăng cường hợp tác với các địa phương để chủ động quảng bá tiềm năng, lợi thế của địa phương đến các đối tác nước ngoài, đồng thời kết nối, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, nhất là các doanh nghiệp lớn có thế mạnh về khoa học công nghệ và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài./.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI ĐẢNG VÀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI NHÂN DÂN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ban Đối ngoại Trung ương

I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI ĐẢNG VÀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI NHÂN DÂN

1. Vị trí, vai trò của công tác đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân

Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 01/2021) đã xác định đường lối đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn mới, đề ra định hướng bao trùm của công tác đối ngoại trong giai đoạn phát triển mới của đất nước là triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng. Đại hội đã khẳng định “xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân”. Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng xác định một trong các định hướng quan trọng là xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, quản lý tập trung của Nhà nước. Đây là một bước phát triển quan trọng trong việc triển khai các hoạt động đối ngoại của đất nước như một chỉnh thể đồng bộ, bao gồm các chủ thể hoạt động đối ngoại với vị trí, vai trò khác nhau, cơ chế phối hợp giữa các chủ thể đó; tính hướng đích, nguyên tắc vận hành và tính hiệu quả của cả hệ thống. Để triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả các hoạt động đối ngoại trên cả ba trụ cột, trong đó phát huy vai trò tiên phong của từng trụ cột đối ngoại, cần nhận thức đầy đủ và rõ ràng về vai trò, vị trí, nội hàm, phát huy thế mạnh đặc thù của từng trụ cột nhằm huy động đa dạng các lực lượng, vận dụng mọi hình thức/công cụ đối ngoại, triển khai trên nhiều lĩnh vực/địa bàn và hướng đến nhiều đối tượng khác nhau, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, thực hiện hiệu quả mục tiêu đối ngoại của đất nước.

Trong ba trụ cột đối ngoại, theo Nghị quyết 34 của Bộ Chính trị, đối ngoại đảng có vai trò nòng cốt trong định hướng chiến lược chủ trương, đường lối đối ngoại, phát triển quan hệ tốt đẹp với các chính đảng, góp phần xây dựng, củng cố nền tảng chính trị, tạo thuận lợi cho quan hệ của Việt Nam với các nước và các đối tác. Đặc biệt, trong quan hệ với các nước láng giềng, bạn bè truyền thống, các nước xã hội chủ nghĩa, đối ngoại đảng có vai trò nòng cốt định hướng quan hệ tổng thể giữa ta với các nước. Trong thời gian qua, đối ngoại đảng đã phát huy mạnh mẽ tinh thần chủ động, sáng tạo, đạt nhiều kết quả thực chất, góp phần tăng cường nền tảng chính trị cho quan hệ song phương với các nước, nâng

cao vị thế của Đảng và đất nước trên trường quốc tế. Trong nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII, quan hệ đối ngoại đảng có nhiều chuyển biến mạnh, được đẩy mạnh toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần đưa quan hệ của Việt Nam với các đảng đối tác đi vào chiều sâu, ổn định, giúp thúc đẩy và bảo đảm các lợi ích của Việt Nam. Các hoạt động đối ngoại của đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng và lãnh đạo các ban đảng đã đạt nhiều kết quả rất quan trọng, nhất là trong việc củng cố các khuôn khổ quan hệ ổn định, bền vững với các nước, giải quyết nhiều vấn đề đối ngoại lớn. Hoạt động đối ngoại của cơ quan đảng ở Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, nhất là ở địa phương giáp biên đã đóng góp tích cực vào những kết quả chung của công tác đối ngoại của Đảng. Qua đó, đối ngoại đảng đã thúc đẩy quan hệ với các đảng cầm quyền ở các nước láng giềng có chung biên giới và các nước xã hội chủ nghĩa có bước tiến quan trọng, tiếp tục định hướng chiến lược tổng thể và tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy chiều sâu quan hệ giữa Việt Nam với các nước. Quan hệ với các đảng cầm quyền, đảng tham chính và các đảng có vai trò quan trọng tại các nước lớn, đối tác quan trọng, các nước trong khu vực; các đảng cộng sản, công nhân và bạn bè truyền thống được duy trì và thúc đẩy, có bước đột phá mới, tăng cường nền tảng chính trị cho quan hệ song phương giữa Việt Nam và các nước phát triển ổn định và bền vững. Đảng ta cũng tham gia tích cực, phát huy vai trò và trách nhiệm tại các cơ chế các diễn đàn đa phương chính đảng, trong đó có Hội nghị quốc tế các đảng chính trị châu Á (ICAPP), Cuộc gặp quốc tế các đảng cộng sản và công nhân (IMCWP), Diễn đàn Sao Paolo.

Cùng với đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân là một trong ba trụ cột quan trọng trong triển khai đường lối đối ngoại của Việt Nam, đóng vai trò nòng cốt trong việc thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước; xây dựng nền tảng xã hội tích cực, thuận lợi giữa nước ta với các nước; hỗ trợ tích cực đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước trên một số vấn đề, ở những địa bàn hoặc trong hoàn cảnh cụ thể mà các kênh đối ngoại khác chưa có điều kiện để triển khai hoặc hiệu quả hạn chế. Trong thời gian qua, công tác đối ngoại nhân dân đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đối ngoại nhân dân cùng với đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần tích cực vào việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; mở rộng và tăng cường quan hệ hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân ta với nhân dân các nước, làm cho cộng đồng quốc tế hiểu biết hơn về đất nước, con người Việt Nam, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta và những thành tựu của công cuộc Đổi mới; tăng cường hợp tác, tham gia vận động nguồn lực, sự đồng tình, ủng hộ quốc tế đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, đóng góp tích cực vào công cuộc

đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội; nâng cao vai trò, uy tín và vị thế quốc tế của Việt Nam.

2. Vai trò của công tác thông tin đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân

Bên cạnh những đóng góp quan trọng vào việc triển khai hiệu quả công tác đối ngoại và đối ngoại nhân dân, công tác thông tin đối ngoại đảng và thông tin đối ngoại nhân dân còn có ý nghĩa và vai trò quan trọng, đặc thù trong việc triển khai và nâng cao hiệu quả của công tác thông tin đối ngoại, cụ thể:

Một là, đối tượng chính, chủ yếu và quan trọng nhất của công tác thông tin đối ngoại đảng là các chính đảng có vị trí và vai trò quan trọng trong đời sống chính trị các nước. Hiện nay, Đảng ta có quan hệ với 247 chính đảng ở 111 nước trên thế giới. Trong đó, có nhiều đảng cầm quyền, tham chính có vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo, xây dựng chính sách đối nội, đối ngoại của các nước. Chính vì vậy, việc trao đổi, tiếp xúc, cung cấp thông tin đối ngoại tới nhóm đối tượng này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc củng cố nền tảng tin cậy chính trị, tác động đến nhận thức chính trị của các đảng, các nước về vị trí, vai trò của Đảng ta, tạo hiệu quả thấm thấu, bền vững lâu dài, tác động đến việc hoạch định chính sách đối ngoại của các nước, trong đó có quan hệ với Việt Nam, góp phần tranh thủ ủng hộ của các chính đảng với các vấn đề lợi ích của Việt Nam. Với đối tượng đặc thù đó, mục tiêu chính của công tác thông tin đối ngoại đảng là: (i) góp phần củng cố quan hệ đối ngoại đảng, làm nền tảng, tạo thuận lợi cho quan hệ nhà nước; (ii) quảng bá, nâng cao vai trò và vị thế của Đảng ta trên trường quốc tế, giúp cho các chính đảng, đối tác, bạn bè quốc tế hiểu được vị trí lãnh đạo của Đảng ta đối với Nhà nước và xã hội, về những thành tựu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam; (iii) góp phần vận động sự ủng hộ của các chính đảng, đối tác về các vấn đề lợi ích của Việt Nam; (iv) củng cố, nâng cao nhận thức và tạo thống nhất cao trong nội bộ về chủ trương và đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Hai là, đối tượng trọng tâm mà công tác thông tin đối ngoại nhân dân hướng đến là các tổ chức nhân dân quốc tế, tổ chức phi chính phủ và tổ chức quần chúng của đảng, các doanh nghiệp, cá nhân người dân các nước... Đây những nhóm đối tượng đặc thù không nằm trong đối tượng triển khai của công tác thông tin đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước và việc triển khai thông tin đối ngoại tới nhóm đối tượng này có ý nghĩa và vai trò hết sức quan trọng trong việc cung cấp thông tin và tác động trực tiếp đến nhận thức, tình cảm của nhân dân các nước về Việt Nam, nhằm thực hiện các mục tiêu quan trọng của công tác thông tin đối ngoại nhân dân, đó là: (i) vận động mềm dẻo, tạo sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của bạn bè, đối tác quốc tế đối với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và

phát triển đất nước; (ii) tạo sự đồng thuận cao của nhân dân trong và ngoài nước đối với các quan điểm của ta về các vấn đề liên quan đến đối ngoại.

Ba là, nhóm đối tượng chung mà thông tin đối ngoại đảng, đối ngoại nhân dân cùng hướng tới là các cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, những người cần am hiểu rõ và sâu sắc về chủ trương, đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta và những đặc điểm, vai trò, nhiệm vụ của trụ cột đối ngoại đảng và trụ cột đối ngoại đối ngoại nhân dân.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI ĐẢNG VÀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI NHÂN DÂN

Thời gian qua, công tác thông tin đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân đã được triển khai tích cực, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào việc triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại Đại hội XIII và góp phần nâng cao hiệu quả của công tác thông tin đối ngoại nói riêng và công tác đối ngoại đảng, đối ngoại nhân dân. Trong đó, một số kết quả chính đạt được trong triển khai công tác thông tin đối ngoại đảng và thông tin đối ngoại nhân dân, đó là:

Một là, công tác thông tin đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân đã đóng góp tích cực vào nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng. Thông qua việc xây dựng và triển khai các đề án, kế hoạch, chủ trương tuyên truyền về các hoạt động đối ngoại cấp cao của Đảng và các hoạt động đối ngoại nhân dân quan trọng, thông tin đối ngoại đã tạo hiệu ứng và dư luận tích cực trước, trong và sau các hoạt động, góp phần vào thành công của hoạt động đối ngoại đó. Trong đó, có thể kể đến nhiều hoạt động đối ngoại quan trọng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay như: Chuyến thăm chính thức Trung Quốc của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vào tháng 10/2022 theo lời mời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình; cuộc gặp cấp cao giữa ba nhà lãnh đạo Việt Nam - Campuchia - Lào được tổ chức hai lần tại Hà Nội³⁷; chuyến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thoongloun Sisoulith (tháng 6/2021); chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden (tháng 9/2023); các hoạt động đối ngoại quan trọng của đồng chí Tổng Bí thư, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư trên kênh Đảng³⁸, các hoạt động đối ngoại của Trung ương Đảng, các cơ quan Đảng ở Trung ương và các tỉnh/thành ủy. Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại đã góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại.

³⁷ Lần thứ nhất ngày 26/9/2021 và lần thứ hai ngày 06/9/2023.

³⁸ Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến tháng 7/2023, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chủ trì, tham gia 98 hoạt động đối ngoại gồm chuyến thăm chính thức đến Trung Quốc, các cuộc hội đàm trực tiếp hoặc trực tuyến, các cuộc tiếp, làm việc, dự hội nghị quốc tế với các lãnh đạo đảng, nhà nước, tổ chức quốc tế. Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư cũng tiến hành nhiều hoạt động đối ngoại trong và ngoài nước trên kênh đảng. Hoạt động đối ngoại của cơ quan đảng ở Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, nhất là ở địa phương giáp biên.

Hai là, công tác thông tin đối ngoại đảng, đối ngoại nhân dân đã góp phần tích cực vào việc cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức và tạo đồng thuận nội bộ về các vấn đề đối ngoại quan trọng, phức tạp, nhạy cảm. Thông qua tài liệu thông tin đối ngoại hằng tháng, quý, thông tin chuyên đề đối ngoại³⁹, các tài liệu thông tin nội bộ⁴⁰, Ban Đối ngoại Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan đã phối hợp, định hướng tuyên truyền phù hợp với các vấn đề đối ngoại lớn, quan trọng, phức tạp, nhạy cảm như: xung đột quân sự Nga - Ukraine, tình hình Biển Đông, tài liệu thông tin về quan hệ Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia... để phục vụ tuyên truyền đến các cấp ủy các địa phương trong toàn quốc. Qua đó, tạo đồng thuận và thống nhất trong nội bộ về các vấn đề đối ngoại lớn và chủ trương xử lý của ta trong các vấn đề đối ngoại và quan hệ quốc tế. Ban Đối ngoại Trung ương đã triển khai các cơ chế chỉ đạo, hướng dẫn, thông tin, bồi dưỡng, tập huấn, qua đó đã cung cấp thông tin cho các tổ chức nhân dân có đảng đoàn về tình hình công tác đối ngoại, định hướng công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân. Các cơ chế này đã góp phần nâng cao nhận thức, năng lực cho cán bộ, lực lượng làm công tác đối ngoại nhân dân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức nhân dân ở Trung ương nói chung, trong đó có nhận thức và năng lực trong công tác thông tin đối ngoại.

Ba là, công tác thông tin đối ngoại đảng được triển khai chủ động, hiệu quả với hình thức phong phú, đa dạng góp phần tích cực vào việc tuyên truyền kết quả Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị và công tác lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nâng cao uy tín, vị thế của Đảng ta trên trường quốc tế; tuyên truyền về thành tựu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam thông qua các hình thức như: Tổ chức Lễ công bố Văn kiện Đại hội XIII (ngày 24/01/2022) bằng 07 ngoại ngữ bản in và bản điện tử⁴¹; tặng, chia sẻ Văn kiện Đại hội XIII cho các đối tác quốc tế ở trong và ngoài nước; xây dựng đề cương về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và thường xuyên cập nhật thông tin để phục vụ cho các hoạt động hội đàm, tiếp khách quốc tế trên kênh đối ngoại đảng. Qua đó, chia sẻ với các đối tác, bạn bè quốc tế về chủ trương, đường lối, chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và nhà nước ta, giúp cho các đối tác, bạn bè quốc tế nắm bắt kịp thời, đầy đủ thông tin về đất nước, con người Việt Nam, gia tăng ủng hộ Việt Nam.

³⁹ Do Ban Đối ngoại Trung ương chủ trì xây dựng và phát hành tới các ban Đảng, ban cán sự Đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh/thành ủy trực thuộc Trung ương và ban cán sự đảng UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

⁴⁰ Do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì xây dựng, phát hành.

⁴¹ Đây là sự kiện lần đầu tiên được tổ chức với sự tham gia của các đại sứ đại diện các nước và khu vực sử dụng 7 ngoại ngữ và là sáng kiến phối hợp giữa Ban Đối ngoại Trung ương và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, góp phần tích cực vào việc truyền thông, chia sẻ thông tin với bạn bè quốc tế, đặc biệt là chính đảng và chính giới, về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Bốn là, công tác thông tin đối ngoại nhân dân góp phần quảng bá hình ảnh của Việt Nam đối với các tầng lớp nhân dân và bạn bè quốc tế, tạo sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của nhân dân, bạn bè quốc tế. Các tổ chức nhân dân ta đã chủ động triển khai các hoạt động tuyên truyền, thông tin đối ngoại với nội dung và hình thức phong phú, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu của công cuộc đổi mới của Việt Nam đến các tổ chức, cá nhân nước ngoài bạn bè quốc tế. Bên cạnh đó, các đoàn thể và tổ chức nhân dân cũng tập trung thông tin đối ngoại về các nội dung chuyên sâu trong các vấn đề biên giới, chủ quyền biển đảo, tuyên truyền về thành tựu bảo đảm quyền con người, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Việt Nam, góp phần tham gia vận động, đấu tranh, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Về biện pháp, hình thức triển khai, bên cạnh các biện pháp truyền thống là lồng ghép nội dung thông tin tuyên truyền thông qua hoạt động đối ngoại⁴² và sử dụng các công cụ, phương thức thông tin truyền thống (sách, báo, tờ rơi, bản tin...). Gần đây, các tổ chức nhân dân cũng tích cực khai thác tốt hơn các công cụ truyền thông số. Nhiều tổ chức đã xây dựng trang thông tin, báo điện tử và mạng xã hội. Ngoài ra, một số tổ chức đã chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông sản xuất phim, ảnh, sách, chương trình truyền hình... giới thiệu Việt Nam tới bạn bè thế giới với nội dung tuyên truyền sâu sắc, ấn tượng⁴³. Thời gian qua, việc sử dụng ngoại ngữ trong công tác thông tin đối ngoại của các tổ chức nhân dân đã gia tăng đáng kể so với giai đoạn trước. Đặc biệt một số tổ chức đã xây dựng thêm các sản phẩm tuyên truyền bằng tiếng Trung Quốc, Nga, Lào và Khmer⁴⁴.

III. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI ĐẢNG VÀ ĐỐI NGOẠI NHÂN DÂN THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT 34, CHỈ THỊ 12 VÀ KẾT LUẬN 57

1. Những vấn đề đặt ra đối với việc triển khai công tác thông tin đối ngoại đảng và đối ngoại thông tin nhân dân trong giai đoạn hiện nay

1.1 Thuận lợi

- Sau 35 năm Đổi mới, đất nước ta đã giành được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng - an ninh không ngừng

⁴²Trao đổi đoàn; tổ chức, tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế; điện đàm; các hoạt động xúc tiến thương mại; vận động viện trợ; tham dự, tổ chức cuộc thi, triển lãm quốc tế; biểu diễn nghệ thuật.

⁴³Hội Nhà văn Việt Nam dịch tác phẩm Nhật ký trong tù của Hồ Chủ tịch sang nhiều thứ tiếng (mới đây nhất là tiếng Slovakia); các hội hữu nghị vận động đối tác ở Xri Lanka, Ấn Độ dịch tác phẩm này sang tiếng Tamil, Hin-đi; Hội Phụ nữ Việt Nam làm phim tài liệu về quan hệ Việt Nam - Cuba; Liên hiệp các hội UNESCO Việt Nam phối hợp với các nhà nhiếp ảnh, nhà nghiên cứu của Liên hiệp UNESCO Nga xuất bản quyển sách ảnh "Cổ đô Huế - Lịch sử và văn hóa", sách được gửi tặng đến các tổ chức liên quan trong mạng lưới UNESCO thế giới, phân phát rộng rãi cho các bạn đọc tại Nga và nhận được nhiều phản hồi tích cực...

⁴⁴Website Thời đại của Liên hiệp hữu nghị hiện có 6 thứ tiếng (Việt Nam, Anh, Trung Quốc, Nga, Lào và Khome) với lượt truy cập cao 250.000 lượt xem/ngày với phiên bản tiếng Việt và 7.000-50.000 lượt xem/ngày với các phiên bản tiếng khác.

được củng cố, tăng cường; kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hiệu quả; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, *“đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*.

- Đường lối đối ngoại Đại hội XIII được triển khai hiệu quả, đồng bộ, toàn diện, linh hoạt trên cả ba trụ cột. Đặc biệt, đối ngoại Đảng được triển khai chủ động, tích cực, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm, đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhiều nội dung có tính đột phá. Công tác đối ngoại nhân dân tiếp tục được triển khai chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả.

- Sự phát triển của khoa học công nghệ, đặc biệt là sự phát triển của truyền thông nền tảng số, công nghệ thông tin mở ra nhiều cơ hội, phương thức mới trong triển khai công tác thông tin đối ngoại nói chung và công tác thông tin đối ngoại đảng, thông tin đối ngoại nhân dân nói riêng.

1.2 Khó khăn

- Dự báo trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến rất phức tạp, trong đó cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt; tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn biến phức tạp; các điểm nóng tiếp tục diễn biến phức tạp, kéo dài, tác động đến địa chính trị, địa kinh tế, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu; khoa học - công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, bên cạnh thời cơ cũng tạo ra thách thức mới đối với mọi quốc gia, dân tộc; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và việc triển khai đường lối đối ngoại của ta.

- Bên cạnh các thành tựu, Việt Nam cũng phải đối diện với các khó khăn, thách thức trong giai đoạn phát triển mới trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, ổn định kinh tế vĩ mô, tác động tình hình chính trị, kinh tế thế giới đến nước ta ... Các thế lực thù địch, cơ hội chính trị đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, chống phá Việt Nam, phá hoại con đường phát triển của Việt Nam và quan hệ của Việt Nam với các nước, hình ảnh, uy tín quốc tế của Việt Nam.

- Sự phát triển của khoa học công nghệ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông bên cạnh tạo ra những thuận lợi cũng tạo ra những thách thức cho Việt Nam về sự bắt kịp với xu thế truyền thông mới.

Những thuận lợi và khó khăn nêu trên đặt ra những vấn đề và đòi hỏi những giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân trong giai đoạn mới theo tinh thần bám sát Nghị quyết 34-

NQ/TW về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng, Chỉ thị số 12/CT-TW của Ban Bí thư khóa XIII về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới và Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân theo tinh thần Nghị quyết 34, Chỉ thị 12 và Kết luận 57

Một là, tăng cường nhận thức của các cấp ủy đảng và đảng viên về vị trí, vai trò, mục tiêu của công tác thông tin đối ngoại nói chung và công tác thông tin đối ngoại đảng, đối ngoại nhân dân nói riêng. Nhận thức rõ công tác thông tin đối ngoại là bộ phận quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng và công tác đối ngoại của đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong đó, các cấp ủy, đảng địa phương chú trọng hơn trong triển khai công tác thông tin đối ngoại đảng, đối ngoại nhân dân của địa phương. Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 34 “*nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam trên trường quốc tế là nhiệm vụ rất quan trọng*” và mục tiêu của Đề án tổng thể số 01-ĐA/TW của Ban Bí thư về Tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng đến năm 2025 đề ra là “*nâng cao vị thế, uy tín của Đảng, đất nước ta trên trường quốc tế*”.

Hai là, gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ giữa công tác thông tin đối ngoại với việc triển khai các hoạt động đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân nhằm tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả các hoạt động đối ngoại và công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, đặc biệt là các hoạt động và sự kiện đối ngoại lớn, quan trọng của đảng, nhà nước và đối ngoại nhân dân. Xây dựng và triển khai hiệu quả các đề án, kế hoạch tuyên truyền đối với các hoạt động đối ngoại đảng, đối ngoại nhân dân lớn, quan trọng; chú trọng thông tin cho các chính đảng, các đối tác bạn bè quốc tế và các tổ chức nhân dân quốc tế về chủ trương, đường lối đối ngoại của Việt Nam, về lập trường của Việt Nam về các vấn đề quốc tế và khu vực, bảo đảm lợi ích của ta.

Ba là, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức triển khai công tác thông tin đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân phù hợp với các đối tượng đặc thù hướng đến trong triển khai công tác này. Trong đó, về nội dung, chú trọng thông tin, tuyên truyền cho các chính đảng, đối tác, bạn bè và các tổ chức nhân dân quốc tế về những giá trị của chủ nghĩa xã hội và mục tiêu, con đường mà Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam đang kiên định, kiên trì theo đuổi, về sự ổn định chính trị, làm nổi bật vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống chính trị, những nỗ lực trong công tác xây dựng Đảng và hệ

thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đổi mới phương thức triển khai công tác thông tin đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân phù hợp với xu hướng phát triển của truyền thông nền tảng số và đối tượng hướng tới.

Bốn là, phát huy hơn nữa vai trò của Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại Trung ương và tăng cường công tác phối hợp giữa Ban Đối ngoại Trung ương (cơ quan chủ trì triển khai công tác đối ngoại đảng, chỉ đạo, hướng dẫn công tác đối ngoại nhân dân) với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong triển khai công tác thông tin đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân. Nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp giữa Ban Đối ngoại Trung ương với các cơ quan liên quan trong triển khai công tác thông tin đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân để nâng cao hiệu quả thực hiện công tác này.

Năm là, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực và trình độ theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại. Quan tâm tăng cường nguồn lực cho việc triển khai công tác thông tin đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân./.

**DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG “CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA
CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 57-KL/TW NGÀY 15/6/2023
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ”**

Bộ Thông tin và Truyền thông

Thời gian qua, công tác thông tin đối ngoại tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong tiến trình hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế, uy tín, hình ảnh của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế, làm cho thế giới hiểu rõ và hiểu đúng về Việt Nam, qua đó tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 14/02/2012, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI đã ban hành Kết luận số 16-KL/TW về Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020. Sau 10 năm thực hiện Kết luận số 16-KL/TW, công tác thông tin đối ngoại (TTĐN) đã đạt được nhiều kết quả quan trọng (*xét về thể chế, hoàn thiện cơ chế chính sách cho đến nâng cao chất lượng hiệu quả TTĐN*). Với vai trò quản lý nhà nước về TTĐN, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành, địa phương tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 Nghị định; 04 Thông tư; xây dựng Quy hoạch, các Đề án, Chương trình, Kế hoạch hành động của Chính phủ...làm tiền đề, cơ sở để triển khai thống nhất các hoạt động TTĐN trên phạm vi cả nước.

Trước tình hình diễn biến thế giới và khu vực còn nhiều phức tạp, nhanh và khó lường, dự báo sẽ mang đến cả những thuận lợi thời cơ và khó khăn thách thức đối với Việt Nam trong việc bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc; và trong bối cảnh tác động nhanh chóng, sâu sắc của chuyển đổi số làm xóa mờ ranh giới giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại đã đặt công TTĐN trước các yêu cầu mới, đòi hỏi phải đặt ra các mục tiêu và nhiệm vụ mới nhằm thực hiện có hiệu quả, đột phá trong công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

Trong bối cảnh đó, ngày 15/6/2023 Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 57-KL/TW về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TTĐN trong tình hình mới (Kết luận số 57-KL/TW). Đây là chỉ đạo, định hướng quan trọng, là căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao nhằm triển khai các nhiệm vụ một cách trọng tâm, trọng điểm, nhất quán và hiệu quả trong tình hình mới.

Có thể thấy, Kết luận số 57-KL/TW được ban hành là một bước ngoặt mới đối với công tác TTĐN. Kết luận được ban hành lần này không còn là văn bản mật, các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp đều được chỉ đạo rõ ràng. Quan điểm chỉ đạo của Đảng mới, rõ, dẫn đến cách làm cũng được yêu cầu phải mới

đề tạo hiệu quả về công tác TTĐN trong giai đoạn mới. Điều này đem lại những cơ hội mới, nhưng đồng thời, cũng sẽ đặt ra những thách thức mới. Vì vậy, các bộ, ngành, địa phương cần phải nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước về TTĐN, đổi mới tư duy, nội dung và cách làm TTĐN, đáp ứng với thực tiễn.

Với quan điểm chỉ đạo và mục tiêu đề ra tại Kết luận số 57-KL/TW, trong khuôn khổ tham luận này, Bộ Thông tin và Truyền thông xin gợi mở một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm dự kiến sẽ được trình Chính phủ trong Chương trình hành động của Chính phủ để triển khai Kết luận số 57-KL/TW, cụ thể như sau:

1. Quán triệt, phổ biến triển khai thực hiện Nghị quyết

Các địa phương, bộ, ngành căn cứ vào các nội dung được hướng dẫn tại Hội nghị quán triệt Kết luận số 57-KL/TW của Ban Tuyên giáo Trung ương, cần tổ chức quán triệt, phổ biến đến các cán bộ của địa phương, bộ, ngành bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến để các cán bộ, lực lượng làm TTĐN hiểu được các giá trị, nội hàm mới của Kết luận lần này, qua đó, nâng cao nhận thức, hiểu được yêu cầu của giai đoạn mới, từ đó, đề xuất các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm, trọng điểm để thực hiện.

2. Nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước về TTĐN

Nếu như Kết luận 16-KL/TW giai đoạn trước là cơ sở để Chính phủ ban hành Nghị định, Chương trình, Kế hoạch hành động của Chính phủ theo giai đoạn, các Quy hoạch, Chỉ thị, Đề án triển khai hoạt động TTĐN; và là căn cứ để các Bộ TTTT và các Bộ liên quan hành các Thông tư, văn bản hướng dẫn thúc đẩy hoạt động TTĐN thì Kết luận số 57-KL/TW sẽ là căn cứ để Chính phủ triển khai một số nhiệm vụ và giải pháp để thúc đẩy công tác TTĐN trong tình hình mới. Cụ thể sẽ triển khai một số nhiệm vụ sau:

(i) Dự kiến, Bộ TTTT sẽ trình Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ, làm cơ sở để các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

Về hình thức văn bản sẽ khác so với lần trước. Lần trước Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động, nhưng lần này, Chính phủ sẽ ban hành Chương trình hành động. Với hình thức mới, chúng ta có thể kỳ vọng, Chính phủ có thể đưa ra một số giải pháp mới để thúc đẩy TTĐN giai đoạn tới và giải quyết được 1 số vấn đề giai đoạn cũ chưa thực hiện được.

→ Vấn đề cần là: các bộ, ngành, địa phương, cùng chung tay với Bộ TTTT chúng ta nghĩ, chúng ta bàn và chúng ta triển khai một số nhiệm vụ theo hướng cách làm mới, tạo ra hiệu quả, đo được kết quả rõ ràng hơn. Các nhiệm vụ ở giai đoạn cũ chưa triển khai do yếu tố khách quan hay chủ quan, chúng ta có thể biến thành những nhiệm vụ mới.

(ii) Để nâng cao vai trò quản lý nhà nước về TTĐN, việc xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, quy hoạch mang tính tổng thể, chiến lược về thông tin đối ngoại là hết sức cần thiết. Trong thời gian tới, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tập trung nghiên cứu sửa đổi Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 về quản lý hoạt động TTĐN để điều chỉnh, bổ sung những quy định phù hợp với thực tiễn triển khai công tác TTĐN.

(iii) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử phạt các hành vi vi phạm trong hoạt động TTĐN nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Bộ TTTT sẽ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để triển khai thực hiện.

(iv) Tăng cường công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực TTĐN.

(v) Tăng cường cơ chế phối hợp, chẳng hạn như các cơ chế: phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về TTĐN tập trung, thống nhất trong công tác chỉ đạo hoạt động TTĐN trên phạm vi cả nước; phối hợp chặt chẽ trong việc cung cấp thông tin giải thích, làm rõ giữa các cơ quan, tổ chức các cấp trong công tác TTĐN; cơ chế phối hợp tổ chức hoạt động TTĐN, sự kiện quảng bá hình ảnh Việt Nam ở trong và ngoài nước...

Về việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại: Để phục vụ công tác nghiên cứu, dự báo, cung cấp thông tin cho phóng viên trong và ngoài nước một cách đầy đủ; và quản lý hoạt động thông tin đối ngoại một cách tổng thể, có hiệu quả, trong giai đoạn tới, cần triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về TTĐN phục vụ công tác chỉ đạo, hoạt động thông tin đối ngoại trên phạm vi cả nước; xây dựng cổng thông tin tích hợp cơ sở dữ liệu trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương, phục vụ việc cung cấp số liệu cho các tổ chức quan tâm đánh giá, xếp hạng hình ảnh, thương hiệu Việt Nam. Việc tập hợp các cơ sở dữ liệu TTĐN phân tán thành một hệ thống được phân loại khoa học sẽ phục vụ tốt công tác TTĐN.

(vi) Nghiên cứu, xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin đối ngoại

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước là cơ sở để các cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí, nhà xuất bản và các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương triển khai các hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí, truyền thông theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Qua đó, các cơ quan báo chí, nhà xuất bản có điều kiện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và giúp cơ quan

nhà nước, cơ quan chủ quản tăng cường chỉ đạo, giám sát hoạt động thông tin, truyền thông; góp phần tích cực trong công tác quảng bá hình ảnh đất nước và đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, chủ quyền biên giới, biển, đảo.

Và nhiều nội dung khác sẽ được tập trung nghiên cứu, cùng với các bộ, ngành, địa phương đề xuất để nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý nhà nước về TTĐN trong giai đoạn tới.

3. Đổi mới tư duy, nội dung, cách làm

Kết luận số 57-KL/TW đã yêu cầu, cần phải đổi mới nội dung và phương thức thực hiện. Là cơ quan được Chính phủ giao nhiệm vụ chủ trì quản lý TTĐN, chúng tôi nghĩ rằng, muốn đổi mới nội dung và phương thức, trước hết cần phải đổi mới tư duy trong công tác và hoạt động TTĐN. Trong khuôn khổ Hội nghị hôm nay, chúng tôi gợi mở một số nội dung cần phải đổi mới cách tiếp cận như sau:

(1) Muốn quản lý được phải nhìn thấy được. Cần phải có tiêu chí, bộ đo về hiệu quả TTĐN.

Chẳng hạn:

Chúng ta muốn đầu tư cho hệ thống báo chí đối ngoại, hệ thống cụm thông tin ở cửa khẩu, chúng ta cần có tiêu chí để đánh giá. Báo chí đối ngoại, cụm thông tin ở cửa khẩu nào hoạt động có hiệu quả (đo lường bằng định lượng), căn cứ vào đó, để có thể đánh giá hiệu quả và đề xuất Nhà nước đầu tư/tiếp tục đầu tư nâng cấp hoặc dừng lại.

Ngoài ra cần nghiên cứu ban hành các tiêu chí đánh giá hiệu quả của các đề án TTĐN, làm cơ sở để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Đề án. Hay nói cách khác, để Thủ tướng Chính phủ ban hành các Đề án về TTĐN, cần chứng minh hiệu quả có thể đo lường được sau khi kết thúc Đề án.

(2) Thay đổi quan điểm từ ”đưa hình ảnh Việt Nam ra thế giới” sang ”đưa thế giới đến với Việt Nam”.

Trước yêu cầu đổi mới ngày càng cao trong lĩnh vực báo chí truyền thông do sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, của trí tuệ nhân tạo, đòi hỏi chúng ta phải có những công cụ, nền tảng, ứng dụng công nghệ mới, thông minh, có tính năng vượt trội trong việc xử lý, cung cấp thông tin, có khả năng tiếp cận nhanh chóng, đa dạng và đáp ứng tốt nhất mọi nhu cầu của độc giả. Theo đó, các hoạt động truyền thông quảng bá cũng cần được đổi mới, ứng dụng công nghệ số, phát huy hình thức truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội. Với cách làm này, chúng ta sẽ dần thay đổi cách làm ”đưa hình ảnh Việt Nam ra thế giới” sang đưa thế giới đến với Việt Nam.

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang củng cố, phát triển và hoàn thiện nền tảng quảng bá hình ảnh quốc gia với tính năng hoàn toàn khác biệt trên nền tảng công nghệ mới. Nền tảng này tổng hợp thông tin từ trên 100 cơ quan báo chí lớn, 63 cổng thông tin của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các nguồn dữ liệu của nhiều tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân nhằm cập nhật, cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, đa chiều về Việt Nam. Ngoài tính năng cung cấp thông tin chính thức, nền tảng sẽ liên tục cập nhật thông tin quảng bá các địa phương; tổng hợp những hình ảnh, video đẹp về Việt Nam; số hóa Việt Nam trên không gian số; giới thiệu những gương mặt tiêu biểu của công chúng; đây cũng là một diễn đàn rộng mở để công chúng trong nước và quốc tế có thể bày tỏ những quan điểm, góc nhìn của mình về đất nước, con người Việt Nam.

(3) Truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới theo cách thế giới muốn biết về Việt Nam thay vì truyền thông quảng bá những thứ chúng ta muốn nói, theo cách công chúng trong và ngoài nước muốn biết, theo Bộ Chỉ số cụ thể nhằm thông qua hoạt động truyền thông để mang lại các giá trị cho đất nước như thúc đẩy tăng đầu tư nước ngoài, tăng lượng du khách quốc tế, phát triển giá trị thương hiệu sản phẩm của Việt Nam ra toàn cầu...

(4) Hỗ trợ, hợp tác với báo chí của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài

Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng tăng và đa dạng hơn về thành phần, vai trò, vị thế và uy tín của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong xã hội sở tại ngày càng nâng cao. Vì vậy, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là một trong những lực lượng hỗ trợ tích cực cho công tác thông tin đối ngoại tại địa bàn ngoài nước. Chúng ta cần xem xét, sớm ban hành các chính sách hỗ trợ, hợp tác với báo chí của cộng đồng người Việt ở nước ngoài để tăng cường cung cấp thông tin chính thống, truyền thông chính sách, góp phần lan tỏa được hình ảnh Việt Nam ra nhiều nước trên thế giới. Trước mắt, các cơ quan trong nước có thể định kỳ cung cấp miễn phí các nội dung sản xuất trong nước để báo chí của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có thể đăng tải, phát sóng phục vụ đồng bào tại nước sở tại hoặc có thể đóng gói sản phẩm theo nhu cầu của công chúng đối ngoại, khiếu nại để cung cấp. Ngoài ra, cần mở rộng sự kết nối giữa các cơ quan báo chí trong nước với báo chí cộng đồng, tạo điều kiện để báo chí cộng đồng có thể liên kết, khai thác nội dung, đặc biệt là từ các trang thông tin điện tử, mạng xã hội trong nước.

(5) Củng cố hệ thống, lực lượng thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại

Chẳng hạn: nghiên cứu cơ chế, hỗ trợ các cơ quan báo chí đối ngoại

Báo chí đối ngoại là một trong những lực lượng quan trọng, chủ lực trong công tác thông tin đối ngoại, là một kênh thông tin quan trọng và hiệu quả. Báo chí đối ngoại cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách lớn của Nhà nước; truyền thông góp phần nâng cao vị thế, xây dựng hình ảnh quốc gia trong thời kỳ hội nhập sâu rộng và toàn diện; giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, lịch sử, văn hoá, tiềm năng phát triển và hợp tác của Việt Nam; đồng thời, đấu tranh dư luận, phản bác lại những thông tin sai lệch về hình ảnh Việt Nam.

Với vai trò và vị trí quan trọng, chúng ta cần quan tâm đến các chính sách đối với các cơ quan báo chí làm nhiệm vụ TTĐN. Quá trình sản xuất sản phẩm báo chí đối ngoại có những đặc trưng khác biệt so với sản xuất sản phẩm báo chí thông thường nói chung, đặc biệt ở khâu biên dịch, biên tập, hiệu đính chuyên gia, đây là những nhiệm vụ không xuất hiện trong quy trình sản xuất sản phẩm báo chí thông thường.

Cần phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm báo chí đối ngoại thông qua việc chuẩn hóa chương trình đào tạo, bồi dưỡng phóng viên, biên tập viên; xây dựng mạng lưới cộng tác viên tại địa bàn ngoài nước một cách bài bản nhằm làm phong phú nội dung truyền hình đối ngoại, phản ánh đời sống và các vấn đề của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, cũng như phản ánh các nội dung thông tin đối ngoại của Việt Nam với các quốc gia trên thế giới, theo đó quy định rõ về nhiệm vụ, quyền hạn của cộng tác viên; có cơ chế hỗ trợ các cơ quan báo chí Việt Nam thường trú ở nước ngoài; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho các chương trình đối ngoại; ưu tiên đầu tư đổi mới và hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật, xây dựng nội dung chương trình đối ngoại, cơ sở hạ tầng truyền dẫn, phát sóng cho các cơ quan báo chí làm nhiệm vụ TTĐN, nhất là cho các đơn vị chủ lực; bên cạnh đó, cần xã hội hóa các hoạt động báo chí nhằm thu hút các nguồn lực để phát triển hệ thống báo chí làm nhiệm vụ thông tin đối ngoại. Trong thời gian tới, cần xem xét có kế hoạch sử dụng hiệu quả các chương trình, sản phẩm TTĐN có chất lượng tốt thông qua việc phối hợp, trao đổi giữa các cơ quan, nhất là các cơ quan báo chí đối ngoại, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả trong công tác truyền thông đối ngoại.

Bộ TTTT sẽ chủ trì, là cơ quan đầu mối để thúc đẩy hệ thống báo chí đối ngoại tăng cường truyền thông quảng bá hình ảnh địa phương ra nước ngoài trên hệ thống báo chí đối ngoại của ta và của các nước trên thế giới.

(6) Nên chăng rà soát và đề xuất cách làm mới về tổ chức sự kiện thông tin đối ngoại ở trong và ngoài nước

Việc tổ chức các sự kiện quốc tế, hoặc có tính chất quốc tế ở trong và ngoài nước đều được các bộ, ngành, địa phương triển khai, nhưng “mạnh ai nấy làm”, thiếu một cơ quan nhà nước đứng ra điều phối hoạt động để tham mưu

cho Chính phủ trong việc tổ chức sự kiện một cách tổng thể, mang tầm quốc gia và có thể tiết kiệm cho ngân sách nhà nước. Chẳng hạn: thay vì có nhiều bộ, ngành, địa phương đi ra nước ngoài hằng năm để tổ chức sự kiện, triển lãm ở nước ngoài, thì cần có một kế hoạch tổng thể ở cấp quốc gia, với các tiêu chí rõ ràng như lựa chọn địa bàn phù hợp, lý do lựa chọn địa bàn và các hoạt động tham gia tại sự kiện, để tạo một điểm nhấn, một bức tranh tổng thể về hình ảnh Việt Nam tại nước ngoài, không bị phân tán và manh mún.

4. Đổi mới công tác đấu tranh phản bác thông tin sai trái, tiêu cực ảnh hưởng đến hình ảnh quốc gia

Đề thúc đẩy trách nhiệm phát ngôn và chủ động cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 09/2017/NĐ-CP và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quản lý hoạt động thông tin đối ngoại theo Nghị định số 72/2015/NĐ-CP, các bộ, ngành, địa phương cần:

(i) Triển khai nghiêm túc, chủ động cung cấp thông tin tích cực trên hệ thống thông tin đại chúng; chủ động cung cấp thông tin làm rõ những thông tin sai lệch về hình ảnh Việt Nam;

(ii) Nghiên cứu, xây dựng lực lượng phản ứng nhanh trên không gian mạng và truyền thông quốc tế;

(iii) Nghiên cứu xây dựng cơ chế đối thoại, vận động các tổ chức quốc tế để góp phần cải thiện thứ hạng Việt Nam, trong đó, có thể xem xét tập trung vào các nhóm nhiệm vụ sau đây: rà quét, sàng lọc thông tin về Việt Nam để phát hiện, điều hướng thông tin tiêu cực về Việt Nam, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp lên cấp có thẩm quyền; tiếp tục tham gia có hiệu quả các cơ chế đối thoại nhân quyền hiện hành của Chính phủ; tổ chức pha loãng thông tin tiêu cực về Việt Nam, thu hút độc giả, khán giả từ các kênh thiếu thiện cảm sang các kênh cung cấp thông tin tích cực; đưa thông tin chính thức về Việt Nam qua các sự kiện văn hóa, lịch sử, quảng bá... để thu hẹp khoảng cách thông tin và tiếp cận về Việt Nam giữa các nhóm khán giả ngoài nước; mời các đoàn phóng viên nước ngoài vào tác nghiệp, phản ánh thực tiễn khách quan tại Việt Nam.

5. Nguồn lực làm TTĐN

Trong khuôn khổ Hội nghị, chúng tôi muốn đề cập một vài việc mà hiện nay nhiều địa phương đang gặp phải khó khăn, thách thức là:

(ii) Nhân lực làm TTĐN ở các bộ, ngành, địa phương thiếu, hầu hết là kiêm nhiệm nên chưa được đào tạo bài bản về chuyên môn và ngoại ngữ; chưa có quy định cụ thể về biên chế làm công tác thông tin đối ngoại từ cấp tỉnh đến cấp huyện...chưa đáp ứng yêu cầu của công tác TTĐN, nhất là trước yêu cầu hội nhập quốc tế.

Về vấn đề này, chúng tôi nghĩ rằng cần tiếp tục đưa vào Chương trình hành động của Chính phủ theo hướng xây dựng cơ chế bố trí cán bộ chuyên trách thông tin đối ngoại hoặc giao nhiệm vụ phụ trách TTĐN phù hợp với vị trí việc làm theo điều kiện của từng bộ, ngành, địa phương.

(ii) Nguồn kinh phí dành riêng cho các hoạt động TTĐN. Chủ yếu các hoạt động thông tin đối ngoại đều được thực hiện theo phương thức lồng ghép trong các hoạt động đối ngoại chung.

Việc chúng ta cần nghĩ, cần bàn phải chăng là hoàn thiện cơ chế tài chính, ưu tiên việc huy động nguồn lực xã hội tham gia hoạt động thông tin đối ngoại hay chúng ta nên tiếp cận theo hướng chúng ta nghĩ ra các việc cần làm cho bộ, ngành, địa phương trong công tác và hoạt động TTĐN – những nhiệm vụ có thể làm thay da đổi thịt trong công tác và hoạt động TTĐN của bộ, ngành, địa phương, từ đó, chúng ta dành kinh phí thích hợp hoặc phát huy vai trò của các tập đoàn, kinh tế, doanh nghiệp, các tổ chức hợp pháp trong và ngoài nước để thúc đẩy hiệu quả thông tin đối ngoại, nhất là đối với các hoạt động xây dựng hình ảnh, thương hiệu, truyền thông quảng bá hình ảnh đất nước, địa phương ra nước ngoài.

Ngoài ra, tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại, nhất là nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành thông tin đối ngoại tại các cơ sở đào tạo trên cả nước.

Đồng thời, phát huy vai trò của các cơ quan Việt Nam tại địa bàn ngoài nước, nhất là trong việc hỗ trợ các cơ quan truyền thông báo chí trong nước mở rộng hợp tác quốc tế; thúc đẩy các phương thức hợp tác truyền thông, chủ động cung cấp, trao đổi thông tin, tích cực quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, tiềm năng phát triển của Việt Nam đến bạn bè quốc tế, đồng thời, chủ động làm tốt công tác nghiên cứu, nắm bắt dư luận, nhu cầu thông tin của nhân dân các nước về Việt Nam, từ đó tham mưu các phương hướng, giải pháp TTĐN phù hợp, hiệu quả.

Tiếp tục phát huy vai trò của các Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, thực hiện có hiệu quả chiến lược văn hóa đối ngoại, ngoại giao văn hóa; thực hiện xã hội hóa, phát triển các cơ sở văn hóa, du lịch tại các địa bàn chiến lược.

Phát huy vai trò của các lực lượng tham gia công tác đối ngoại nhân dân

Để tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa ba trụ cột đối ngoại, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả của đối ngoại nhân dân, cần phát huy vai trò của các tổ chức hữu nghị nhân dân, hội đoàn ở nước ngoài, người có uy tín và có ảnh hưởng tích cực

trong xã hội; phát huy vai trò của giới trẻ, lực lượng trí thức trẻ góp phần huy động ngày càng nhiều nguồn lực từ bên ngoài cho công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước, cũng như tạo cơ hội để đóng góp tích cực vào việc giải quyết các vấn đề toàn cầu mà Việt Nam tham gia tích cực tại các diễn đàn trên thế giới.

Trong khuôn khổ tham luận này, tôi xin gợi mở một số phương hướng trên cơ sở Kết luận số 57-KL/TW nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả công tác TTĐN trong thời gian tới. Rất mong quý vị đại biểu trên cơ sở hướng dẫn triển khai Kết luận số 57-KL/TW của Ban Tuyên giáo hôm nay tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những sáng kiến, ý tưởng để Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thiện các nội dung này, sớm xây dựng dự thảo Chương trình hành động trình Thủ tướng Chính phủ ban hành, tạo điều kiện để các bộ, ngành, địa phương thực hiện tổng thể các hoạt động thông tin đối ngoại, đạt mục tiêu quảng bá hình ảnh đất nước, xây dựng thương hiệu quốc gia để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, qua đó củng cố những nền tảng hợp tác trên mọi lĩnh vực./.

CỤC DIỆN THẾ GIỚI, KHU VỰC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Bộ Ngoại giao

Tình hình thế giới và khu vực trong thời gian qua có tác động rất lớn tới công tác đối ngoại của chúng ta nói chung và công tác thông tin đối ngoại nói riêng. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động như hiện nay, việc phân tích, hiểu rõ hiện tại cũng như xu hướng diễn biến trong thời gian tới của tình hình chính trị - an ninh - kinh tế - truyền thông quốc tế sẽ là cơ sở quan trọng để chúng ta triển khai hoạt động thông tin đối ngoại “*chủ động, đồng bộ, kịp thời, sáng tạo, hiệu quả*” như Kết luận số 57-KL/TW đã nêu.

Với tinh thần đó, trong phần trình bày của mình, tôi sẽ đi vào phân tích (i) Tình hình thế giới và khu vực nói chung; (ii) Những xu thế lớn trong thông tin đối ngoại trên thế giới trong thời gian gần đây; (iii) Những yêu cầu đặt ra với công tác thông tin đối ngoại của Việt Nam và (iv) Một số đề xuất mang tính trao đổi để Hội nghị tiếp tục nghiên cứu, thảo luận.

1. Tình hình thế giới và khu vực trong thời gian qua đặc biệt phức tạp và khó khăn, trải qua những biến động lớn, có những vấn đề ngoài dự báo.

Sau đại dịch Covid-19, chúng ta đều hy vọng kinh tế toàn cầu khởi sắc, tuy nhiên thực tế lại tiếp tục trì trệ. Đến nay, dù triển vọng phục hồi, tăng trưởng kinh tế toàn cầu lạc quan hơn so với những dự báo vào cuối năm 2022 nhưng vẫn ở mức độ bấp bênh, không đồng đều giữa các nền kinh tế, có những diễn biến tích cực về ngắn hạn song triển vọng trung và dài hạn tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ khủng hoảng. Sự phát triển của khoa học - công nghệ, các xu thế chuyển đổi số, chuyển đổi xanh tạo cơ hội đi tắt, đón đầu, bứt phá nhưng cũng đặt ra nguy cơ tụt hậu cho các nước. Sự cạnh tranh, cọ xát giữa các nước lớn gây nhiều sức ép lên các nước nhỏ; các thách thức phi truyền thống nổi lên, tạo ra những thách thức nghiêm trọng mới, đe dọa môi trường an ninh, phát triển của các nước buộc các nước phải thay đổi tư duy và dành thêm nguồn lực để đối phó.

Về chính trị - an ninh, cạnh tranh chiến lược nước lớn leo thang căng thẳng, sâu sắc, toàn diện trên các lĩnh vực. Sự phân tuyến, phân tách được đẩy lên mức độ cao hơn hẳn so với trước đây, gia tăng nguy cơ xung đột. Tuy vậy, các nước lớn vẫn có những nỗ lực tránh làm đổ vỡ quan hệ, quản lý cạnh tranh, kiểm soát bất đồng, tránh đối đầu trực diện về quân sự và duy trì hợp tác trong các vấn đề chung lợi ích.

Hoa Kỳ và Trung Quốc tiếp tục triển khai các biện pháp kiềm chế lẫn nhau. Cả hai bên đều đẩy mạnh tập hợp lực lượng, thách thức lẫn nhau trên

nhiều địa bàn, lĩnh vực. Xung đột Nga – Ukraine kéo dài tác động mạnh đến cục diện thế giới và khu vực, khiến quan hệ Nga và NATO trở nên gay gắt nhất kể từ sau chiến tranh Lạnh, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hòa bình, ổn định, trật tự an ninh, thúc đẩy chạy đua vũ trang, không chỉ ở châu Âu mà còn làm thay đổi cục diện thế giới, tạo tiền lệ về việc nước lớn sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế, làm suy yếu vai trò của luật pháp quốc tế và các cơ chế đa phương, đặt ra thách thức cho các quốc gia nhỏ và vừa trong quan hệ với các cường quốc. Hoa Kỳ, phương Tây và Nga liên tục triển khai nhiều biện pháp trừng phạt và đáp trả lẫn nhau. Xung đột cũng thúc đẩy Trung Quốc – Nga tích cực phát triển quan hệ đối tác chiến lược, đẩy mạnh phối hợp nhằm gia tăng đối trọng địa chiến lược với Hoa Kỳ tại nhiều diễn đàn, cơ chế.

Những điểm nóng như xung đột Nga – Ukraine, bán đảo Triều Tiên, eo biển Đài Loan, Trung Đông – Châu Phi... vẫn diễn biến phức tạp, bế tắc, chưa có giải pháp xử lý, đặt ra nhiều hệ lụy đa chiều. Châu Á – Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương tiếp tục là khu vực phát triển năng động nhất, có vai trò địa chiến lược quan trọng nhưng cũng là địa bàn trọng điểm cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn.

Tình hình Biển Đông ngày càng khó khăn, phức tạp và có nhiều diễn biến khó lường hơn trước. Cạnh tranh chiến lược Hoa Kỳ - Trung Quốc tác động sâu sắc tới tổng thể cục diện tranh chấp. Trung Quốc đẩy mạnh triển khai chiến lược xây dựng cường quốc biển, coi Biển Đông là địa bàn trọng điểm, ráo riết tăng cường khống chế, kiểm soát nhằm hiện thực hóa yêu sách chủ quyền phi pháp. Trong khi đó, Hoa Kỳ và các nước đồng minh tăng cường hiện diện ở khu vực trên các mặt quân sự, chính trị - ngoại giao cũng như đẩy mạnh tuyên truyền chống Trung Quốc.

Trong bối cảnh đó, các nước ASEAN tiếp tục nỗ lực bảo vệ đoàn kết nội khối và tăng cường vai trò trung tâm, tìm tiếng nói chung trong vấn đề Biển Đông, tuy nhiên cũng gặp rất nhiều thách thức, sức ép từ các vấn đề nội bộ như tình hình Myanmar, chính trị Thái Lan, kinh tế Lào cũng như sức ép từ các nước lớn.

2. Tình hình thế giới và khu vực tác động mạnh mẽ tới môi trường truyền thông quốc tế.

Thứ nhất, cạnh tranh nước lớn đã khiến chiến tranh thông tin trở thành một xu thế ngày càng nổi bật, thể hiện rõ nét qua cạnh tranh chiến lược Hoa Kỳ - Trung Quốc và xung đột Nga - Ukraine. Trung Quốc, Nga và Hoa Kỳ cùng các đồng minh đẩy mạnh tuyên truyền, khẳng định lập trường, lợi ích của mình, chỉ trích đối phương. Các nước còn sử dụng thông tin, tuyên truyền như một công cụ để tác động tới dư luận, gây sức ép, buộc các nước nhỏ hơn phải công khai

quan điểm, thể hiện lập trường, “chọn bên”, “chọn phe”. Ví dụ, giữa năm 2022, Hoa Kỳ thúc đẩy truyền thông đưa tin đậm về việc các nước tham gia vào IPEF, tạo cảm giác các nước ủng hộ một khuôn khổ kinh tế mới nhằm kiềm chế Trung Quốc, trong khi trên thực tế, các nước mới chỉ bước đầu tham gia thảo luận về khuôn khổ này. Hoặc, mới đây, một số thông tin nội bộ cho biết, có bên thứ ba đang tìm cách kích động, gây chia rẽ giữa Philippines và Việt Nam trong vấn đề Biển Đông.

Thứ hai, các nước đều tăng cường sử dụng các hình thức truyền thông mạng xã hội, truyền thông bán chính thức bên cạnh các kênh truyền thông chính thống. Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nga và cả các nước nhỏ hơn đều tăng cường sử dụng Facebook, Twitter, Telegram để truyền bá thông tin. Các nước còn lập ra những kênh thông tin bán chính thức, không chính thức để tuyên truyền những thông tin “gai góc hơn”, thậm chí cả thông tin không thể kiểm chứng như “thảm sát Bucha”.

Thứ ba, thông tin, tuyên truyền được sử dụng như một mặt trận song song với các hoạt động chính trị - ngoại giao – pháp lý hay trên thực địa. Chúng ta có thể thấy rất rõ điều này thông qua việc Trung Quốc nỗ lực đưa “đường chín đoạn” lên hàng loạt phim điện ảnh, phim truyền hình, chương trình truyền hình thực tế, thể thao của Trung Quốc cũng như quốc tế, trong đó có cả Hollywood nhằm “bình thường hóa” yêu sách của mình trong dư luận quốc tế, góp phần tạo thuận lợi cho các hành động khẳng định chủ quyền phi pháp trên Biển Đông.

Thứ tư, công nghệ truyền thông phát triển ngày càng nhanh, thay đổi liên tục, khiến các đặc điểm truyền thông quốc tế liên tục biến đổi. Vào thời điểm Kết luận 16 ra đời, mạng xã hội mới manh nha phát triển, hình thức truyền thông hiện đại nhất vẫn là báo điện tử, blog, video trên YouTube thì ngày nay Facebook, Twitter đã trở thành những kênh thông tin chủ đạo, cùng với đó là việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào truyền thông. Các thuật toán của các nền tảng mạng xã hội áp đặt cách người dùng nhìn thế giới và khiến người dùng có xu hướng tin và bị dẫn dụ bởi những thông tin tiêu cực nhiều hơn là tích cực.

Thứ năm, do tính chất không biên giới, không chủ thể của truyền thông mới, việc quản lý và tạo khuôn khổ pháp lý đối với truyền thông gặp khó khăn, nhất là khi áp dụng các biện pháp quản lý và chế tài thông thường. Việc thông tin, tuyên truyền trên không gian mạng đặt ra những vấn đề liên quan tới chủ quyền số, an ninh mạng... Cùng với sự phát triển của thế giới số, khi con người sử dụng chính phủ số, xã hội số, kinh tế số, truyền thông số, sự chống phá của các thế lực thù địch trên không gian mạng ngày càng diễn biến với tần suất dày đặc, phát triển cả chiều sâu, chiều rộng, hướng tới mọi tầng lớp nhân dân, mọi nơi, mọi lúc và có tính tùy chỉnh, cá nhân hóa sâu. Tính chất chống phá ngày càng phức tạp, mức độ ngày càng nguy hiểm, thủ đoạn ngày càng tinh vi.

3. Bối cảnh đó, đã đặt ra những yêu cầu mới cho công tác thông tin đối ngoại của Việt Nam.

Về chủ trương, thông tin đối ngoại phải tiếp tục kế thừa những kết quả đã đạt được, khắc phục những điểm yếu, khó khăn còn tồn tại, không ngừng đổi mới, nhanh chóng tiếp thu, ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ, qua đó, làm tốt hơn nữa nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao phó, củng cố được niềm tin của nhân dân trong nước, tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế trong những vấn đề liên quan tới lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với những luận điệu sai trái, thù địch.

Về nội dung, bên cạnh thông tin quảng bá hình ảnh đất nước, những thành tựu phát triển trên mọi lĩnh vực, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nội dung cần không ngừng được nâng cao chất lượng, tính thuyết phục, tính hấp dẫn, tính gần gũi đối với công chúng trong nước và nước ngoài. Bảo đảm thông tin tích cực, thông tin hợp tác là dòng chảy chính; kiểm soát được nội dung thông tin, bảo đảm không gây phương hại đến an ninh, ổn định, hợp tác quốc tế; nâng cao tính chiến đấu trong thông tin với những lập luận sắc bén, xác đáng, đấu tranh phản bác lại những thông tin xấu, độc, bất lợi, không để dư luận hiểu sai về đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ của Việt Nam, không để ảnh hưởng tới quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam với các nước.

Về phương thức, thông tin đối ngoại cần đi trước, đón đầu các xu thế truyền thông, nhanh chóng ứng dụng, triển khai công nghệ mới vào công tác thông tin đối ngoại, không để thông tin đối ngoại bị “lạc hậu” so với các quốc gia khác cũng như trong môi trường truyền thông quốc tế, dẫn tới mất mặt trận tuyên truyền, xuất hiện các “lỗ hổng” trong công tác tuyên truyền. Chúng ta cũng cần có các lực lượng thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn, không để các lực lượng thù địch xâm phạm chủ quyền số, an ninh mạng trong lĩnh vực thông tin, phát tán thông tin sai sự thật trên môi trường truyền thông của người dân trong nước.

Về nguồn lực, công tác thông tin đối ngoại cần có mức đầu tư xứng đáng, đồng bộ về cả con người, cơ sở vật chất cũng như tài chính. Chúng ta cần những cán bộ có phẩm chất đạo đức, chính trị vững vàng, có chuyên môn, có trình độ, am hiểu môi trường truyền thông trong và ngoài nước; cần có những trang thiết bị hiện đại, bắt kịp với xu hướng công nghệ quốc tế; cần có nguồn ngân sách thích hợp để việc truyền thông có thể diễn ra liên tục hàng ngày, hàng giờ, không phải chỉ trong từng thời điểm, từng vụ việc cụ thể.

Dự báo trong thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, vượt ngoài dự đoán của chúng ta. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong cả ngắn hạn và dài hạn. Cạnh tranh chiến lược giữa các

nước lớn gay gắt, trong đó châu Á – Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương tiếp tục là trọng tâm chiến lược. Biển Đông tiềm ẩn khả năng có diễn biến phức tạp trên thực địa, tác động tới môi trường an ninh của đất nước. Ở trong nước, chúng ta cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội cũng như đấu tranh với các thế lực thù địch, chống phá. Trong bối cảnh đó, Bộ Ngoại giao có một số kiến nghị công tác thông tin đối ngoại như sau:

Một là, quán triệt sâu sắc, chủ động triển khai Kết luận 57 của Bộ Chính trị về “*tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới*”, trong đó đặc biệt chú ý đến những điểm mới được nêu trong Kết luận, không ngừng sáng tạo, đổi mới cả về nội dung, phương thức, hình thức triển khai công tác thông tin đối ngoại, chú trọng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thông tin đối ngoại; sân khấu hóa các nội dung thông tin đối ngoại; có những câu chuyện truyền thông ấn tượng và thuyết phục với mục tiêu đưa thông tin, hình ảnh tích cực về Việt Nam tới được ngày càng nhiều đối tượng ở càng nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới.

Hai là, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại Trung ương, kịp thời báo cáo lãnh đạo cấp cao các vụ việc nhạy cảm, phức tạp, tăng cường phối hợp các ban, bộ, ngành và địa phương liên quan, tạo một mặt trận chung trong công tác thông tin đối ngoại, thống nhất về nội dung, thông điệp, đa dạng về hình thức, phương thức thể hiện, có phân vai, phân lớp, phân đối tượng, không để trống mặt trận dư luận trong bất kỳ tình huống, hoàn cảnh, thời điểm nào.

Ba là, phát huy vai trò là lực lượng tuyến đầu của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong công tác thông tin đối ngoại, trong đó chú trọng triển khai hiệu quả Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại của các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài đến năm 2030”. Tích cực tuyên truyền trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài để tạo sự đồng thuận của dư luận người Việt cả trong và ngoài nước.

Bốn là, tăng cường công tác tranh thủ phóng viên, chuyên gia, học giả quốc tế cũng như kiều bào; xây dựng lực lượng báo chí ở nước ngoài thân thiện với Việt Nam, có thể hỗ trợ hiệu quả trong công tác thông tin đối ngoại cũng như đấu tranh dư luận khi cần thiết.

Cuối cùng, tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; đẩy mạnh giao lưu hợp tác trong lĩnh vực thông tin đối ngoại với các nước, chia sẻ kinh nghiệm triển khai các hoạt động ngoại giao công chúng, ngoại giao kỹ thuật số, tận dụng truyền thông mạng xã hội, các hình thức truyền thông thế hệ mới; phát triển mạnh hơn nữa các kênh báo chí bằng tiếng nước ngoài, không chỉ tiếng Anh mà còn cả các ngôn ngữ phổ biến khác./.

CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRONG LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG GÓP PHẦN BẢO VỆ TÔ QUỐC TỪ SỚM TỪ XA

Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam

Những năm qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 16-KL/TW ngày 14/02/2012 của Bộ Chính trị về Chiến lược phát triển TTĐN giai đoạn 2011-2020 (sau đây viết gọn là Kết luận số 16-KL/TW), Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới (sau đây viết gọn là Kết luận số 57-KL/TW) trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó dự báo. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chạy đua vũ trang, liên kết quân sự, xung đột cục bộ, chiến tranh uỷ nhiệm gia tăng; xung đột quân sự Nga - Ukraine; các yếu tố an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, khủng bố, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp đe dọa sự ổn định và phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ truyền thông, internet, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, trực tiếp tác động đến mọi mặt đời sống của các quốc gia, dân tộc, trong đó có lĩnh vực đối ngoại quốc phòng (ĐNQP), thông tin đối ngoại (TTĐN) quốc phòng. Khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á tiếp tục phát triển năng động, hợp tác nội khối ASEAN được gắn kết, mở rộng nhưng phải đối mặt với những thách thức mới; tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn biến phức tạp; đặc biệt, khu vực này trở thành trọng điểm cạnh tranh, can dự của các nước lớn. Biển Đông tiếp tục là địa bàn tranh giành ảnh hưởng quyết liệt giữa các nước lớn có lợi ích, mang đến nhiều rủi ro tiềm ẩn đối với ổn định và an ninh khu vực.

Trong nước, tình hình chính trị, xã hội cơ bản ổn định, kinh tế có sự phát triển, quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường, quan hệ đối ngoại được mở rộng; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện; niềm tin, sự ủng hộ của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được tăng cường; vị thế, uy tín của Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế, mở ra những điều kiện thuận lợi trong tổ chức, triển khai các hoạt động TTĐN nói chung, TTĐN quốc phòng nói riêng. Tuy nhiên, nước ta cũng đứng trước những khó khăn, thách thức, nhiều vấn đề đặt ra phải giải quyết về kinh tế, xã hội; các thế lực thù địch, cơ hội chính trị, phản động trong và ngoài nước triệt để lợi dụng truyền thông, mạng xã hội, tiếp tục đẩy mạnh chống phá Đảng, Nhà nước và Nhân dân bằng nhiều phương thức, thủ đoạn mới ngày càng tinh vi, thâm độc, xảo quyệt và trực diện hơn.

Quán triệt, thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối, chính sách đối ngoại, TTĐN của Đảng, Nhà nước, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội lần thứ XII và XIII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 8 (khoá XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế (HNQT); Nghị quyết số 806-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về HNQT và đối ngoại về quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo (sau đây viết gọn là Nghị quyết số 806-NQ/QUTW); Kết luận số 16-KL/TW, Kết luận số 57-KL/TW; các nội dung chỉ đạo, định hướng của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nhất là ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hoá, Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn quân triển khai đồng bộ, toàn diện công tác TTĐN trong lĩnh vực quốc phòng góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm từ xa và đạt được nhiều kết quả quan trọng, nổi bật là:

Một là, toàn quân quán triệt, thực hiện nghiêm các văn bản của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về công tác TTĐN; triển khai các hoạt động TTĐN bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả, đúng định hướng, không có sai sót.

Các cơ quan, đơn vị thường xuyên tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về công tác TTĐN trong tình hình mới cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân; trọng tâm là Kết luận số 16-KL/TW, Kết luận số 57-KL/TW, Kết luận số 53-KL/TW ngày 28/4/2023 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Chương trình hành động của Chính phủ về TTĐN giai đoạn 2013-2020; Nghị quyết số 806-NQ/QUTW; Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hoạt động TTĐN; Nghị định số 22/2016/NĐ-CP ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác ĐNQP; các luật về lĩnh vực quốc phòng, an ninh; các thông tư, chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên quan đến công tác TTĐN, các hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Tổng cục Chính trị về công tác TTĐN hằng năm.

Chủ động đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt phù hợp với từng thời gian, thời điểm, điều kiện cơ quan, đơn vị. Các cơ quan chức năng tích cực nghiên cứu, biên soạn hệ thống tài liệu, chuyên đề phục vụ học tập, nghiên cứu phù hợp với các đối tượng trong toàn quân. Cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị các cấp duy trì nghiêm nền nếp nghiên cứu, học tập các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác TTĐN; hướng dẫn các đơn vị cơ sở cụ thể hoá thành nghị quyết, kế hoạch triển khai các hoạt động tuyên truyền,

giáo dục phù hợp với đặc tình hình đơn vị và từng đối tượng cán bộ, chiến sĩ. Các cơ quan báo chí quân đội duy trì thời lượng, mở các chuyên trang, chuyên mục, đăng, phát tin, bài tuyên truyền về công tác TTĐN, TTĐN quốc phòng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Kết quả công tác nghiên cứu, quán triệt, triển khai các văn bản của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về công tác TTĐN những năm qua đã khẳng định công tác TTĐN là một nội dung, nhiệm vụ cơ bản, quan trọng trong công tác tuyên truyền, công tác tư tưởng của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị; được triển khai đồng bộ, toàn diện, thống nhất trong toàn quân; được tổ chức thông qua tất cả các hình thức, các kênh thông tin, tuyên truyền; gắn kết chặt chẽ giữa TTĐN với thông tin đối nội, trực tiếp phục vụ hoạt động hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng; nhận thức, trách nhiệm, năng lực của các lực lượng tham gia công tác TTĐN không ngừng được nâng lên. Tuyệt đại đa số cán bộ, chiến sĩ và nhân dân nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng của công tác TTĐN trong tình hình mới; công tác thông tin, tuyên truyền về TTĐN được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, đúng định hướng, không có sai sót.

Hai là, tập trung xây dựng đồng bộ hệ thống văn bản, đề án, kế hoạch TTĐN, tạo cơ sở để triển khai thực hiện thống nhất trong toàn quân.

Quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 806-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trực tiếp tham mưu với Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 53-KL/TW ngày 28/4/2023 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo; thường xuyên trú trọng ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác ĐNQP, nhất là các thông tư liên quan đến công tác TTĐN, trong đó, có Thông tư quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong Bộ Quốc phòng; Thông tư quy định công tác quản lý báo chí trong Bộ Quốc phòng; Thông tư quy định tuyên truyền về Quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa, Nhà giàn DK1 và các vùng biển, đảo khác của Việt Nam; Thông tư quy định tuyên truyền đối ngoại quốc phòng trong Bộ Quốc phòng. Đồng thời, chỉ đạo xây dựng, ban hành các đề án, kế hoạch TTĐN như: Đề án “Tuyên truyền về Quân đội nhân dân (QĐND) Việt Nam tham gia hoạt động Gìn giữ hoà bình (GGHB) Liên hợp quốc đến năm 2020 và những năm tiếp theo”; Đề án “Tăng cường công tác TTĐN với Lào trong QĐND Việt Nam trong tình hình mới”; Kế hoạch Tuyên truyền các sự kiện HNQT và ĐNQP nổi bật giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch Tuyên truyền về các nước ASEAN; Kế hoạch Thông tin, tuyên truyền ĐNQP giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo; Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền về QĐND Việt Nam tham gia hoạt động GGHB Liên hợp quốc đến năm 2020 và những năm tiếp theo”; Kế hoạch Tuyên truyền trực quan về ĐNQP giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo tại cơ quan Tù viên

Quốc phòng Việt Nam ở nước ngoài; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam trong Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2023 - 2028.

Hàng năm, căn cứ hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, tình hình nhiệm vụ công tác ĐNQP và các đề án, kế hoạch TTĐN quốc phòng, Tổng cục Chính trị ban hành hướng dẫn công tác TTĐN quốc phòng; hướng dẫn công tác tuyên truyền biển đảo, phân giới, cắm mốc, quản lý biên giới và hướng dẫn công tác TTĐN nhân các sự kiện, ngày lễ kỷ niệm, bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, tạo sự thống nhất chỉ đạo công tác TTĐN trong toàn quân. Thực hiện hướng dẫn của Tổng cục Chính trị, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng triển khai xây dựng, thực hiện các kế hoạch, hướng dẫn công tác TTĐN phù hợp chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị; tổ chức các hoạt động TTĐN quốc phòng kịp thời, nền nếp, sát thực tế đơn vị, đúng định hướng, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; phục vụ đắc lực cho việc đẩy mạnh công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng.

Ba là, chú trọng kiện toàn bộ máy; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện; các ấn phẩm truyền thông phục vụ công tác TTĐN quốc phòng.

Quán triệt, thực hiện Quyết định số 44-QĐ/TW ngày 31/10/2011 của Ban Bí thư về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN, Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 1883/QĐ-BQP, ngày 14/5/2019 thành lập Ban Chỉ đạo, Bộ phận Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN Bộ Quốc phòng⁴⁵. Ban Chỉ đạo, Bộ phận Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN Bộ Quốc phòng thường xuyên được kiện toàn đủ về số lượng, bảo đảm cơ cấu hợp lý, không ngừng nâng cao chất lượng. Quá trình chỉ đạo, triển khai các hoạt động TTĐN quốc phòng luôn bám sát định hướng của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN Trung ương, Tổng cục Chính trị; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Ban Đối ngoại Trung ương, Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ tuyên truyền công tác quân sự, quốc phòng, ĐNQP, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; nắm chắc tình hình, yêu cầu nhiệm vụ, chủ động xác định nội dung trọng tâm và các giải pháp chỉ đạo,

⁴⁵ Ban Chỉ đạo gồm: 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Quốc phòng phụ trách công tác đối ngoại - Trưởng ban; 01 đồng chí Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị phụ trách công tác Tuyên huấn - Phó Trưởng ban; các uỷ viên Ban Chỉ đạo gồm: Đồng chí Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Cục trưởng Đối ngoại và 01 đồng chí Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh 86. Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo gồm: 01 đồng chí Phó Cục trưởng Cục Tuyên huấn phụ trách công tác báo chí, xuất bản - Trưởng bộ phận; các thành viên: 01 đồng chí Phó Cục trưởng Cục Đối ngoại; 01 đồng chí Phó Trưởng phòng Thông tấn - Báo chí; 01 đồng chí Phó Trưởng phòng Đối ngoại, Văn phòng Bộ Quốc phòng; 01 đồng chí Trưởng phòng An ninh Thông tin, Bộ Tư lệnh 86.

điều hành, hướng dẫn thực hiện hiệu quả hoạt động TTĐN quốc phòng các cấp; tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động TTĐN quốc phòng phù hợp với từng thời kỳ và hoàn cảnh cụ thể.

Tích cực chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng kịp thời tổ chức kiện toàn lực lượng chuyên trách TTĐN các cấp phù hợp với đặc điểm tình hình nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, trong đó cơ quan chính trị, nòng cốt là cơ quan tuyên huấn đảm nhiệm việc tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai công tác TTĐN, phân công cán bộ kiêm nhiệm công tác TTĐN; lực lượng trực tiếp tiến hành công tác TTĐN ở đơn vị cơ sở là đội ngũ báo cáo viên, cán bộ chính trị các cấp. Các cơ quan báo chí quân đội là lực lượng chủ công trong công tác TTĐN; các cơ quan báo chí trực thuộc Quân ủy Trung ương, báo các quân khu, quân chủng, Báo Biên phòng, Báo Quốc phòng Thủ đô phân công phóng viên, biên tập viên chuyên trách về TTĐN; các cơ quan tạp chí phân công cán bộ, biên tập viên, cộng tác viên kiêm nhiệm công tác TTĐN.

Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, hình thức, biện pháp trong tổ chức triển khai công tác TTĐN; tích cực nghiên cứu, biên soạn tài liệu phục vụ công tác TTĐN quốc phòng ở tất cả các cấp; đầu tư trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác TTĐN quốc phòng, đấu tranh tại thực địa cho các cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ trên địa bàn các tuyến biên giới, biển, đảo; quan tâm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng cho lực lượng báo cáo viên, cán bộ, phóng viên, biên tập viên, nhân viên, chiến sĩ trực tiếp tham gia công tác TTĐN.

Tích cực chỉ đạo đầu tư hiện đại hoá các cơ quan báo chí quân đội, ưu tiên xây dựng các phiên bản báo điện tử tiếng nước ngoài phục vụ công tác TTĐN. Hiện tại, Bộ Quốc phòng có 05 cơ quan báo chí có phiên bản điện tử tiếng nước ngoài (tiếng Anh, Nga, Trung Quốc, Lào, Khmer); 02 cơ quan có trang, cổng thông tin điện tử có phiên bản tiếng Anh phục vụ công tác TTĐN. Chú trọng đẩy mạnh xây dựng báo Quân đội nhân dân thành cơ quan chủ lực truyền thông đa phương tiện; Kênh Quốc phòng Việt Nam trở thành một trong 07 kênh truyền hình thiết yếu quốc gia. Các cơ quan, đơn vị toàn quân đã chú trọng thiết kế, đa dạng hoá các ấn phẩm trên nền tảng truyền thông internet, mạng xã hội để phục vụ công tác tuyên truyền, đấu tranh trên không gian mạng (toàn quân gần 40 trang fanpage, hơn 40 group và hàng nghìn trang website, facebook, blog cá nhân tích cực tham gia thông tin, tuyên truyền nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, ĐNQP).

Các cơ quan đơn vị toàn quân, cơ quan báo chí quân đội chú trọng xây dựng các ấn phẩm truyền thông phục vụ công tác TTĐN nhân các sự kiện ĐNQP quan trọng, tiêu biểu như các chuyến thăm của lãnh đạo Bộ Quốc phòng các nước đến Việt Nam; lãnh đạo Bộ Quốc phòng Việt Nam đến Bộ Quốc phòng, quân đội

các nước trên thế giới; các hoạt động tiếp khách quốc tế của Lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị; các hội nghị quân sự-quốc phòng; các lần giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới với các nước láng giềng liên kề Trung Quốc, Lào, Campuchia; các hoạt động tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc; công tác khắc phục hậu quả sau chiến tranh ở Việt Nam. Đặc biệt, năm 2019 Bộ Quốc phòng đã xuất bản, công bố Sách trắng Quốc phòng Việt Nam và giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại các Cơ quan Tùy viên quốc phòng Việt Nam ở nước ngoài, phát hành đến Tùy viên quân sự, quốc phòng và một số văn phòng thường trú của các cơ quan báo chí các nước tại Việt Nam.

Bốn là, thường xuyên quan tâm tổ chức thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam đầy đủ, kịp thời, có chọn lọc, định hướng; tích cực đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, cơ hội, phản động.

Toàn quân thực hiện nền nếp việc thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam thông qua nhiều kênh thông tin, tuyên truyền. Các cơ quan chức năng định kỳ biên soạn, phát hành các chuyên đề thông tin về tình hình khu vực, thế giới làm cơ sở cho các đơn vị tổ chức thông tin cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân khu vực đóng quân. Trước các sự việc phức tạp, nhạy cảm xảy ra trên thế giới, cơ quan chính trị chủ động chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ. Các cơ quan báo chí duy trì nền nếp chuyên trang, chuyên mục thông tin thời sự quốc tế, quân sự, quốc phòng nước ngoài có chọn lọc, có định hướng; trước các sự kiện quốc tế nhạy cảm, phức tạp báo chí quân đội đều có các bài phân tích, bình luận, góp phần định hướng dư luận xã hội. Các cơ quan, đơn vị thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương trong thông tin tình hình thời sự cho nhân dân; góp phần định hướng dư luận nhân dân trong việc nắm bắt, đánh giá tình hình thời sự trong nước và quốc tế.

Toàn quân luôn coi trọng công tác đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Việc đấu tranh được triển khai đồng bộ thông qua nhiều hình thức, biện pháp từ cấp Bộ đến cấp cơ sở, trong đó, báo chí quân đội, đội ngũ báo cáo viên, cán bộ, chiến sĩ tham gia mạng xã hội là lực lượng chủ công, nòng cốt. Trước các sự kiện, ngày lễ quan trọng của đất nước, quân đội; các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng đều chủ động tham mưu, đề xuất, triển khai các nội dung, biện pháp đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, cơ hội, phản động. Khi có cá nhân, tổ chức quốc tế phát ngôn, thông tin không đúng sự thật hoặc xuyên tạc về Việt Nam, các cơ quan báo chí quân đội triển khai các bài viết đấu tranh kịp thời, sắc bén, được dư luận đánh giá cao.

Năm là, tích cực tuyên truyền đường lối, chính sách đối ngoại, các sự kiện đối ngoại của Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng; kết hợp tốt công tác TTĐN trong mọi hoạt động đối ngoại.

Toàn quân thực hiện nền nếp, chất lượng việc thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, các sự kiện, hoạt động đối ngoại quan trọng của đất nước; chú trọng làm nổi bật những nét ưu việt trong chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước; tiềm năng phát triển, hợp tác, du lịch, đặc sắc lịch sử, văn hoá, vị thế của Việt Nam; sự quan tâm, ủng hộ của nhân dân trong nước và cộng đồng quốc tế; ý nghĩa, tầm quan trọng của các sự kiện đối ngoại lớn của đất nước; đồng thời, triển khai kịp thời các tin, bài đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch xuyên tạc đường lối đối ngoại và các sự kiện đối ngoại của đất nước. Thông qua đó, góp phần cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức, định hướng dư luận, tăng cường niềm tin, sự quan tâm, ủng hộ, đồng thuận của cán bộ, chiến sĩ toàn quân và nhân dân trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế đối với chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng, QĐND Việt Nam.

Thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hoá, đa phương hoá của Đảng, Nhà nước, trong những năm vừa qua, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng theo tinh thần Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 806-NQ/QUTW đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ quốc phòng với hơn hầu khắp quốc gia và các tổ chức quốc tế (Liên hợp quốc, Liên minh Châu Âu). Đặc biệt, tổ chức thành công nhiều sự kiện, hoạt động ĐNQP quan trọng; tiêu biểu là các cuộc thăm lẫn nhau giữa lãnh đạo Bộ Quốc phòng Việt Nam và lãnh đạo Bộ Quốc phòng các nước lớn, các nước láng giềng, các nước bạn bè truyền thống; các cuộc đối thoại chính sách quốc phòng cấp Thứ trưởng Quốc phòng; các hội nghị quân sự - quốc phòng trong Năm Chủ tịch ASEAN 2020; các chuyến thăm của tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam; các hoạt động tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc tại các phái bộ; công tác khắc phục hậu quả sau chiến tranh thu hút sự quan tâm và nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo dư luận trong nước và quốc tế.

Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị toàn quân, cơ quan báo chí quân đội triển khai công tác thông tin, tuyên truyền các sự kiện ĐNQP bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, đúng định hướng; chú trọng thông tin làm nổi bật tính ưu việt trong chính sách quốc phòng của Đảng, Nhà nước; ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác ĐNQP, các sự kiện ĐNQP tiêu biểu hằng năm. Điểm nổi bật trong việc thông tin, tuyên truyền là kết hợp, chỉ đạo, tạo điều kiện tốt nhất cho các cơ quan

báo chí ngoài quân đội, báo chí quốc tế tham dự đưa tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các sự kiện, hoạt động ĐNQP; chỉ đạo báo chí quân đội tập trung tuyên truyền làm nổi bật những sáng kiến, sáng tạo, đóng góp của Bộ Quốc phòng, QĐND Việt Nam trên các diễn đàn song phương, đa phương; tích cực tận dụng, lồng ghép TTĐN thông qua quà tặng lễ tân, các ấn phẩm truyền thông (Album ảnh, đĩa ảnh, video clip), tuyên truyền trực quan (trưng bày ảnh, hiện vật, sách báo); tổ chức các cuộc gặp gỡ, thông tin trực tiếp cho các Tuỳ viên quốc phòng, quân sự các nước; lãnh đạo Bộ Quốc phòng tiếp xúc, trả lời phỏng vấn báo chí về công tác, chính sách ĐNQP.

Sáu là, chú trọng công tác TTĐN với các nước láng giềng Trung Quốc, Lào, Campuchia.

Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị toàn quân tổ chức xúc tiến nhiều hoạt động đối ngoại biên phòng, biên giới, trong đó, tổ chức hàng nghìn cuộc tuần tra song phương, đẩy mạnh kết nghĩa đồn, trạm, cụm dân cư trên các tuyến biên giới, thường xuyên tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm quản lý biên giới, phối hợp phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm xuất nhập cảnh trái phép trên các tuyến biên giới; tập trung chỉ đạo tổ chức thành công 07 lần Giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc, 01 lần Giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào, 01 lần Giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam - Campuchia; từ mô hình này nhân rộng, triển khai giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia trong năm 2023 và triển khai giao lưu hữu nghị biên giới ở cấp Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển. Trong đó, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng đã tổ chức tốt giao lưu hữu nghị với Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh QĐND Lào năm 2022, 02 lần giao lưu sĩ quan trẻ Biên phòng Việt Nam - Lào; Cảnh sát biển tổ chức thành công Giao lưu "Cảnh sát biển Việt Nam và những người bạn" năm 2023, 03 lần giao lưu sĩ quan trẻ Cảnh sát biển Việt Nam - Trung Quốc... Bên cạnh đó, lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển của ta và một số nước có biển liền kề đã tiến hành các hoạt động tuần tra chung, qua đó, tăng cường sự hiểu biết, tin cậy lẫn nhau với các nước láng giềng cả trên đất liền và trên biển, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, an ninh biên giới của Tổ quốc.

Bám sát các hoạt động đối ngoại biên phòng, biên giới, Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo toàn quân tiến hành nền nếp, hiệu quả công tác TTĐN với các nước láng giềng. Tăng cường tuyên truyền về bộ đội giúp nhân dân khu vực biên giới xoá đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; công tác biên phòng, xây dựng nền biên phòng toàn dân trên các tuyến biên giới; phối hợp giữa các đơn vị quân đội với các ban, bộ, ngành, địa phương trong công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân trên các tuyến biên giới.

Chủ động duy trì nền nếp, hiệu quả các biện pháp đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, cơ hội, phản động lợi dụng vấn đề biên giới, lãnh thổ hòng chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, phá hoại trật tự, an ninh biên giới và truyền thống quan hệ đoàn kết, hữu nghị giữa Việt Nam với các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia.

Trong TTĐN đối với Trung Quốc, đã chú trọng thông tin, tuyên truyền về lịch sử, truyền thống quan hệ hữu nghị giữa hai nước; ưu tiên tuyên truyền ý nghĩa, tầm quan trọng của quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Trung Quốc; tiềm năng, vai trò, tầm quan trọng của quan hệ, hợp tác quốc phòng Việt Nam-Trung Quốc; kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch kích động tâm lý “bài Hoa, thoát Trung”; tổ chức tốt các hoạt động TTĐN qua các Chương trình giao lưu quốc phòng hữu nghị biên giới Việt Nam-Trung Quốc; Bộ Quốc phòng thường xuyên chủ động báo cáo, tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo Đảng, Nhà nước về công tác đối ngoại, TTĐN với Trung Quốc, nhất là trong những thời điểm nhạy cảm.

Trong TTĐN đối với Lào, chú trọng tuyên truyền, thông tin đối ngoại về quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cán bộ, chiến sĩ toàn quân và nhân dân; kết quả chuyến thăm của Lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước, Quân đội hai nước; tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề mới trong công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng quan hệ, hội nhập quốc tế; tăng cường mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân; các hoạt động giao lưu hữu nghị, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, hợp tác chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là thanh thiếu niên quân đội hai nước.

Trong TTĐN đối với Campuchia, tập trung thông tin, tuyên truyền về quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước; quảng bá tiềm năng, thế mạnh, các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới; các cơ chế chính sách và tạo lập môi trường thu hút đầu tư của các doanh nghiệp; tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm hai nước; tuyên truyền trong cộng đồng đồng bào Khmer sinh sống tại Việt Nam, qua đó lan tỏa đến người Khmer ở Campuchia; tạo sự đồng thuận, nhất trí của đội ngũ chức sắc tôn giáo có uy tín trong cộng đồng; kịp thời đấu tranh phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc về quan hệ hai nước; tuyên truyền tiếp tục giải quyết thủ tục pháp lý để bà con người gốc Việt yên tâm làm ăn, sinh sống, ổn định lâu dài tại Campuchia, góp phần củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị, truyền thống và hợp tác toàn diện giữa hai nước.

Các doanh nghiệp quân đội thường xuyên tổ chức các hội chợ thương mại tại Lào, Campuchia; tích cực phối hợp, giúp đỡ chính quyền, nhân dân sở tại triển

khai các hoạt động, chương trình nhân đạo, bảo tồn, giao lưu văn hoá, xoá đói, giảm nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai, góp phần nâng cao uy tín, hình ảnh đất nước, QĐND Việt Nam, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Bộ đội Biên phòng đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hợp tác giữa các lực lượng bảo vệ biên giới, chính quyền, nhân dân hai bên biên giới; qua đó, kết hợp công tác TTĐN với Lào và Campuchia; phối hợp với chính quyền địa phương duy trì tốt việc TTĐN thông qua các Cụm thông tin đối ngoại tại các cửa khẩu biên giới và phổ biến, tuyên truyền cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Bây là, thực hiện nền nếp, hiệu quả công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo và thành tựu quyền con người ở Việt Nam.

Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo: toàn quân quán triệt, thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền, biển, đảo; tích cực, chủ động ban hành các văn bản, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền biển, đảo ở tất cả các cấp; tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền và duy trì “Quỹ vì biển, đảo Việt Nam”; các cơ quan, đơn vị toàn quân duy trì nền nếp công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển đảo; nội dung tuyên truyền luôn được cập nhật, đổi mới, bảo đảm toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng thời điểm, từng đối tượng; thường xuyên phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, kết hợp đa dạng, hiệu quả các hình thức tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Quân chủng Hải quân, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng đã triển khai ký kết chương trình phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo⁴⁶; tổ chức hàng nghìn buổi thông tin chuyên đề, hàng trăm cuộc triển lãm, giao lưu văn học, nghệ thuật; mở các trại sáng tác, các cuộc thi tìm hiểu về biển, đảo Việt Nam. Hằng năm, tổ chức cho các đại biểu trong nước, kiều bào ta ở nước ngoài, phóng viên báo chí đi thăm, làm việc tại các vùng biển, đảo Việt Nam; tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ ngư dân vươn khơi, bám biển, vừa quản lý, khai thác hiệu quả nguồn lợi kinh tế biển, vừa chủ động đấu tranh với những hành động xâm phạm chủ quyền biển, đảo.

Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biên giới: Các cơ quan, đơn vị trong toàn quân tích cực phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan báo chí đầy

⁴⁶ Quân chủng Hải quân đã ký kết chương trình phối hợp tuyên truyền biển, đảo với 63 tỉnh, thành phố, 15 cơ quan, đơn vị trung ương; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của 28 tỉnh, thành phố ven biển ký kết, triển khai chương trình “Hải quân Việt Nam làm điểm tựa cho ngư dân vươn khơi, bám biển”; Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển ký kết Chương trình công tác dân vận “Cảnh sát biển đồng hành cùng ngư dân” với 12 tỉnh, thành phố ven biển; Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành ven biển đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bảo vệ môi trường cho ngư dân, ngăn chặn hiện tượng đánh bắt hải sản trái phép.

mạnh tuyên truyền về kết quả phân giới, cắm mốc, quản lý biên giới quốc gia; tuyên truyền tốt các sự kiện đối ngoại biên phòng, đối ngoại biên giới. Thường xuyên coi trọng tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ biên giới quốc gia cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân; tích cực đẩy mạnh, sáng tạo, đa dạng các hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân; chỉ đạo các cơ quan báo chí quân đội duy trì nền nếp các tin, bài, chuyên mục tuyên truyền về phân giới, cắm mốc, quản lý biên giới quốc gia. Các đơn vị Bộ đội Biên phòng phối hợp tốt với cấp uỷ, chính quyền địa phương, các lực lượng chức năng khu vực biên giới tiến hành các biện pháp tuyên truyền, vận động xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận quốc phòng, an ninh vùng biên.

Tuyên truyền thành tựu quyền con người ở Việt Nam: Các cơ quan, đơn vị trong toàn quân thường xuyên quán triệt, thực hiện hiệu quả Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam; coi trọng thông tin, tuyên truyền về thành tựu quyền con người ở Việt Nam; đưa nội dung giáo dục về công tác nhân quyền vào chương trình giáo dục chính trị cơ bản, giáo dục thường xuyên, chương trình giảng dạy ở các nhà trường quân đội; kết hợp thông tin thành tựu quyền con người thông qua các hoạt động thông báo thời sự, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt, học tập, hoạt động văn hoá, văn nghệ ở các đơn vị cơ sở trong toàn quân. Các cơ quan báo chí quân đội duy trì nền nếp các tin, bài tuyên truyền về công tác nhân quyền; đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, cơ hội, phản động về dân chủ, nhân quyền, tôn giáo ở Việt Nam.

Tám là, coi trọng thông tin quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hoá, QĐND Việt Nam ra nước ngoài thông qua nhiều hình thức phù hợp; chủ động nâng cao hiệu quả tuyên truyền về QĐND Việt Nam tham gia hoạt động GGHB Liên hợp quốc và khắc phục hậu quả chiến tranh

Các cơ quan, đơn vị toàn quân tích cực chỉ đạo lực lượng nòng cốt làm công tác ĐNQP đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá thành tựu đổi mới đất nước, kết quả công tác đối ngoại của Việt Nam, đóng góp, sáng kiến của Việt Nam trên các diễn đàn quốc phòng, an ninh khu vực thông qua các đoàn ra, đoàn vào, tham gia hội thi, hội thao, hội thảo, triển lãm ở nước ngoài; trong các hội nghị quốc phòng - quân sự ASEAN duy trì tốt việc xây dựng các trailer; video clip giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, QĐND Việt Nam; báo chí quân đội chú trọng thông tin về vai trò, vị thế, đóng góp của Việt Nam trong ASEAN, đặc biệt trong năm Việt Nam làm Chủ tịch ASEAN 2020; đăng tải các tin, bài, ảnh giới thiệu tiềm năng, thành tựu đổi mới đất nước, uy tín, trách nhiệm, đóng góp của Việt Nam; ý kiến đánh giá của các độc giả, chính khách, nhà khoa học, các tổ chức quốc tế về Việt Nam, QĐND Việt Nam.

Các doanh nghiệp quân đội, các đoàn nghệ thuật, sĩ quan trẻ, đoàn viên thanh niên tham gia các hoạt động giao lưu, hội nghị, hội thảo, xúc tiến đầu tư, hội chợ thương mại, biểu diễn nghệ thuật ở nước ngoài tích cực góp phần giới thiệu, quảng bá hình ảnh, nét đẹp của đất nước, văn hoá, con người, QĐND Việt Nam. Các cơ quan chức năng chủ động phát hiện, đấu tranh với các tổ chức, cá nhân phát hành, lưu hành, cung cấp các thông tin sai sự thật về Việt Nam; các cơ quan báo chí quân đội kịp thời đăng phát các tin, bài đấu tranh phản bác quan điểm, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, cơ hội, phản động xuyên tạc tình hình đất nước, chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo, văn hoá, con người, QĐND Việt Nam.

Bộ Quốc phòng chú trọng triển khai xây dựng đề án, kế hoạch tuyên truyền, giúp cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế nắm bắt đầy đủ về việc QĐND Việt Nam tham gia hoạt động GGHB Liên hợp quốc. Theo đó, từ năm 2013 đến nay, công tác thông tin, tuyên truyền về QĐND Việt Nam tham gia hoạt động GGHB Liên hợp quốc trở thành một nội dung, nhiệm vụ quan trọng trong công tác TTĐN của Bộ Quốc phòng. Các cơ quan, đơn vị trong toàn quân duy trì nền nếp nội dung thông tin về QĐND Việt Nam tham gia hoạt động GGHB Liên hợp quốc; báo chí quân đội tăng cường các vệt tin, bài, phóng sự, phim tài liệu, talkshow thông tin, tuyên truyền về QĐND Việt Nam tham gia hoạt động GGHB Liên hợp quốc.

Tổ chức triển khai đồng bộ các hoạt động hợp tác quốc tế với các nước đối tác (tiêu biểu là Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ, các nước ASEAN) trong việc khắc phục hậu quả bom mìn, chất độc hoá học sau chiến tranh ở Việt Nam; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị toàn quân, cơ quan báo chí quân đội thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền về kết quả hợp tác quốc tế trong khắc phục hậu quả bom mìn, chất độc hoá học sau chiến tranh; coi đây là một nội dung TTĐN quan trọng góp phần giới thiệu, khẳng định thiện chí, trách nhiệm của Việt Nam trong hợp tác quốc tế. Các cơ quan, đơn vị trong toàn quân đã tích cực phối hợp với cơ quan chức năng, cơ quan báo chí của ban, bộ, ngành trung ương, địa phương đăng, phát hàng nghìn tin, bài, ảnh, phóng sự; tổ chức hàng chục cuộc triển lãm, chương trình giao lưu truyền hình, thi tìm hiểu, hội thảo, hội nghị nhằm thông tin, tuyên truyền về hợp tác quốc tế trong khắc phục hậu quả bom mìn, chất độc hoá học sau chiến tranh ở Việt Nam.

Bộ Quốc phòng thường xuyên tạo điều kiện cho các cơ quan báo chí trong nước và quốc tế trong việc đưa tin, tuyên truyền về QĐND Việt Nam tham gia hoạt động GGHB Liên hợp quốc và hợp tác quốc tế trong khắc phục hậu quả bom mìn, chất độc hoá học sau chiến tranh ở Việt Nam; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Ngoại giao tổ chức tuyên truyền rộng rãi về các cuộc hội thảo quốc tế tại Việt Nam, Hoa Kỳ, Liên hợp quốc về các nội dung trên.

Chín là, tổ chức thông tin, tuyên truyền kịp thời, chặt chẽ các sự kiện, hoạt động ĐNQP ở nước ngoài; tích cực triển khai các hoạt động TTĐN thông qua Cơ quan Tuỳ viên quốc phòng Việt Nam ở nước ngoài.

Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp tốt với Đại sứ quán Việt Nam, văn phòng thường trú của các cơ quan báo chí Việt Nam ở nước ngoài thông tin kịp thời về các sự kiện ĐNQP ở nước ngoài, như việc đưa tin, tuyên truyền về kết quả các chuyến thăm của Lãnh đạo Bộ Quốc phòng Việt Nam đến các nước lớn (Nga, Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên minh Châu Âu), các nước láng giềng, các nước bạn bè truyền thống; thông tin về sáng kiến, chính kiến của Việt Nam trên các diễn đàn quân sự khu vực và quốc tế như ADMM, ADMM+, Diễn đàn an ninh khu vực Đông Nam Á (ARF), Đối thoại Shangri-la, Hội nghị An ninh quốc tế Moscow, Diễn đàn Hương Sơn, Đối thoại quốc phòng Seoul,... đã góp phần giới thiệu, quảng bá chính sách quốc phòng, hình ảnh, trách nhiệm của Bộ Quốc phòng, QĐND Việt Nam trên trường quốc tế.

Bên cạnh đó, chỉ đạo đưa tin, tuyên truyền kịp thời về sự tham gia của QĐND Việt Nam đối với một số cuộc diễn tập, lễ duyệt binh, tuần tra chung, hội thảo, hội nghị quốc tế trong khu vực và trên thế giới; thông qua đó, giúp cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân trong nước, cộng đồng quốc tế nhận thức rõ hơn về trách nhiệm, thiện chí của QĐND Việt Nam trong việc duy trì, giữ gìn hòa bình, thúc đẩy hợp tác trong khu vực. Đồng thời, quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị tổ chức các sự kiện có ý nghĩa TTĐN ở nước ngoài như tham gia Armygames, biểu diễn nghệ thuật; chủ trì tổ chức hoặc tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài; chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị ở nước ngoài, phục vụ tốt công tác TTĐN quốc phòng.

Chỉ đạo phát huy tốt vai trò của Cơ quan Tuỳ viên quốc phòng Việt Nam ở nước ngoài trong công tác TTĐN. Hiện tại, Việt Nam đã thiết lập 33 Phòng Tuỳ viên quốc phòng thường trú tại 32 nước và Liên hợp quốc; đã có 51 quốc gia đặt Phòng Tuỳ viên quốc phòng, Tuỳ viên quân sự tại Việt Nam. Trong thời gian vừa qua, Cơ quan Tuỳ viên quốc phòng Việt Nam ở nước ngoài đã tích cực tổ chức các hoạt động TTĐN, tích cực phối hợp với cơ quan báo chí nước sở tại, báo chí Việt Nam thường trú tại nước ngoài trong việc đưa tin, tuyên truyền các sự kiện ĐNQP; thường xuyên phối hợp duy trì nền nếp việc tuyên truyền trực quan bằng ảnh về quân sự, quốc phòng Việt Nam; trực tiếp góp phần giới thiệu quảng bá hình ảnh, trách nhiệm, đóng góp của QĐND Việt Nam đối với việc duy trì hoà bình, thúc đẩy hợp tác trong khu vực và trên thế giới.

Những năm tới, hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, tuy nhiên tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó dự báo. Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vừa hợp

tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, kiềm chế lẫn nhau, can dự, chi phối nội bộ các nước khác. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chạy đua vũ trang, liên kết quân sự, xung đột cục bộ, chiến tranh ủy nhiệm tiếp tục gia tăng; xung đột quân sự Nga - Ukraine chi phối sâu sắc tình hình kinh tế, chính trị thế giới. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục tạo ra những thời cơ, thách thức mới cho tất cả các quốc gia, dân tộc. Các yếu tố an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, khủng bố, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp. Khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, trong đó, có Đông Nam Á tiếp tục trở thành trọng điểm cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc; tranh chấp chủ quyền biển, đảo tiếp tục diễn ra căng thẳng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ dễ xảy ra xung đột, đặt ra thách thức lớn đối với an ninh, quốc phòng của các quốc gia, dân tộc.

Trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín, vị thế quốc tế của đất nước ngày càng được củng cố, nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước tiếp tục đạt được những thành công mới; niềm tin, sự đồng thuận của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước tiếp tục được củng cố, nâng cao. Quân đội tiếp tục được Đảng, Nhà nước, nhân dân quan tâm đầu tư xây dựng về mọi mặt. Công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng tiếp tục được đẩy mạnh, ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất góp phần tăng cường uy tín, hình ảnh, vị thế của QĐND Việt Nam. Tuy nhiên, đất nước phải tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức mới do sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc đặt ra những yêu cầu ngày càng cao hơn, nhất là trong công cuộc bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển, trên không và không gian mạng; các thế lực thù địch, cơ hội, phản động tiếp tục triệt để lợi dụng các kênh truyền thông, mạng xã hội để gia tăng các hoạt động chống phá công khai, quyết liệt hơn. Trong bối cảnh đó, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng quyết tâm tiếp tục đẩy mạnh công tác TTĐN quốc phòng góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm từ xa, trọng tâm là:

1. Quán triệt, triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác TTĐN, nhất là Kết luận số 57-KL/TW, Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị; tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ toàn quân và nhân dân đối với công tác TTĐN và TTĐN quốc phòng; nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các văn bản phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các hoạt động TTĐN trong toàn quân bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, đúng định hướng.

2. Tiếp tục tổ chức kiện toàn Ban Chỉ đạo, Bộ phận Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN Bộ Quốc phòng đủ về số lượng, bảo đảm cơ

cầu hợp lý, không ngừng nâng cao chất lượng sau khi Ban Bí thư ra quyết định thay thế Quyết định số 44-QĐ/TW ngày 31/10/2011 về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại. Toàn quân tích cực bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trách nhiệm, bồi dưỡng ý thức, năng lực tiên hành hoạt động TTĐN cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia công tác TTĐN; trọng tâm là đội ngũ cán bộ các cơ quan tham mưu chiến lược và phóng viên, biên tập viên, báo cáo viên, cán bộ chính trị, cán bộ tuyên huấn, hạ sĩ quan, binh sĩ ở các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia công tác TTĐN.

3. Tiếp tục triển khai các đề án, kế hoạch TTĐN quốc phòng đã được phê duyệt; bám sát chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, hướng dẫn của ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông; các đề án, kế hoạch đối ngoại quốc phòng, kịp thời xây dựng, triển khai các đề án, kế hoạch TTĐN quốc phòng trong thời gian tới.

4. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, phương tiện, nòng cốt là cơ quan báo chí quân đội, lực lượng làm công tác đối ngoại quốc phòng để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác TTĐN quốc phòng; bảo đảm mọi hoạt động TTĐN quốc phòng đúng định hướng, chất lượng, hiệu quả; phục vụ tốt cho nhiệm vụ hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng.

5. Tăng cường nghiên cứu, biên soạn hệ thống tài liệu phục vụ công tác TTĐN; tăng cường sản xuất các ấn phẩm truyền thông phục vụ công tác TTĐN ở cả trong nước và ngoài nước. Tích cực đổi mới, đa dạng hóa các hình thức TTĐN tổ chức, tham gia các sự kiện quốc tế; tổ chức các sự kiện, hoạt động phục vụ công tác TTĐN ở nước ngoài; phát huy tốt vai trò của Cơ quan Tùy viên quốc phòng Việt Nam ở nước ngoài trong công tác TTĐN.

6. Tăng cường đẩy mạnh công tác phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan thông tấn, báo chí; chủ động định hướng thông tin về các sự việc phức tạp, nhạy cảm có liên quan đến quân sự, quốc phòng, không để các thế lực thù địch lợi dụng, chống phá; kết hợp tốt công tác TTĐN với đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động.

7. Thực hiện nền nếp, hiệu quả công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo và thành tựu quyền con người ở Việt Nam; đa dạng hóa các hình thức thông tin quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hoá, QĐND Việt Nam ra nước ngoài; chủ động nâng cao hiệu quả tuyên truyền về QĐND Việt Nam tham gia hoạt động GGHB Liên hợp quốc và khắc phục hậu quả chiến tranh; kết hợp tốt công tác TTĐN quốc phòng trong mọi hoạt động đối ngoại, hợp tác, hội nhập quốc tế về quốc phòng./.

THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, XUYỀN TẠC, THÔNG TIN XẤU, ĐỘC, NHẤT LÀ TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Bộ Công an

I. Tình hình chung

Thời gian qua, tình hình an ninh, chính trị thế giới, khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, tác động đa chiều tới việc triển khai chính sách đối nội, đối ngoại của Việt Nam. Hòa bình, hợp tác phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng xung đột vũ trang, văn hóa, sắc tộc, tôn giáo, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo, tài nguyên... diễn biến hết sức phức tạp, nhất là cuộc xung đột vũ trang giữa Nga - Ukraine, mối quan hệ giữa các nước Đông Á với trọng tâm xoay quanh quan hệ giữa Hàn Quốc - Triều Tiên - Nhật Bản - Trung Quốc, sự bất ổn nội tại của các quốc gia khu vực Trung Đông và sự trỗi dậy phản kháng chính quyền ở các nước Tây Phi... Chính vì lẽ đó, các nước lớn phải thường xuyên điều chỉnh, triển khai chính sách vừa hợp tác, thỏa hiệp vừa cạnh tranh gay gắt, xu thế đối đầu ở một số lĩnh vực, tìm cách can thiệp, chi phối tại các vùng chiến lược, sẵn sàng sử dụng, đe dọa sử dụng sức mạnh quân sự nhằm giành lợi thế chiến lược trong bối cảnh nguy cơ an ninh truyền thống, phi truyền thống gia tăng, hiện hữu, đặc biệt là đại dịch Covid-19 vừa qua và trong tương lai có thể xuất hiện các đại dịch tương tự, thậm chí mức độ tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng hơn...

Trong nước, tình hình kinh tế, xã hội cơ bản ổn định, thế và lực, sức mạnh, uy tín Việt Nam trên trường quốc tế liên tục được tăng cường; Việt Nam là điểm đến an toàn, tiềm năng của nhiều nhà đầu tư nước ngoài và luôn sẵn sàng là bạn, là đối tác của mọi quốc gia trên thế giới. Đặc biệt vừa qua, Việt Nam và Mỹ đã nâng cấp quan hệ lên thành Đối tác chiến lược toàn diện, mở ra một chương mới trong hợp tác song phương. Tuy nhiên, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị vẫn triệt để lợi dụng diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực, những khó khăn, sơ hở trong quản lý, điều hành đất nước, gia tăng thực hiện “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng; đăng tải, tán phát tin, bài trên Internet, mạng xã hội, xuyên tạc đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta. Trọng tâm vừa qua là lợi dụng đại dịch Covid-19 để tạo dựng tán phát hàng loạt tin giả, tin xấu, độc; hoạt động tuyên truyền chống phá quá trình Việt Nam gia nhập, thực thi các Hiệp định Thương mại tự do (CPTPP, EVFTA), Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026... nhằm gây bất ổn trong dư luận trong nước, tạo dựng những hình ảnh không đẹp của Việt Nam ra bên ngoài.

Trong khi đó, công tác truyền thông nói chung, công tác tuyên truyền, đấu tranh phản bác, công tác thông tin đối ngoại nói riêng còn gặp một số khó khăn, thách thức: (1) Các nền tảng, ứng dụng mạng xã hội đang phát triển mạnh mẽ, đôi khi lấn át các phương tiện truyền thông chính thống; bao phủ, chi phối, điều hướng, dẫn dắt thông tin, thu hút đa số người dùng. Trong khi đó, các nền tảng này hầu hết do nước ngoài cung cấp xuyên biên giới, tiềm ẩn nguy cơ xâm phạm về an ninh dữ liệu. (2) Đôi lúc công tác truyền thông của ta chưa bắt kịp xu thế công nghệ và thị hiếu, nhu cầu của người dùng; còn tình trạng trang tin và mạng xã hội vi phạm trong đăng tải thông tin, đăng tin thiếu khách quan dẫn đến việc bị lợi dụng, trích dẫn thông tin hoạt động chống phá.

2. Công tác thông tin đối ngoại gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Có thể khẳng định, công tác thông tin đối ngoại và công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu, độc trên không gian mạng có mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung cho nhau. Công tác thông tin đối ngoại không những có vai trò quan trọng trong tiến trình hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực, trên trường quốc tế mà còn là một bộ phận rất quan trọng trong công tác tuyên truyền, công tác tư tưởng của Đảng, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa, phục vụ sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Điều này đã được thể hiện rõ trong Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 10/9/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới”, xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của thông tin đối ngoại là: “Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch một cách chủ động, có tính thuyết phục và hiệu quả hơn”.

Việc xác định nội dung thông tin đối ngoại một cách chính xác, trọng tâm, bao quát để thông tin với bạn bè quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiểu biết sâu sắc hơn, khách quan, toàn diện hơn về Việt Nam là điều vô cùng quan trọng. Trong giai đoạn hiện nay, Đảng, Nhà nước có những yêu cầu mạnh mẽ đối với công tác thông tin đối ngoại trong lĩnh vực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Ngày 21/10/2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW, “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, khẳng định đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhằm bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ, Nhà nước; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Đồng thời, Kết luận số 57- KL/TW, ngày 15/6/2023 của

Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới đã xác định rõ công tác thông tin đối ngoại là bộ phận quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng và công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước, đối ngoại nhân dân; là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thông tin đối ngoại cần đi trước, có tình dự báo cao; kết hợp hài hòa giữa “xây” và “chống”.

Thời gian qua, công tác thông tin đối ngoại đã góp phần:

- Cung cấp thông tin toàn diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Việt Nam: (1) Khẳng định về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, lật tẩy những đối tượng xấu đang tìm mọi cách phá hoại đường lối cách mạng của dân tộc, phủ nhận mục tiêu chủ nghĩa xã hội. (2) Đưa góc nhìn khách quan về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phản bác quan điểm cho rằng định hướng xã hội chủ nghĩa xâm phạm quy luật thị trường, việc chính trị can thiệp pháp lý cản trở thực thi công lý, vi phạm thực hiện quyền và lợi ích của nhân dân. (3) Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, đưa quan điểm rõ ràng của Việt Nam không cổ vũ việc “bè phái”, không ủng hộ liên minh quân sự với các nước để chống lại nước khác; làm thất bại âm mưu chia rẽ mối quan hệ truyền thống giữa Việt Nam với các nước láng giềng.

- Tuyên truyền, làm sáng tỏ giá trị lịch sử của dân tộc và những thành quả cách mạng: (1) Nêu rõ việc lấy lịch sử của một số nước khác áp đặt vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam, cho rằng một số nước không cần chiến tranh mà vẫn giành được độc lập, chủ quyền và phát triển là phiến diện, chưa phản ánh đầy đủ bối cảnh, tình hình lịch sử, thực tiễn tại Việt Nam. (2) Tuyên truyền về quan điểm hòa hợp dân tộc của Đảng, đưa thông tin tích cực về thành quả công cuộc đổi mới, phê phán những đối tượng xấu chỉ nhìn vào hạn chế mà không thấy những giá trị, thành quả trong hơn 35 năm thực hiện Đổi mới. Mặt khác, thông tin đối ngoại cũng chỉ rõ khó khăn của đất nước mà Đảng đã nhìn nhận để kêu gọi đồng bào, nhân dân trong nước, ngoài nước cùng phấn đấu xây dựng; hình thành thói quen chọn lọc thông tin khi tiếp cận những tin, bài lợi dụng thành công của một số nước phương Tây để so sánh, phê phán hạn chế, yếu kém của Việt Nam, phủ nhận toàn bộ sự lãnh đạo của Đảng, nỗ lực của cả đất nước, nhân dân.

- Cung cấp thông tin chính thống về hoạt động đối ngoại, tiếp xúc ngoại giao của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; định hướng dư luận trong nước, quốc tế trước, trong và sau các sự kiện chính trị, đối ngoại hoặc khi trong nước xảy ra các vụ việc phức tạp, nhạy cảm tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng xấu đến hình ảnh Việt Nam trong mắt của kiều bào ở nước ngoài, cộng đồng quốc tế.

3. Vai trò của lực lượng CAND trong triển khai đồng bộ, kết hợp hài hòa, linh hoạt giữa thông tin đối ngoại và đấu tranh phản bác thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái, thù địch

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác thông tin đối ngoại, Bộ Công an đã tích cực tham mưu, phối hợp Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông trong định hướng báo chí đẩy mạnh tuyên tin, bài phục vụ công tác đối ngoại. Các cơ quan báo chí thời gian qua đã nỗ lực đưa những thông tin chính xác, kịp thời, sinh động ở mọi lúc, mọi nơi, cung cấp cho bạn bè quốc tế những góc nhìn khách quan, toàn diện, đúng đắn về tình hình Việt Nam. Nhiều cơ quan báo chí đã mở chuyên mục với nội dung đa dạng, phong phú, bằng nhiều ngôn ngữ nổi bật là các bài phân tích, bình luận, phê phán các thông tin không đúng sự thật, bịa đặt, các quan điểm sai trái, thù địch; phản bác những lời nói, hành động thiếu thiện chí hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, chia rẽ Đảng với quần chúng; đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, vu cáo Việt Nam “vi phạm nhân quyền”, “đàn áp tôn giáo”, phê phán những quan điểm lệch lạc về phát triển kinh tế, văn hóa, đạo đức, lối sống.

Đóng góp vào những thành tựu đó, lực lượng Công an nhân dân với vai trò nòng cốt trong công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đã đề cao cảnh giác, bám sát diễn biến thực tiễn, nắm rõ âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức, từ chỉ đạo, điều hành đến triển khai, thực hiện. Tăng cường phối hợp các ban, ngành, triển khai đồng bộ, gắn chặt các mặt công tác thông tin đối ngoại với công tác đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, cụ thể như sau:

- *Quán triệt nghiêm túc, sâu sắc các chủ trương quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại, nâng cao hiệu quả đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xử lý thông tin xấu, độc:* Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an luôn xác định rõ mục tiêu, yêu cầu đặt ra góp phần thực hiện có hiệu quả công tác thông tin đối ngoại. Thực hiện có hiệu quả Kết luận 16-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về “Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011- 2020” và Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 10/9/2009 của Ban Bí thư khóa X; Quyết định Số 368/QĐ-TTg ngày 28/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược thông tin đối ngoại giai đoạn 2013-2020, Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 06/11/2018 ban hành Kế hoạch thông tin đối ngoại của Chính phủ giai đoạn 2018-2020, đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục kế thừa và thực hiện có hiệu quả Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, Bộ Công an đã xây dựng và ban hành nhiều chương trình, kế hoạch nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại: Ban hành Chương trình hành động của Đảng ủy Công an Trung ương; Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại năm 2023 (trên cơ sở đó, Công an các đơn vị, địa phương đã xây dựng và triển khai các kế hoạch cụ thể để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ công tác thông tin đối ngoại được giao); Tổng kết, đánh giá việc thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế của lực lượng CAND trong tình hình mới.

- *Tăng cường theo dõi, đánh giá, tập trung nghiên cứu, dự báo sát, đúng tình hình về hoạt động tuyên truyền xuyên tạc, kích động chống phá, tạo dựng, tán phát quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc, kịp thời tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước trong công tác tuyên truyền đối ngoại:* Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đã chỉ đạo lực lượng Công an tăng cường nắm, dự báo tình hình, phối hợp trao đổi thông tin với các bộ, ngành; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, coi trọng tiếp thu chọn lọc kinh nghiệm trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc từ các quốc gia khác; kịp thời phối hợp cùng các ban, ngành tham mưu với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành kịp thời các chủ trương thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống chính trị về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch.

4. Dự báo tình hình và kiến nghị, đề xuất

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến mới, tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp. Hoà bình, hợp tác, liên kết phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cạnh tranh chiến lược, chính sách giữa một số quốc gia, đối tác lớn trong khu vực, trên biển, xung đột cục bộ, sắc tộc, tôn giáo có thể gay gắt hơn; hoạt động biểu tình chống chính quyền, đòi tự do dân chủ, tiến hành lật đổ, ly khai, khủng bố; sự can thiệp, can dự của các nước lớn vào khu vực, tranh giành ảnh hưởng, phục vụ lợi ích quốc gia, dân tộc diễn ra rất phức tạp, biểu hiện cường quyền, chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Thách thức an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu diễn biến phức tạp, nhất là an ninh thông tin, an ninh mạng trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 tác động mạnh đến đường lối đối ngoại, độc lập, tự chủ, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Những diễn biến tình hình trên, đặt ra những nhiệm vụ mới, nặng nề đối với công tác đấu tranh, phản bác các thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái, công tác thông tin đối ngoại. Để thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác này, cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của các đoàn thể xã hội và nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế. Bộ Công an sẽ tiếp tục phát huy những kết quả công tác đã đạt được, đồng thời kiến nghị một số giải pháp công tác trọng tâm sau:

Một là, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và tổ chức xã hội với các hình thức đa dạng, phong phú

(1) Các cơ quan trong hệ thống chính trị phải thường xuyên bám sát các chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn của Trung ương Đảng về đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, trọng tâm là Nghị quyết 35-NQ/TW gắn với việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tiếp tục hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44-QĐ/TW, ngày 31/10/2021 của Ban Bí thư về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại. Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng về Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

(2) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, rà soát để chủ động nắm tình hình, phát hiện sớm hoạt động chống phá, xuyên tạc; thường xuyên nắm tình hình, rà soát, phát hiện các trang website, blog, facebook, diễn đàn đăng tải thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái để có giải pháp đấu tranh, ngăn chặn.

(3) Phát huy vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, ban tuyên giáo các cấp, Ban Chỉ đạo 35, cơ quan chức năng các cấp, nhất là vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Tập trung kiện toàn, xây dựng phát triển lực lượng đấu tranh theo hướng chủ động tạo thế liên hoàn, vững chắc, có bộ phận nòng cốt, chuyên sâu, tập hợp lực lượng rộng rãi; quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ, nắm, dự báo, xử lý kịp thời những vấn đề tư tưởng nảy sinh. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị, Người Phát ngôn các cấp; chủ động, kịp thời cung cấp thông tin chính thống định hướng dư luận để đẩy lùi thông tin xấu, độc.

(4) Thực hiện phương châm “lấy thông tin tích cực lấn át, đẩy lùi thông tin tiêu cực”; tổ chức các trang thông tin chính thống có uy tín, thường xuyên cập nhật, đưa các thông tin khách quan, kịp thời, cấp ủy, chính quyền các cấp tích cực thông tin và tăng cường đối thoại với nhân dân; chủ động, linh hoạt tham gia các vấn đề cụ thể của xã hội. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, tạo thế trận rộng khắp, chặt chẽ trong đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thông tin xấu, độc; gia tăng số lượng tin, bài về thành tựu đảm bảo tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền.

Tiếp tục duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng hiệu quả các chuyên mục phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên những kênh chủ chốt như báo Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, “Góc nhìn sự thật” trên truyền hình ANTV, “Nhận diện sự thật” trên truyền hình Quốc phòng Việt Nam, Sách trắng của Bộ Ngoại giao, kênh báo cáo của Việt Nam trước Hội đồng nhân quyền...

(5) Thường xuyên rà soát, đánh giá, bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi rút kinh nghiệm giữa các cơ quan chức năng, lực lượng nòng cốt chuyên sâu trong đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thông tin đối ngoại. Nâng cao nhận thức và đề cao cảnh giác với các biểu hiện của bệnh giáo điều, cơ hội, thực dụng và xét lại trên mạng xã hội ngay trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của hệ thống chính trị và các tổ chức xã hội.

Hai là. Phân định rõ trách nhiệm các cơ quan trong hệ thống chính trị và các tổ chức xã hội, trong đó cần phát huy hơn nữa trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội

(1) Tăng cường quản lý nhà nước về truyền thông, báo chí; kiểm soát không gian mạng, chủ động, linh hoạt hướng tới thiết lập hệ thống truyền thông đa phương tiện, đa dịch vụ, hội tụ về phương thức và chủ động thông tin đối ngoại. Các ban, bộ, ngành phối hợp chặt chẽ trong việc yêu cầu các nhà mạng xã hội xuyên biên giới (Facebook, Google, TikTok...) chấp hành các quy định pháp luật của Việt Nam, ngăn chặn các tin giả, tin sai sự thật.

(2) Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân...) tích cực nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các thành viên phục vụ nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội.

(3) Các tổ chức xã hội thường xuyên bám sát định hướng của Đảng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội. Tăng cường giáo dục ý thức cảnh giác cho các thành viên tổ chức không để bị lôi kéo, lợi dụng, tham gia cổ súy các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội.

Ba là. Tăng cường hợp tác quốc tế phục vụ yêu cầu công tác đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch

(1) Tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức quốc tế có liên quan trong việc quản lý, kiểm soát đối với các trang mạng xã hội ở Việt Nam; phối hợp các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội, nền tảng xuyên biên giới (Google, Facebook, Netflix, Apple...) trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thông tin đối ngoại, góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc, nhất là trên không gian mạng trong thời gian tới.

(2) Nghiên cứu, đánh giá, lựa chọn và có hình thức phù hợp để tổ chức hội thảo, tọa đàm, trao đổi, rút kinh nghiệm về đấu tranh phản bác thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái và thường xuyên trao đổi, học tập kinh nghiệm quản lý mạng xã hội, xử lý thông tin xấu, độc của các nước tiên tiến trên thế giới.

(3) Linh hoạt biện pháp tranh thủ rộng rãi, huy động các nhân sĩ, trí thức, Việt kiều yêu nước và nhân dân tiến bộ trên thế giới tham gia phòng, chống các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch với Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam trên mạng xã hội, vì lợi ích chính đáng, lâu dài của đất nước và các dân tộc trên thế giới, với nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng./.

THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI GÓP PHẦN XÂY DỰNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP VĂN HOÁ, LAN TOẢ GIÁ TRỊ, BẢN SẮC, VĂN HOÁ VIỆT NAM TỚI CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tổng quan

Công nghiệp văn hóa là một trong những lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới và được dự báo có đóng góp đáng kể cho GDP toàn cầu, cũng như đẩy mạnh về thu nhập, việc làm, doanh thu, xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ. Các sản phẩm, dịch vụ của công nghiệp văn hóa được xây dựng, phát triển trên cơ sở thể hiện sự khác biệt và đặc trưng của mỗi quốc gia, đáp ứng các tiêu chuẩn chung mang tính quốc tế.

Đặc biệt, trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, thông qua các ngành công nghiệp văn hóa, những thông tin, hình ảnh, giá trị tiêu biểu, tích cực về đất nước, con người, bề dày lịch sử, truyền thống của quốc gia sẽ được lan tỏa, phổ biến, tạo được cảm xúc tốt đẹp, lòng tin đối với cộng đồng quốc tế. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa góp phần quan trọng xây dựng, phát triển dấu ấn, bản sắc, cá tính đặc trưng, khác biệt, ấn tượng, tạo sự thu hút, hấp dẫn, tính cạnh tranh, sức thuyết phục đối với thương hiệu quốc gia, khẳng định vị thế, chỗ đứng vững chắc, tăng cường sự hiện diện và ảnh hưởng, sức mạnh mềm của quốc gia trên trường quốc tế. Tại nhiều quốc gia trên thế giới, chính sách phát triển các ngành công nghiệp văn hóa được coi là trọng tâm của các chiến lược phát triển kinh tế quốc gia, được triển khai đồng bộ cùng với sự đầu tư đáng kể của chính phủ, sự tham gia tích cực, chủ động của các thành phần kinh tế tư nhân, doanh nghiệp.

Tại Việt Nam, phát triển công nghiệp văn hóa trở thành một nhiệm vụ cấp bách, được thể hiện trong nhiều văn kiện quan trọng của Đảng và Nhà nước, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm khóa VIII về "xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" (1998), Nghị quyết số 33 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI năm 2014 về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, đặc biệt là Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021.

Trên cơ sở đó, Chính phủ, các Bộ, ngành (đặc biệt là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa các chủ trương, đường lối kể trên, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, cụ thể như:

Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 (Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021); Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030 (Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 30/11/2021). Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 2022-2026... Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan từng bước được hoàn thiện, với các ví dụ như: Luật Điện ảnh (sửa đổi), Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Quảng cáo, Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định về hoạt động biểu diễn, Nghị định 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 quy định hoạt động triển lãm...

2. Công tác thông tin đối ngoại và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa

Là một bộ phận quan trọng của công tác đối ngoại và công tác tư tưởng của Đảng và Nhà nước, thông tin đối ngoại đã phát huy vai trò đặc biệt, làm cho thế giới hiểu rõ đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; quan điểm và lập trường của Việt Nam trong các vấn đề quốc tế và khu vực; giới thiệu những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới; về đất nước, con người, lịch sử, văn hoá dân tộc; đấu tranh chống lại những luận điệu sai trái, xuyên tạc về Việt Nam, qua đó tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, sự đồng thuận và đóng góp của đồng bào ta ở nước ngoài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Đồng thời, công tác thông tin đối ngoại đã luôn luôn song hành, hỗ trợ, thúc đẩy công tác văn hóa đối ngoại nói chung và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trong thời gian vừa qua tại Việt Nam.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chú trọng hoạt động nghiên cứu, phân tích, dự báo tình hình; thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu về nhu cầu, xu hướng của công chúng trong và ngoài nước, nhận thức và thái độ của cộng đồng quốc tế để nâng cao hiệu quả thông tin đối ngoại, từ đó định hình, phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa/ công nghiệp văn hóa phù hợp để đưa vào các hoạt động, chương trình, sự kiện văn hóa đối ngoại lớn tổ chức trong và ngoài nước, tiêu biểu như các chương trình Tuần/ Ngày Văn hóa Việt Nam tại nước ngoài và các hoạt động văn hóa đối ngoại phục vụ Cộng đồng người Việt Nam sinh sống, làm việc tại nước ngoài. Các chương trình được tổ chức đa dạng hướng tới đông đảo công chúng, bạn bè quốc tế và cộng đồng người Việt Nam tại các nước như: biểu diễn nghệ thuật (các loại hình ca múa nhạc dân tộc, truyền thống, cổ điển kết hợp đương đại), triển lãm tranh/ảnh, trưng bày bảo tàng, trình chiếu phim Việt Nam, trình diễn thời trang, giới thiệu tinh hoa ẩm thực Việt và các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa đặc sắc khác, góp phần giới thiệu về đất nước, con người và nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, truyền tải thông điệp về các định hướng phát triển và hội nhập quốc tế của Việt Nam, tăng cường gắn kết

tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và bạn bè các nước, đưa quan hệ của Việt Nam và các nước đi vào chiều sâu.

Nội dung, phương thức thông tin đối ngoại gắn với các ngành/ sản phẩm/ dịch vụ công nghiệp văn hóa thường xuyên được cập nhật, tập trung giới thiệu, lan toả mạnh mẽ đến cộng đồng quốc tế lịch sử, truyền thống, hình ảnh đất nước, con người, văn hoá, thành tựu của công cuộc đổi mới, các giá trị, tư tưởng cao đẹp của dân tộc Việt Nam, đóng góp của Việt Nam vào kho tàng văn hoá, tri thức nhân loại... Tăng cường tuyên truyền, tôn vinh, giới thiệu giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh; các danh nhân Việt Nam được thế giới vinh danh.

Trong đó, chỉ tính trong năm 2023, với sự hỗ trợ của công tác thông tin đối ngoại, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì tổ chức thành công các chương trình, sự kiện văn hóa-nghệ thuật với các sản phẩm/ dịch vụ công nghiệp văn hóa chất lượng phục vụ các chuyến thăm của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến các nước, kết hợp kỷ niệm năm tròn, năm chẵn thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các nước: Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ thăm chính thức 03 nước Mỹ Latinh: Cuba, Argentina và Uruguay, kỷ niệm 60 năm thành lập Ủy ban Cuba đoàn kết với miền Nam Việt Nam, 50 năm ngày Fidel lần đầu thăm Việt Nam và vùng mới giải phóng ở Quảng Trị, kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Argentina và 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Uruguay (tháng 4/2023), Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng thăm Nhà nước đến Italia và Áo, kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và 10 năm thiết lập quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam-Italia (tháng 7/2023), Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ thăm chính thức Iran và Indonesia, kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Iran (tháng 8/2023), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự Kỳ họp 78 Đại hội đồng Liên Hợp quốc, hoạt động song phương tại Hoa Kỳ và thăm chính thức Braxin (tháng 9/2023)...

Trong quá trình phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chú trọng tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá, các giá trị tiên bộ mang tính phổ quát của nhân loại, kinh nghiệm quốc tế... đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin trong nước; bảo đảm quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng trong thông tin đối ngoại đối với các vấn đề quốc tế và khu vực, vai trò của Việt Nam đối với các vấn đề toàn cầu; chủ động xây dựng mặt trận công luận quốc tế ủng hộ Việt Nam.

Trong các cơ chế đa phương về văn hóa, thể thao và du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động tham gia, thể hiện vai trò tích cực tại các diễn đàn, tổ chức quốc tế về văn hóa, thể thao và du lịch, trong đó nổi bật có Tổ chức Giáo dục, Khoa học, Văn hóa Liên Hợp quốc (UNESCO), ASEAN, APEC, Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) và các cơ chế khu vực và quốc tế liên quan.

Đặc biệt, trong khuôn khổ UNESCO, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham gia tích cực, thực hiện hiệu quả 04 Công ước về văn hóa, 01 Công ước về thể thao và đóng góp hiệu quả tại các cơ chế, diễn đàn lớn của UNESCO. Việt Nam được cộng đồng quốc tế tin nhiệm, đảm nhiệm các vị trí công tác đòi hỏi chuyên môn sâu như Phó Chủ tịch Ủy ban liên Chính phủ Công ước UNESCO 2005 về bảo vệ và phát huy sự đa dạng các biểu đạt văn hóa 2021-2025, Ủy ban liên Chính phủ Công ước UNESCO 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể giai đoạn 2022-2026... Việt Nam cũng đã chủ động tham gia, thể hiện vai trò tích cực tại các tổ chức quốc tế về văn hóa và di sản văn hóa như ICOMOS, ICCROM...

Đến nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam và các địa phương đã phối hợp xây dựng hồ sơ, đệ trình thành công UNESCO công nhận 31 danh hiệu thuộc các loại hình (02 di sản thiên nhiên thế giới, 05 di sản văn hóa thế giới, 01 di sản hỗn hợp, 15 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, 03 di sản tư liệu thế giới, 04 di sản tư liệu khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, 01 danh hiệu Thành phố sáng tạo UNESCO). Các danh hiệu này đã góp phần nâng cao nhận thức, sự quan tâm của cộng đồng và xã hội về giá trị của di sản; tăng cường công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản; tạo các sản phẩm văn hóa-du lịch hấp dẫn, việc làm cho hàng vạn lao động; góp phần thu hút đầu tư, thương mại của các địa phương, nâng cao đời sống vật chất của cộng đồng dân cư.

Đồng thời, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, đối tác liên quan đã chủ động đăng cai, tổ chức nhiều sự kiện về văn hóa, thể thao và du lịch tại Việt Nam có quy mô, uy tín, chất lượng tầm cỡ khu vực và quốc tế như Liên hoan Phim Quốc tế Hà Nội, Liên hoan Xiếc quốc tế, Liên hoan Múa rối quốc tế, Hội chợ Du lịch Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh, Hội chợ Du lịch Quốc tế Việt Nam, SEA GAMES, Asian Indoor Games... Thông qua các hoạt động này, các giá trị, tinh hoa, tri thức của nhân loại trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đã được giới thiệu đến người dân Việt Nam, khẳng định Việt Nam là điểm đến, là nơi giao lưu, chia sẻ giữa các nền văn hóa, văn minh trên thế giới, khẳng định Việt Nam là một thương hiệu, một điểm đến quốc tế uy tín, chất lượng trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Trên quy mô khu vực và quốc tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm tăng cường sự hiện diện, tham gia và ảnh hưởng của Việt Nam tại các sự kiện có quy mô, chất lượng, uy tín nhất trên thế giới về văn hóa, thể thao và du lịch như Triển lãm Thế giới EXPO (một trong 3 sự kiện có quy mô lớn nhất toàn cầu), Việt Nam đã tham gia đầy đủ các các hội chợ du lịch quốc tế lớn nhất và quan trọng nhất thế giới như ITB (CHLB Đức), Top Resa (Pháp), WTM (Anh)...; cùng các sự kiện thể thao khu vực và quốc tế quan trọng nhất như SEA Games, ASIAD, Olympics.

Tại Triển lãm Thế giới EXPO 2020, Nhà Triển lãm Việt Nam *đạt “Giải đồng cho Nhà Triển lãm thuê có diễn giải chủ đề tốt nhất”*. Nhà Triển lãm Việt Nam đón hơn 700.000 lượt khách thăm quan và nhiều lãnh đạo cấp cao của các nước và tổ chức quốc tế trong đó có Quốc vương Dubai, Phó Tổng thống kiêm Thủ tướng UAE, Tổng thống Sierra Leone, Tổng thư ký Tổ chức quốc tế Pháp ngữ, Tổng thư ký ASEAN... Nhà Triển lãm Việt Nam được kênh truyền hình CNN đưa tin trong chương trình “Innovate” về các sáng tạo đột phá giới thiệu tại EXPO 2020 Dubai.

Trong quá trình phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tích cực đổi mới công tác thông tin đối ngoại theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, sát thực tiễn, phù hợp với nhu cầu trao đổi, tiếp cận thông tin của các đối tượng khác nhau; tiếp tục mở rộng việc sử dụng các ngôn ngữ phổ biến và đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong thông tin đối ngoại. Đa dạng hoá và lồng ghép thông tin đối ngoại trong các hoạt động tuyên truyền, báo chí, xuất bản, du lịch, các hoạt động quốc tế tổ chức tại Việt Nam, các hoạt động của Việt Nam ở các nước, hoạt động của đồng bào Việt Nam ở nước ngoài... Kết hợp chặt chẽ hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng.

Trong công tác hội nhập quốc tế về văn hóa, thể thao và du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chú trọng xây dựng, phát triển các hình thức quảng bá trực tuyến như website, mạng xã hội, các ấn phẩm, vật phẩm quảng bá (USB, sách, tài liệu, phim truyện và phim tài liệu đặc sắc...), chủ động làm việc với các đối tác nước ngoài như CNN, BBC, các sách, báo, tạp chí quốc tế để triển khai các chiến dịch quảng bá, giới thiệu về văn hóa thể thao và du lịch Việt Nam với thời lượng lớn (1-3 tháng), phát sóng liên tục trên quy mô lớn... Đồng thời, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động mời, đón các đoàn làm phim khu vực, quốc tế vào Việt Nam đưa tin, viết bài giới thiệu về đất nước ta. Những chương trình này đã góp phần tích cực đưa hình ảnh đất nước, con người, văn hóa, du lịch Việt Nam đến bạn bè và khách du lịch quốc tế.

Cùng với các hình thức truyền thống như sản xuất các ấn phẩm tuyên truyền (pano, áp-phích, tranh cổ động, tờ rơi...), phim quảng bá đất nước, văn hóa, con người Việt Nam..., công tác truyền thông còn được chú trọng tăng cường trên cơ sở áp dụng nền tảng công nghệ số, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 thời gian qua. Việc truyền tải thông tin văn hóa đối ngoại không chỉ được triển khai trên các kênh truyền thống và phiên bản điện tử, mà còn được phát hành rộng rãi trên các trang mạng xã hội như Facebook, Youtube, Instagram, Tiktok, các ứng dụng công nghệ số của các cơ quan truyền thông. Mới đây, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các địa phương (Quảng Bình,

Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên - Huế...) phối hợp với Hãng Google triển khai dự án "Google Arts and Culture" giới thiệu về các kỳ quan thiên nhiên hùng vĩ, văn hoá, con người, nghệ thuật, ẩm thực và lễ hội truyền thống đặc sắc của Việt Nam bằng tiếng Việt và tiếng Anh trên nền tảng trực tuyến nhằm quảng bá du lịch và hình ảnh đất nước Việt Nam.

Bên cạnh công tác truyền thông của các báo chí chuyên ngành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động mời, đón các đoàn làm phim, các hãng thông tấn báo chí quốc tế (trung bình 20 đoàn/năm) vào Việt Nam làm phim, đưa tin, viết bài giới thiệu, quảng bá, văn hóa, đất nước, con người Việt Nam tại các địa phương. Đây là kênh thông tin hiệu quả đưa hình ảnh Việt Nam lên sóng các hãng truyền thông hàng đầu thế giới như BBC (Anh), CNN (Mỹ), NHK (Nhật Bản), CCTV (Trung Quốc), ARD (Đức), KBS (Hàn Quốc)....

Kết hợp công tác quảng bá văn hóa đối ngoại với xúc tiến du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai công tác bổ nhiệm, phát huy vai trò của các Đại sứ Du lịch. Hoạt động của các Đại sứ Du lịch Việt Nam đã góp phần quan trọng trong công tác quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người và du lịch Việt Nam, khuyến khích và mở ra cơ hội cho những cá nhân ưu tú mong muốn có đóng góp cho công tác quảng bá du lịch Việt Nam ra thế giới. Các Đại sứ Du lịch Việt Nam (Ông Bobby Chinn - quốc tịch New Zealand (nhiệm kỳ 2014-2017); Bà Anoa Suzanne Dussol Perran - Việt kiều Việt Nam tại Pháp (nhiệm kỳ 2015-2018); Ông Jordan Vogt-Roberts - quốc tịch Mỹ (nhiệm kỳ 2017-2020); Ông Lý Xương Căn - quốc tịch Hàn Quốc (nhiệm kỳ 2017-2020) và Ông Gregory J. Norman - quốc tịch Úc (nhiệm kỳ 2018-2021) đã hỗ trợ tích cực triển khai một số dự án lớn như Dự án Ngôi nhà Việt Nam tại Pháp (năm 2017); Khai trương Văn phòng đại diện Xúc tiến Du lịch Việt Nam tại Hàn Quốc (năm 2019).

Để triển khai công tác thông tin đối ngoại, hỗ trợ các hoạt động của các ngành công nghiệp văn hóa, Việt Nam đã thành lập Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Lào (năm 1995) và Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Pháp (năm 2008). Dưới sự quản lý, điều hành trực tiếp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thời gian qua, hai Trung tâm đã hoạt động hiệu quả, tổ chức nhiều hoạt động văn hóa nghệ thuật, điển hình như chương trình giới thiệu Tết cổ truyền Việt Nam, Tết Trung thu; Liên hoan nghệ thuật Việt Nam-Lào; tổ chức trình diễn nghệ thuật, thời trang Việt Nam tại trụ sở UNESCO, Paris; Tuần Phim Việt Nam tại Pháp...; phối hợp tham gia công tác giảng dạy tiếng Việt cho người Việt Nam tại nước ngoài và công dân nước sở tại, trở thành cầu nối quan trọng về hợp tác văn hóa không chỉ tại Pháp và Lào, mà còn mở rộng ra nhiều địa bàn lân cận, góp phần hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn và phát huy

bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam, là điểm đến tin cậy cho kiều bào đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài.

3. Kiến nghị

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại phục vụ phát triển văn hóa và các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam, lan toả các giá trị văn hoá tốt đẹp của Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiến nghị:

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị từ các Ban, Bộ, Ngành trung ương đến các tỉnh thành phố địa phương thực hiện hiệu quả nhiệm vụ thông tin đối ngoại. Dưới sự dẫn dắt của Ban Tuyên giáo Trung ương, các Bộ: Ngoại giao, Thông tin và Truyền thông, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan báo chí chung sức quảng bá một hình ảnh tích cực và hấp dẫn của Việt Nam trên thế giới, từ đó khẳng định vị trí văn hoá của mình trong cộng đồng quốc tế, bên cạnh đó tạo ra sự quan tâm đối với văn hoá và các sản phẩm văn hoá của Việt Nam, từ đó lan toả hiệu quả giá trị văn hoá Việt Nam;

- Tăng cường nguồn lực và sự hỗ trợ từ Nhà nước, khuyến khích, động viên các nguồn lực xã hội cho công tác thông tin đối ngoại, nhất là nguồn lực dành cho hoạt động của các cơ quan trực tiếp làm công tác thông tin đối ngoại, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; Khuyến khích xã hội hoá, phát triển các cơ sở văn hoá, du lịch tại các địa bàn chiến lược ở nước ngoài. Sự hỗ trợ của Nhà nước đến từ việc thiết lập các cơ hội hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hoá, tạo dựng các kênh hợp tác trong triển khai, sản xuất và phân phối sản phẩm văn hoá và truyền thông quốc tế.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác thông tin đối ngoại có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, trình độ theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành thông tin đối ngoại tại các cơ sở đào tạo. Mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong các lĩnh vực liên quan đến thông tin đối ngoại.

- Đồng bộ thúc đẩy công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi cho các nhà đầu tư trong ngành công nghiệp văn hoá với các quy định và chính sách thông thoáng, minh bạch; Khuyến khích sự đa dạng văn hóa và sáng tạo, khiến gia tăng giá trị và sức hấp dẫn của sản phẩm văn hoá trên thị trường quốc tế; Tăng cường giáo dục và đào tạo để phát triển lực lượng lao động có chuyên môn và sẵn sàng tham gia vào công nghiệp văn hoá như một kênh quan trọng lan toả giá trị văn hoá Việt Nam./.